

LÊ HỮU KHÓA

SINH LUẬN

*(Sinh sống cùng môi trường,
sinh tồn cùng môi sinh)*

NHÂN HỌC MÔI SINH



Anthropol-Asie



***Không môi trường, nhân thế tật nguyên.
Không môi sinh, nhân sinh đói nhục.
Không thiên nhiên, nhân loại mồ côi...***

***Môi trường học nên song đôi cùng nhân học, nhân thế mới có lối đi.
Môi trường học nên song lứa cùng nhân học, nhân sinh mới có lối ra.
Môi trường học nên song hành cùng nhân học, nhân loại mới có lối thoát.***







*Bạo quyền độc tài truy hiếp môi trường.
Tà quyền tham quan truy hãm môi sinh.
Ma quyền tham tiền truy diệt thiên nhiên.*

*Đồng bào hãy bảo vệ môi sinh như nâng niu trứng.
Dân tộc hãy bảo quản môi trường như đèn bực quê hương gấm vóc.
Công dân hãy bảo trì thiên nhiên như quý yêu giòng sinh mệnh của
chính mình.*





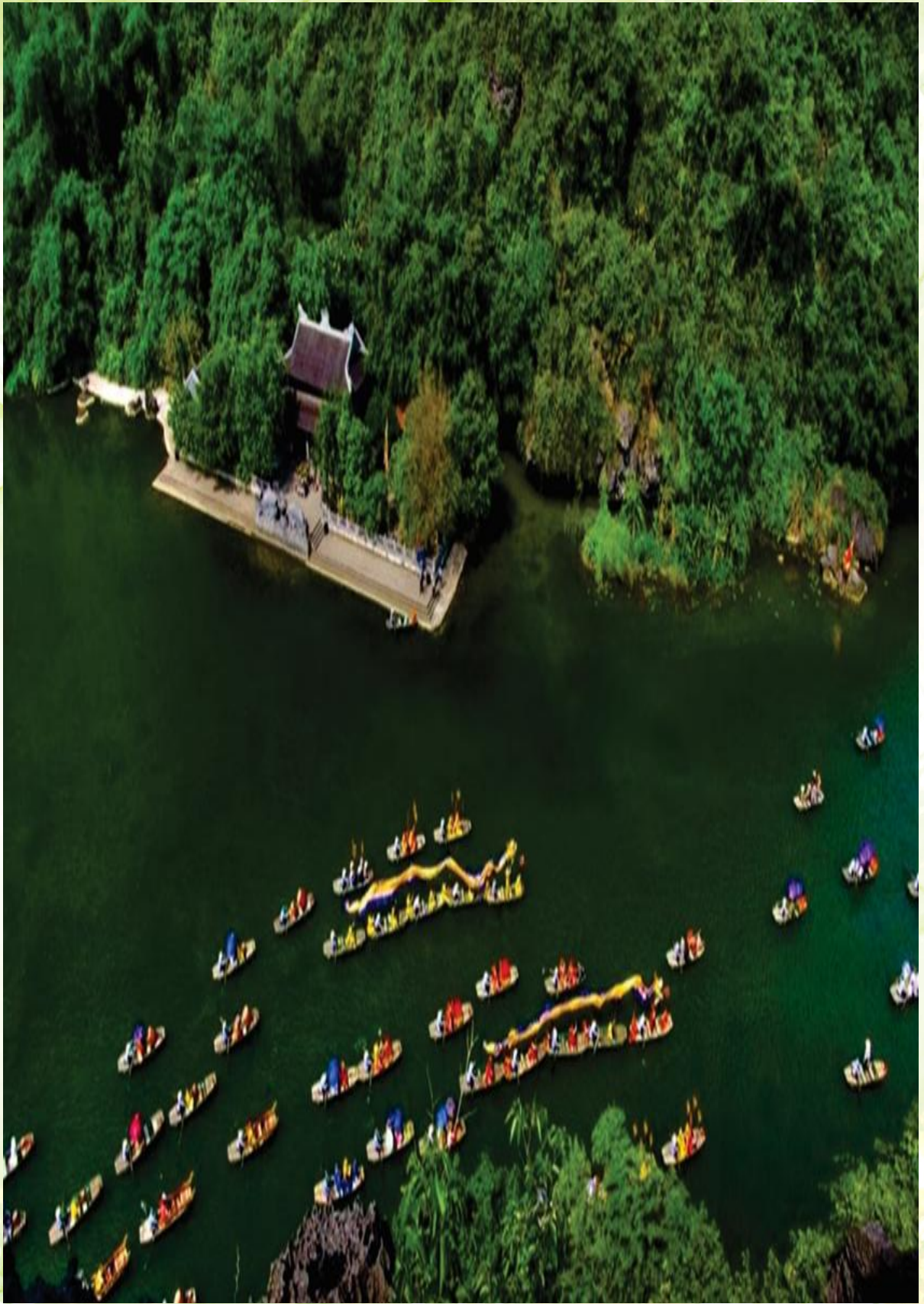


***A Jacques BAROU
pour une anthropologie ouverte de l'ethnologie à la sociologie.***

***Aux amis de l'ADRI-
Agence pour le Développement des Relations Interculturelles,
pour une relation ouverte sur l'ethnicité, de l'altérité à l'interculturalité.***



*Cảm ơn các tác giả của hình ảnh về một quê hương gấm vóc thửa nào,
Cảm ơn các tác giả của hình ảnh về một quê hương gục ngã vì ô nhiễm.
Các bạn đã nghi nhận bằng hình ảnh, của mắt thấy, mắt hiểu, mắt thấu,
Các bạn chính là nội công, bản lĩnh, tầm vóc của hiện tượng học trực quan.*





MỤC

Dẫn:

môi trường bị đốn, nhân đạo bị chặt

Đề:

môi sinh bị chém, nhân tính bị đâm

Nhập:

Phương pháp luận tổng thể về môi trường

Khoa học luận địa cầu về môi trường

Lý thuyết luận trên liên minh các khoa học

Giải:

Nhân học chính trị và nhân học môi sinh

Nhân học kinh tế và nhân học môi sinh

Nhân học văn hóa và nhân học môi sinh

Nhân học giáo dục và nhân học môi sinh

Kết:

Hệ kết:

Hệ đa sinh thái, hệ sống chung, hệ dây chuyền

Nhân kết:

Nhân học môi trường, nhân bản môi sinh

Môi kết:

**Vong quốc trong môi trường, vong thân trong môi sinh,
vong hồn trong đất nước.**

Sinh kết:

nhân sinh không môi sinh?







Dẫn:

môi trường bị đốn, nhân đạo bị chặt

Đề:

môi sinh bị chém, nhân tính bị đâm

Dẫn

Môi trường bị đồn, nhân đạo bị chặt

Nhân học hiện đại đã gỡ bỏ được sự phân biệt thừa nào: con người có *văn hóa* (*culture*), ngược lại với *thiên nhiên* (*nature*) không văn hóa, vì nhân học ngày nay đã ý thức được bằng kiến thức : không có môi trường thiên nhiên nuôi nấng con người thì làm gì có văn hóa. Với nhận thức bằng tri thức là không có môi sinh thiên nhiên nuôi dưỡng con người thì không có một văn hóa nào có thể tồn tại được. Cặp đối nghịch thừa nào *văn hóa-thiên nhiên*, nơi mà văn hóa có lãnh thổ riêng, thiên nhiên có lãnh thổ riêng, lãnh thổ với biên giới rành mạch, giờ đã thành cặp đôi song hành, đồng hành đồng thuyền : văn hóa bảo vệ thiên nhiên, để thiên nhiên tiếp tục nuôi con người có văn hóa ! Mọi định nghĩa về văn hóa mà môi trường bị xóa, môi sinh bị khử, đều là những định nghĩa mang những khuyết điểm về kiến thức, tạo ra khuyết tật về tri thức.

Nhân học còn phải đi xa thêm nhiều bước nữa với trường hợp của Việt Nam hiện nay, nơi mà *nhân đạo* cần có môi trường và *nhân phẩm* cần có môi sinh :

□ Khi ta đứng trước và thấy các cánh rừng từ Sa Pa tới Nha Trang bị đồn, bị nạo, thì ta thấy bị tổn thương từ *nhân lý* tới *nhân tính*. Không có nhân lý nào sinh tồn của con người mà không có môi trường, không có nhân tính nào tồn tại với con người không có môi sinh. Tàn phá rừng để mưa kéo bùn về vùi lấp con người, nhà cửa, sông ngòi... Chính *nhân lý* với *nhân tính* tạo ra *nhân từ* đối với thiên nhiên, như là sự thông minh biết bảo vệ môi trường như bảo vệ sự sống của chính mình.

□ Khi ta đứng trên các vùng có khai thác quặng mỏ trên Tây Nguyên -như hàng loạt các quả bom hóa chất trộn với bùn ô nhiễm sẵn sàng lăn xuống các bình nguyên bên dưới, thì ta thấy bị tổn thương từ *nhân tri* tới *nhân trí*. Tại sao bạo quyền lãnh đạo vô tri đã để *Tàu hợ* tàn phá môi trường tới mức tàn mạt hóa chính *nhân cách* của họ, tại sao tà quyền tham nhũng lại để *Tàu hoạn* tàn phá môi sinh tới độ đồn mạt hóa chính nhân diện của chúng

□ Khi ta đứng trên nhìn xuống khu khai thác thép của Formosa- một vùng biệt cấm Việt tộc đi lại ngay trên đất Việt-

□ đã một sớm một chiều giết gọn, hủy sạch môi sinh của một không gian rộng của Biển Việt tại miền Trung. Ta thấy bị tổn thương từ *nhân bản* tới *nhân vị* của cả một dân tộc, với độc đảng toàn trị đã mở cửa cho công nghiệp độc vào xóa trắng sức sống của môi sinh, nơi có hàng triệu đồng bào đang sinh sống nhờ môi trường biển.

Đề

Môi sinh bị chém, nhân tính bị đâm

Nhân học hiện đại đã từ bỏ được sự phân biệt thừa nào: con người có *văn hóa* (culture) có toàn quyền canh tác, khai thác, tiêu sài *thiên nhiên* (nature) vô tri, vô giác, vô minh... *Nhân học hiện đại* không còn xem *thiên nhiên* đứng ngoài và sẵn có để con người sử dụng, vận dụng, tận dụng như phương tiện, như công cụ, nhất là như tài nguyên, cần là xài và nếu cần là diệt.

Một nhân học thông minh về môi trường là một nhân học có phương pháp luận biết ngăn chặn lại lối nghĩ, cách làm bất nhân là: tất cả sinh vật trong thiên nhiên làm nên môi sinh của môi trường đều được quy ra thành hàng hóa rồi thành tiền bạc để quyền lực biến thành quyền lợi rồi tự lợi mà tha hồ vơ vét.

Một nhân học thông thái về môi sinh phải nhận diện được chính hệ *độc* nơi mà *độc đảng* sinh ra *độc quyền*, tạo nên *độc tài*, chế tác ra *độc trị*, để dựng lên *độc tôn* đã dung dưỡng rồi giáo dưỡng hệ *tham*, nơi mà *tham quan* sinh ra *tham quyền*, tạo nên *tham ô*, chế tác ra *tham nhũng*, để *tham tiền* qua *tham đất*, *tham rừng*, *tham biển*... Chính hệ *độc* đã «béo bổ hóa» hệ *tham* bằng *độc đoán* của *độc đảng* tạo ra các hậu quả *độc hại* cho môi trường, các hệ lụy *độc hiểm* cho môi sinh.

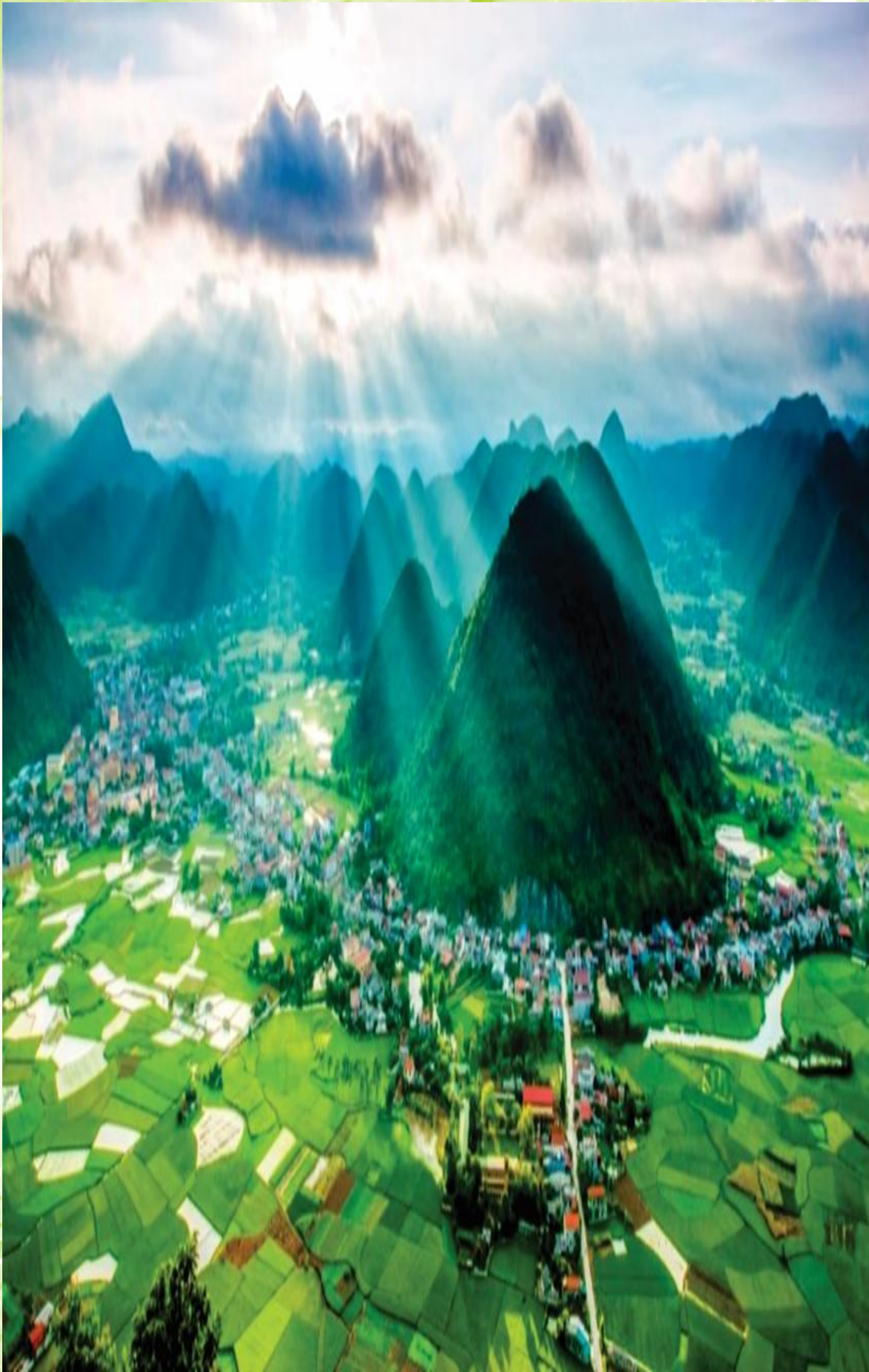
Một nhân học thông thạo về môi trường và môi sinh phải phân tích được, phải giải thích được thảm trạng đã trở thành thảm họa cho Việt tộc:

□ Các thành phố bị ngập lụt sau mỗi trận mưa tới từ các quy hoạch vô tri, vô minh, vô giác, hoàn toàn vắng bóng kiến thức làm nên tri thức, ý thức dựng nên nhận thức là : không được hủy sông ngòi, không được diệt các dòng chảy, và khi nước không thoát được thì nước sẽ hại, sẽ giết người.

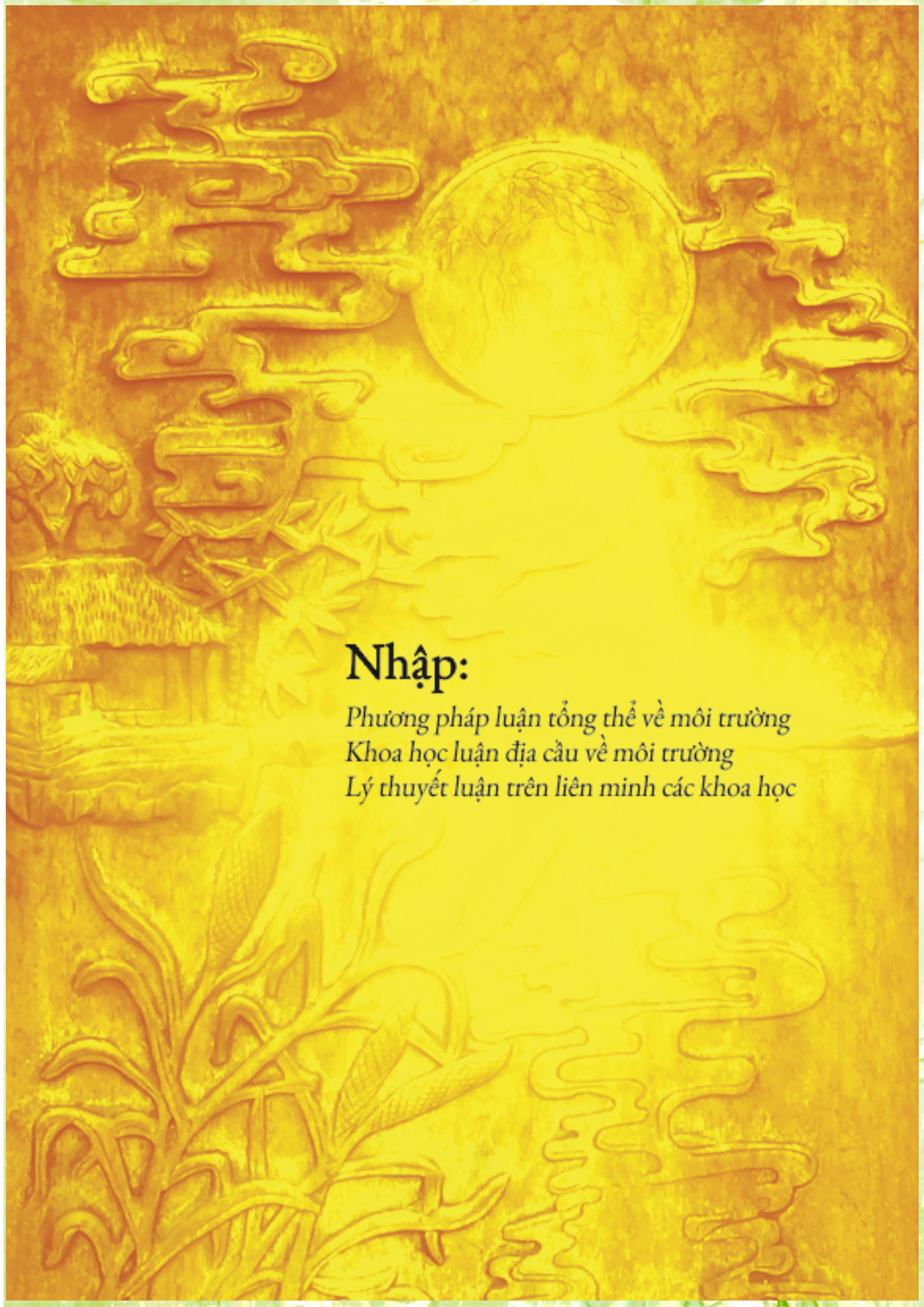
□ Các nhà máy thủy điện sau các trận xả lũ đã giết dân và súc vật, thì chúng cũng để lại trong thiên nhiên, trong đồng ruộng, trong canh tác một bãi tha ma của ô nhiễm, với các tổn hại đi cùng với các tổn phí khi con người muốn để tái tạo lại môi trường ban đầu.

□ Các nhà máy nhiệt điện ngày ngày để khói và tro bay trong không khí đã tồn đọng lại trong buồng phổi, trong nội tạng của con dân Việt. Hậu nạn là sự xuất hiện của các làng ung thư, các thống kê hằng năm về số người bị ung thư tại Việt Nam tăng cao kinh hoàng. Nguyên nhân chính là biến thiên nhiên thành tro, biến môi trường thành khói, để rồi tất cả thành chất độc, làm ra *chất chết* hủy diệt hằng ngày Việt tộc.

Nhân cách con người khai thác thiên nhiên chính là *cách sống và chết* con người trên trái đất này: *có hậu* hay *không có hậu* ! Mà *có hậu* thì *sống*, *không có hậu* thì *phải là chết* ! Và chết trong đờn hèn và tủi nhục, vì đã sống không xứng đáng với chính môi trường đã nuôi nấng mình.







Nhập:

Phương pháp luận tổng thể về môi trường

Khoa học luận địa cầu về môi trường

Lý thuyết luận trên liên minh các khoa học

Phương pháp luận tổng thể về môi trường

Khi một chính quyền cho xuất hiện một chính sách về một môi trường, thì phương pháp luận về môi trường làm nên khoa học luận về môi sinh, bó buộc chính quyền đó phải có tầm nhìn toàn bộ trên rất nhiều môi trường. Song song đó phải có các đánh giá tổng thể trên rất nhiều môi sinh để có chính sách mang tính chỉnh lý khi thuyết phục các đối tác, có tính toàn lý qua không gian và thời gian. Cụ thể là không có một chính sách nào về môi trường mà cục bộ, không có một chính sách nào về môi sinh mà đơn lẻ; chính *phương trình toàn bộ môi trường-tổng thể môi sinh* làm nên hiệu quả của chính sách, làm ra hiệu năng của các quá trình đầu tư tới được từ chính sách đó.

Hãy lấy các thí dụ thiết thực để nhận diện rõ ràng về phương trình *toàn bộ môi trường-tổng thể môi sinh*:

□ Không thể có một chính sách *trồng rừng* hiệu quả, nếu không có kiến thức và tri thức về địa chất, về khí hậu, về thiên nhiên...trong bối cảnh biến đổi khí hậu trên trái đất, trong thực cảnh ô nhiễm trên nhiều mức độ khác nhau mà nhân loại đang phải hứng chịu. Chính tính *tổng thể và toàn bộ* vừa là hàm số, vừa là hằng số cho mọi chính sách trên một vùng đất, trên một địa phương, trên một quốc gia.

□ Không thể có một chính sách *thủy lợi* trên đồng bằng sông Cửu Long chỉnh lý, nếu không có các dữ kiện và dữ liệu chính xác về các chính sách của Trung quốc, của Lào... ngay trên thượng nguồn sông Mê Kông. Tại đây nhận định toàn lý về *tổng thể và toàn bộ* từ thượng nguồn tới hạ nguồn chính là phương pháp luận về đầu tư của các quốc sách về môi trường và môi sinh của đồng bằng sông Cửu Long.

□ Không thể có một chính sách chống ô nhiễm trong một thành phố, nếu không có các phân tích toàn bộ, các giải thích toàn thể về quan hệ giữa đô thị và nông thôn trên phương trình *toàn bộ môi trường-tổng thể môi sinh* về phương pháp xử lý nước thải, rác, khói công nghiệp, ô nhiễm, giao thông...

Nếu tiếp nhận lý luận: *một chính sách về một môi trường là một chính sách trên toàn bộ môi trường* song hành cùng *phương trình toàn bộ môi trường-tổng thể môi sinh* làm nên tầm nhìn của mọi chính sách về *môi trường và môi sinh*, thì các chuyên gia về xã hội học môi trường và chính trị học môi sinh có thể đưa ra các nhận xét và kết luận sau đây:

□ ĐCSVN lãnh đạo chính quyền, điều hành chính phủ chưa hề có một hệ thống các chính sách bảo vệ môi trường và môi sinh trên đất nước Việt Nam.

□ ĐCSVN với chính quyền độc tài, với tổ chức chính phủ độc trị chưa hề có một chính sách bảo vệ môi trường và môi sinh có lý luận toàn bộ, có lập luận tổng thể từ khi lên nắm quyền lực trên đất nước Việt Nam.

□ ĐCSVN với chính quyền độc tôn, với tổ chức chính phủ độc đoán đã chọn hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* song hành cùng hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham nhũng, tham ô)* đã chọn độc đoán để đi trên con đường độc hại là ô nhiễm môi trường, hủy diệt môi sinh.

Đây là các định luận giúp các chuyên gia về môi trường thấy rõ mọi thảm bại của ĐCSVN về môi trường và môi sinh. Cũng tại đây, ả số môi trường yêu cầu các chuyên gia phải thay đổi:

□ *Nhân sinh quan* để thay đổi phân tích và giải thích: vấn đề môi trường không còn khung trong lãnh thổ, biên giới, chủ quyền của một quốc gia theo định nghĩa của cơ chế và hành chính, mà môi trường là một tổng thể có tầm cỡ của thế giới, có tầm vóc của trái đất.

□ *Thế giới quan* để thay đổi giải luận và diễn luận: một chính sách về môi trường thật sự hiệu quả khi có liên minh của nhiều quốc gia láng giềng với tầm nhìn của hợp tác quốc tế vĩ mô. Nó có tầm vóc của toàn cầu hóa với các thỏa thuận, ký kết mà các chính sách phải đặt môi trường là sinh linh của toàn thể môi sinh.

□ *Vũ trụ quan* để thay đổi lý luận và lập luận: một chính sách về môi trường thật sự hiệu quả khi có các chính sách quốc tế và toàn cầu hỗ trợ nó trong các giai đoạn từ đầu tư tới kiểm tra qua thời gian dài, qua không gian rộng.

Hãy đi xa hơn nữa để thấy và thấu: *một chính sách về một môi trường là một chính sách trên toàn bộ môi trường* song hành cùng *phương trình toàn bộ môi trường-tổng thể môi sinh*. Trong đó nhận định *toàn lý về tổng thể và toàn bộ* làm nên tầm nhìn, tạo nên tầm vóc của tất cả chính sách về *môi trường và môi sinh*:

□ Môi trường và môi sinh không chỉ tùy thuộc vào các nhận định của sinh học mà của toàn bộ các ngành khoa học thực nghiệm (sinh, lý, hóa...)

□ Môi trường và môi sinh không chỉ tùy thuộc vào các nhận định của các ngành khoa học thực nghiệm mà của rất nhiều ngành khoa học công nghiệp, truyền thông...

□ Môi trường và môi sinh không chỉ tùy thuộc vào các nhận định của các ngành khoa học thực nghiệm, công nghiệp, truyền thông... mà có quan hệ trực tiếp và gián tiếp tới các ngành khoa học xã hội và nhân văn.





Khoa học luận địa cầu về môi trường

Khi địa chất học nghiên cứu về ô nhiễm môi trường, trong đó môi sinh bị đe dọa rồi bị hủy diệt, thì chuyên ngành này cho xuất hiện một phạm trù phân tích về *tổng thể môi trường trên toàn địa cầu* để có các giải thích chính lý. Trong đó môi sinh phải được lý giải qua hai thay đổi đồng hành:

□ *Thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu* tới từ các thay đổi của mỗi địa tầng làm nên cấu trúc của trái đất. Tại đây các dữ kiện vi mô về mỗi địa tầng trực tiếp phục vụ cho kiến thức và tri thức về dữ kiện vĩ mô của cả trái đất vì ta không quên sự tác động qua lại của địa tầng này lên các địa tầng khác. Quan hệ giữa nước và đất chính là quan hệ giữa dòng chảy và bờ đất, xa hơn nữa là quan hệ giữa các địa tầng có phản ứng rất khác nhau giữa chất lỏng và chất rắn. Tại đây sự thăng bằng giữa các quan hệ này không vĩnh viễn mà là tạm thời, rất mong manh trước các biến đổi khí hậu mà nhân loại đang trực tiếp hứng chịu.

□ *Thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu* tới từ các sinh hoạt của con người trên từng địa tầng và trên toàn trái đất. Tại đây các dữ kiện vi mô về sinh hoạt nông nghiệp, công nghiệp trên một địa tầng trực tiếp phục vụ cho kiến thức và tri thức dữ kiện sinh hoạt của con người trên cả trái đất. Ảnh hưởng tới môi trường, tác động trực tiếp tới môi sinh đến từ nông nghiệp tới công nghiệp, từ giao thông tới vận tải tự đường bộ, đường thủy và đường hàng không, quá trình vận chuyển hàng hóa cũng như quy trình phát triển du lịch...

□ Khi phân tích: *thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu* tới từ các thay đổi của mỗi địa tầng, song hành cùng *thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu* tới từ các sinh hoạt của con người, thì phải đưa ra nhận định: hậu quả từ cạn nguồn nước tới sạt lở các bờ sông phải được phân tích cùng lúc với sinh hoạt của con người đã khai thác quá mức nguồn nước cùng lúc khai thác quá độ các dòng sông. Chính sinh hoạt con người làm nên các thay đổi triệt để về các địa tầng, gây ra các tác động tai hại trực tiếp lên sự liên kết tự nhiên của các địa tầng. Cách khai thác thủy điện vô tội vạ của Trung quốc ngay trên thượng nguồn sông Mê Kông đang gây những hiểm họa trầm trọng trên đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là một thí dụ. Xử lý vấn đề này không còn ở cấp quốc gia riêng lẻ đối mà chính quyền Việt Nam phải tạo được đồng-hình-đấu-tranh-quốc-tế. Đấu tranh cho môi trường hiện nay chính là đấu tranh trực diện trên ba mặt trận : *khoa học, chính trị, ngoại giao*. Chính ba mặt trận này làm nền cho ba mặt trận khác : *giáo dục, xã hội, truyền thông*, rồi chính sáu mặt trận này (*khoa học, chính trị, ngoại*

giao, giáo dục, xã hội, truyền thông) làm nên gốc, rễ, cội, nguồn của mọi chính nghĩa, tạo được các nội dung vững, các ý nghĩa lớn, giá trị cao cho tất cả các chính sách của chính quyền về môi trường và môi sinh trên đất nước Việt Nam.

Phân tích bộ đôi này sẽ biến hóa thành *định đề đôi* : *thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu tới từ các thay đổi của mỗi địa tầng cùng thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu tới từ các sinh hoạt của con người*. Để làm rõ các chính sách liên chính của một chính quyền liên khiết về môi trường, thì các tòa án quốc tế sẽ đứng về phía các giá trị liên sỉ của chính quyền này. Hệ *liêm* (*liêm chính, liêm khiết, liêm sỉ*) trong đấu tranh chính trị và ngoại giao là chất *trong* của môi trường, là chất *sạch* của môi sinh. Chính nội chất *trong sạch* này làm nên chính nghĩa của chính quyền bảo vệ môi trường, chính phủ bảo quản môi sinh. Nếu Việt Nam kiện Trung quốc về các hậu quả làm thay đổi dòng chảy của sông Mê Kông lên toà án quốc tế thì kết hợp *dùng-kiện-tụng-để-tố-cáo* các hậu quả của ý đồ quân sự hóa biển Đông, cùng lúc khai thác triệt để các vùng đang có trữ liệu năng lượng lớn của lãnh đạo Trung Quốc . Hiện nay, cả thế giới đều biết Trung Quốc là tác giả nhiều nguồn ô nhiễm môi trường nghiêm trọng của hàng chục quốc gia láng giềng.

Khi chúng ta có *phân tích đôi* sánh vai cùng *định đề đôi* này, thì chúng ta phải giải luận rộng hơn để giải thích sâu hơn là: ĐCSVN có độc tài chính quyền nhưng hoàn toàn bất tài, có độc trị chính phủ nhưng không hề biết quản trị phương trình *phân tích đôi- định đề đôi* này, chúng ta không hề thấy, nghe, đọc, biết về:

- ☐ Các văn bản chính thức
- ☐ Các chính sách chính thống
- ☐ Các quốc sách ngoại giao

dựa trên phương trình *phân tích đôi- định đề đôi* để bảo vệ môi trường Việt và môi sinh Việt. Ngược lại, chúng ta chỉ thấy ĐCSVN đã mở cửa cho các công nghệ ô nhiễm nhất, từ gang thép Formosa tới khai thác Boxite Tây Nguyên, từ công nghệ nhiệt điện bằng than đá tới các công trình thủy điện...nơi mà ô nhiễm đã thực sự tạo ra ung thư cho đại chúng đã và đang giết dần mòn Việt tộc. Thái độ và hành vi của ĐCSVN *nhắm mắt-cúi đầu-khoan tay-quỳ gối* trước các tội ác môi trường trong ý đồ của *Tàu tặc-Tàu nạn-Tàu họa-Tàu hoạn* thấy số phận của môi trường và số mạng của Việt tộc đang nằm chung một dòng sinh mệnh: từ *xám-của-bệnh tật* tới *đen-của-chết* !





Lý thuyết luận trên liên minh các khoa học

Lý thuyết luận là vận dụng lý thuyết này để bổ xung cho lý thuyết kia, là tận dụng học thuyết này để củng cố cho học thuyết kia, là sử dụng luận thuyết này để bồi đắp cho luận thuyết kia, mà không quên sự kinh chống, sự xung đột, sự mâu thuẫn giữa các lý thuyết, học thuyết, luận thuyết. Trong nghiên cứu về môi trường, trong khảo sát về môi sinh, thì các chuyên gia cần kiến thức, tri thức của tất cả các khoa học có liên quan tới môi trường, có quan hệ tới môi sinh, từ khoa học thực nghiệm tới khoa học chính xác, từ khoa học xã hội tới khoa học nhân văn. Ngay từ những bước đầu của hợp tác, liên minh của các khoa học, liên kết của các chuyên ngành khác nhau cũng không dễ dàng gặp gỡ nhau. Tại các hội thảo, hội nghị, hội luận giữa các khoa học khác nhau, qua các chuyên ngành khác nhau, chúng ta đều có thể cảm nhận được sự thiếu thông cảm với nhau, mặc dù ý muốn chia sẻ kiến thức cho nhau đều có cùng một động cơ, có cùng một cơ sở là bảo vệ môi trường:

□ Khi địa chất học đại diện cho khoa học thực nghiệm để phân tích các thay đổi về địa tầng qua hậu quả ô nhiễm, thì ngay trên phương pháp định niên đại của địa chất học đã không có sự chia sẻ *đúng mật độ-trúng mức độ* của các chuyên gia trong khoa học xã hội và nhân văn.

□ Khi nhân học, xã hội học, kinh tế học... phân tích văn trò của văn hóa trong quan hệ giữa con người và sử dụng thiên nhiên, giữa truyền thống và khai thác tài nguyên, giữa tôn giáo, tín ngưỡng và động vật, thực vật... thì không có sự thông cảm của các ngành khoa học chính xác và thực nghiệm.

Từ đó có những nhận định đưa tới những chiến lược rất khác nhau về chính sách bảo vệ môi trường:

□ *Chiến lược và chính sách tái tạo lại thiên nhiên* ban đầu, mà các chuyên gia đặt tên là *thiên nhiên hóa môi trường*, nơi mà trường phái muốn *tái tạo thiên nhiên ban đầu* khó chấp nhận phát triển kinh tế song hành cùng công nghiệp hóa không gian, trong đó thiên nhiên phải trả một giá nhất định cho tăng trưởng công nghệ và kinh tế.

□ *Chiến lược và chính sách quan niệm trái đất* không chỉ là một thực thể, mà là một *hệ thống*, trong đó các phần tử tác động qua lại phải được nghiên cứu như một hệ thống có cấu trúc tác động hỗ tương. Tại đây, hệ thực vật có thể thay đổi định chất và định lượng của hệ động vật, cũng như từ vi khuẩn tới vi trùng cũng có thể làm thay đổi sâu xa môi trường. Trong đó hệ thống địa cầu được tạo nên bởi quan hệ giữa trái đất và khí hậu, có tương quan giữa trái đất và vũ trụ chung, nơi mà trái đất chỉ là một phần tử nhỏ trong đại thể vũ trụ.

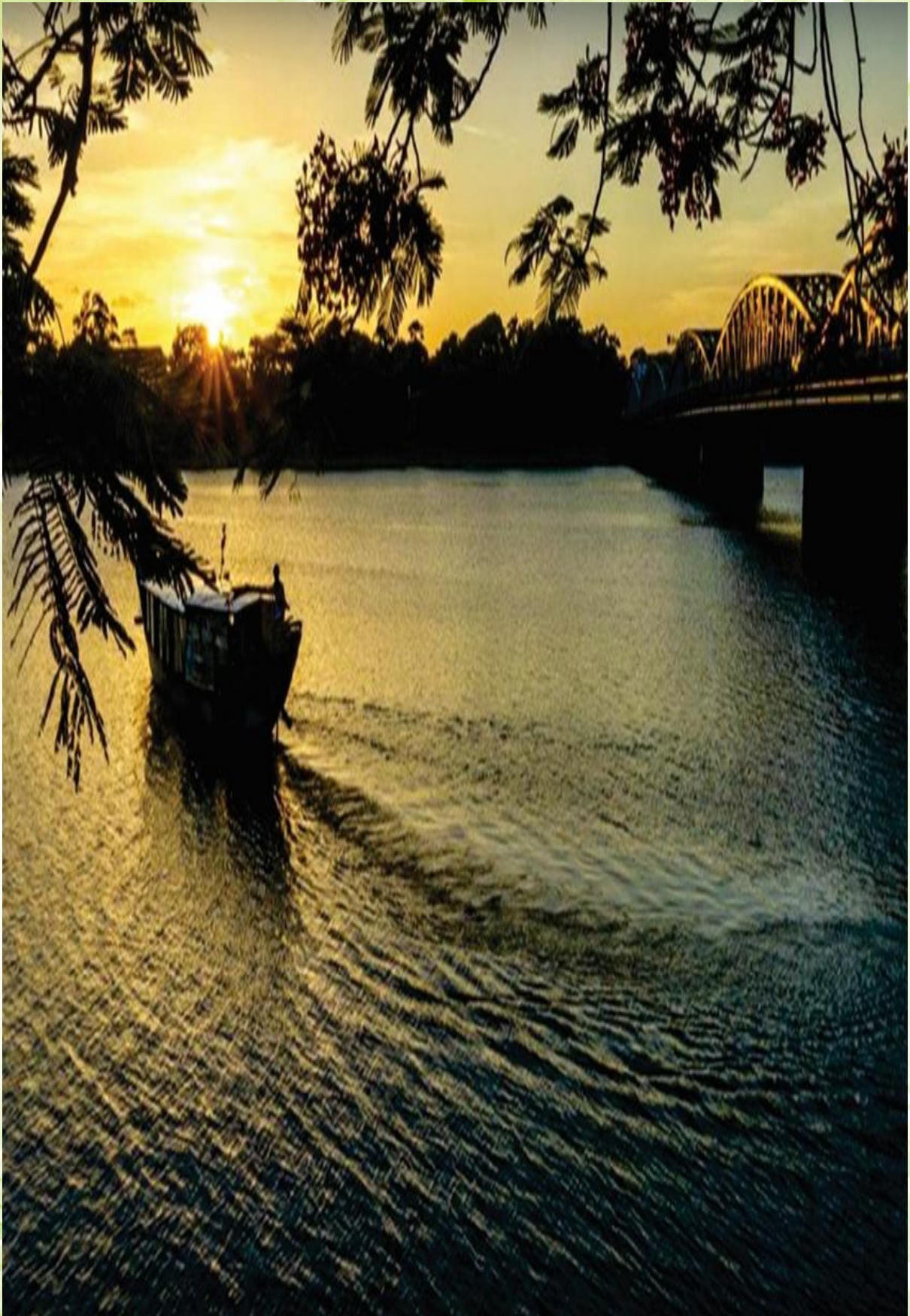
Các định lý của khoa học cũng có quan hệ với *nhân sinh quan, thế giới quan, vũ trụ quan* của chính các chuyên gia khoa học, họ bị quan hay lạc quan về môi trường, họ có chính trị hóa hay không chính trị hóa các giá trị về môi trường trong bối cảnh đấu tranh vì môi trường hay không? Có rất nhiều thí dụ về việc này vì tại đây có hai loại trí thức khoa học:

□ *Trí thức khoa học “hữu cơ”*, trực tiếp là chuyên gia đang là “cố vấn” hay “làm công” cho các công nghệ, doanh nghiệp lấy sản xuất làm ưu tiên. Họ “xem thường” hoặc “bỏ qua” thực tế, nội dung, ý nghĩa, giá trị của môi trường.

□ *Trí thức khoa học “phê bình”*, vừa là chuyên gia khoa học, vừa là chủ thể của các phong trào, các tập thể, các cộng đồng của xã hội dân sự bảo vệ môi trường. Họ “coi trọng” và đấu tranh vì môi trường như là ưu tiên hàng đầu của nhân sinh.

Xuất hiện trong lý thuyết luận về môi trường có hai nhận định mới: thay đổi nhanh chóng của môi trường trên bình diện của cả trái đất, thì thiên nhiên và con người mới sẽ được sinh ra nhưng không phải là thiên nhiên và con người nguyên thủy thừa sơ khai. Từ đây phải mở rộng và phải xem xét lại các định nghĩa về thiên nhiên và con người. Hai nhận định mới này đã trở thành hai định đề mới cho các nghiên cứu, khảo sát, điều tra về môi trường. Với các hậu quả về thay đổi môi trường trên bình diện của cả trái đất, thì các khoa học, và nhất là khoa học xã hội phải tự luyện tập cho mình những phản xạ nghiên cứu tức khắc, phản xạ khảo sát nhanh chóng, phản xạ điều tra kịp thời. Từ đó nhận diện đúng lúc, kịp thời các thay đổi, hậu quả ô nhiễm tới hiệu quả chống ô nhiễm gắn với các khám phá mới của khoa học về môi trường, từ đó tạo ra thông tin và truyền thông để nhanh chóng chuyển tới xã hội, giáo dục, chính trị.

Cũng chính tại đây, các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn phải biết tiếp nhận và xử lý không những số liệu, dữ kiện, khám phá tới từ các chuyên ngành khoa học chính xác và thực nghiệm, mà còn cùng lúc phải sử dụng nó để định vị và củng cố chính lịch sử chuyên ngành của mình. Các chuyên gia không nên quên là *địa chất học* xuất hiện rồi phát triển cùng lúc với *khảo cổ học* trong thế kỷ thứ XVIII, tại đây không chỉ có vấn đề môi trường và con người, mà có cả lịch sử phát triển công nghiệp nặng mang tới những hậu quả xấu về môi trường của tư bản chủ nghĩa tại phương Tây (Tây Âu và Bắc Mỹ).







Giải:

Nhân học chính trị và nhân học môi sinh

Nhân học kinh tế và nhân học môi sinh

Nhân học văn hóa và nhân học môi sinh

Nhân học giáo dục và nhân học môi sinh

Nhân học chính trị
&
nhân học môi sinh

Môi trường của quê hương, môi sinh của đất nước.

Khi các khoa học khác nhau nghiên cứu về môi trường, họ sẽ gặp ít nhất 3 loại lịch sử về môi trường rất khác nhau:

- ☐ Lịch sử hình thành trái đất có đơn vị tính toán hàng trăm triệu năm,
- ☐ Lịch sử con người trên trái đất có đơn vị tính toán triệu năm
- ☐ Lịch sử của công nghệ hóa tác động trên môi trường có đơn vị tính toán trăm năm

Khi các chuyên gia khoa học khác nhau khảo xác về môi sinh, họ sẽ gặp ít nhất 3 loại địa lý môi sinh khác nhau

- ☐ Địa lý môi sinh không có con người, ở dạng nguyên thủy.
- ☐ Địa lý môi sinh có mặt con người; sống chung với thiên nhiên.
- ☐ Địa lý môi sinh có con người là yếu tố quyết định sự sống còn của môi sinh.

Khi các công trình khoa học khác nhau đi sâu vào điều tra về môi trường và môi sinh, thì các công trình này gặp ít nhất 3 loại nhận định làm nên định đề nghiên cứu môi trường và môi sinh:

☐ *Trái đất là một thực thể sống*, trong môi trường có môi sinh, trong môi sinh có đa sinh vật cùng chung sống trên không gian chung là trái đất. Thực thể sống này đa dạng chung sống trong một tổ chức phức tạp, tính đa dạng này làm nên sự phong phú của môi trường, sự phong phú này tạo ra sức mạnh tự sinh sôi nảy nở của các sinh vật sống cùng một không gian kín là trái đất.

☐ *Trái đất là một hệ thống liên kết*, từ môi trường tới môi sinh, từ sinh vật này tới sinh vật kia đều có sự liên kết dựa trên tính hỗ tương, bổ sung cho nhau để sống còn. Chính sự *liên kết* này làm nên *liên minh* giữa các sinh vật để sống chung, tạo một hệ thống liên kết sống dựa vào nhau.

☐ *Trái đất là một tổng thể*, vừa là thực thể sống, vừa là hệ thống liên kết trong đó con người là một phần tử trong một tổng hợp phức tạp, đa dạng, phong phú. Nhưng phần tử con người này đã đi những chặn đường từ *cá thể* tùy thuộc vào thiên nhiên tới *chủ thể* chế ngự, quản lý, khai thác, tiêu hủy các môi trường và môi sinh trong thiên nhiên. Chính chủ thể này, vừa sử dụng vừa khám phá môi trường; vừa tận dụng vừa có ý thức qua quá trình khai thác rồi tiêu hủy thiên nhiên, để từ đó có nhận thức là *số phận của con người* hoàn toàn tùy thuộc vào *số kiếp của thiên nhiên*, trong đó môi trường và môi sinh phải được bảo vệ bởi chính con người đang sống trên đó.

Trên chủ đề môi trường và môi sinh trước thảm trạng ô nhiễm là sự thất bại toàn bộ của ĐCSVN khi nó độc quyền lãnh đạo đất nước qua bạo quyền, qua tà quyền tham quan, qua ma quyền tham nhũng vì tham tiền. Chính ĐCSVN đã gây ra bao hậu quả, bao hệ lụy khi để tình trạng hiện nay đất nước là môi trường mà môi sinh bị hủy diệt từ vi mô tới vĩ mô. Một đất nước bị bản bởi công nghiệp bản từ luyện kim tới khai thác tài nguyên, từ thủy điện tới nhiệt điện... mà thảm nạn là ung thư

hóa không những môi trường và môi sinh mà cả con người, trong đó các thể hệ tương lai phải trả những giá vô cùng đắt về bi nạn của quy luật lấy *quyền-tiền* để truy hủy môi trường, truy diệt môi sinh.

Một quốc sách sáng suốt về môi trường, tinh táo về môi sinh, để từ đó chế tác ra sức thông minh trong lãnh đạo, biết cứu không những thiên nhiên và tài nguyên, mà cả con người cùng *đạo lý làm người* là quý môi trường, trọng môi sinh, đã có trong giáo lý của tổ tiên Việt:

□ Đối với môi trường thì phải biết *uống nước nhớ nguồn*, đối với môi sinh thì không được *ăn tươi nuốt sống*, và đối với cả hai (môi trường và môi sinh) thì phải biết bảo vệ *nguồn cội* như bảo vệ chính sinh mạng của mình: *cây có cội, nước có nguồn*.

□ Đối với môi trường thì phải biết *ăn cây nào rào cây nấy*, đối với môi sinh thì không được *ăn tàn diệt tận*, và đối với cả hai (môi trường và môi sinh) thì phải *ăn ở có hậu*, nếu muốn *ăn đời ở kiếp* trên quê hương, trên đất nước của mình.

Sự vắng mặt tuyệt đối và toàn diện của một quốc sách sáng suốt về môi trường, tinh táo về môi sinh để từ đó chế tác ra sức thông minh trong lãnh đạo (mà ta có thể so sánh với sự thành công hiện nay của Costa Rica) đã nói lên sự thảm bại bi đát của ĐCSVN:

□ Không có *kiến thức* và *tri thức* sâu rộng nên không có *ý thức* và *nhận thức* sâu xa về môi trường và môi sinh.

□ Không có *đạo lý* và *đạo đức* hay đẹp nên không có *giáo lý* và *giáo dục* tốt lành về môi trường và môi sinh.

□ Không có *kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức* lại không có *đạo lý, đạo đức, giáo lý, giáo dục*, nên không có hệ *thông* (*thông minh, thông thái, thông thạo*) để có hệ *sáng* (*sáng kiến, sáng lập, sáng tạo*) cho các quốc sách về môi trường và môi sinh.

Lãnh đạo ĐCSVN đã biến đất nước Việt từ *quê hương gấm vóc* thành một bãi rác mênh mông với môi trường bẩn, với môi sinh độc. Nơi mà *Tàu hỏa* từ thủy điện tới nhiệt điện làm ô nhiễm nguồn nước và không khí; *Tàu nạn* với công nghiệp luyện thép mà Formosa đã nhiễm ô cả một vùng rộng lớn của miền Trung, song song với *Tàu tặc* thì chiếm đất, biển, đảo; song đôi cùng *Tàu tà* với thực phẩm bẩn, với hóa chất độc đang giết dần mòn từ đất nước Việt tới con người Việt. Nơi mà quê hương Việt từng là *nơi sống được*, giờ thành *nơi khó sống được*, để nay mai sẽ thành *nơi không sống được*. Hãy cẩn trọng: đừng để hai *hàm số* của hiện tại (*nơi khó sống được, nơi không sống được*) thành *hằng số* của tương lai!





Thượng nguồn môi trường trước thảm họa của thượng tầng lãnh đạo

Khi con người đi tự sự tranh đấu với thiên nhiên để sinh tồn tới khi nó kiểm soát rồi áp đảo, khai thác rồi tận dụng thiên nhiên, con người đã để số phận của môi trường vào trong các con tính thực dụng của nó, mà không có đường đi nước bước khác, toàn lý hơn để cùng chung sống với thiên nhiên.

Khi con người khai thác sức mạnh của thiên nhiên qua địa lý của thủy lợi thừa chưa công nghiệp hóa, tức là xây công trình gần, cạnh, kề địa lý của sông ngòi, cho đến khi nó khai quật tài nguyên thiên nhiên từ tham đá tới các năng lượng khác, thì nó tự cho phép xây cất nhà máy của nó bất cứ nơi nào, với vận tốc, với cường độ, với số lượng nhà máy do nó quyết định và bất chấp ô nhiễm.

Khi con người nhận thức được là từ đây cho tới hết thế kỷ XXI này, trái đất có thể tăng nóng lên hơn 5° , thì khoa học báo động cho con người biết là 5° nóng lên, nóng hơn là một thảm họa. Với các họa nạn và hệ lụy về môi trường từ thực tế tuyết tan của hai cực trái đất tới lũ lụt đi cùng với sạt lở, cùng vô số thiên tai khác thì chính con người cũng nhận ra là nó không thể ngừng được trên chính sinh hoạt sản xuất của nó. Tức là tiếp tục xả thải thán khí CO₂ lên khí quyển của một trái đất kín, với ô nhiễm không khí tự tụ lại trên đầu con người, để sau đó là đi vào thân thể và nội tạng của con người.

Khi con người có ngay trong sinh hoạt khoa học của nó, những khoa học gia lừng lẫy, mà hai thí dụ ai cũng biết trong giới môi trường học và khí tượng học là nhà thông kê khí hậu gốc Đan Mạch Lomborg, và nhà hóa học thiên văn gốc Pháp Allègre, trong nhiều năm đã phủ nhận là không có biến đổi khí hậu do con người tạo ra. Nhưng sau đó với các dữ kiện, chứng từ, từ minh chứng tới xác chứng, họ đã công nhận những sai lầm của họ, và hiện nay thì không còn một nhà khoa học có uy tín nào dám phủ nhận sự thiện và hiện trạng biến đổi khí hậu hiện nay là do chính con người tạo ra!

Khi con người con đường đi công nghiệp với tên gọi là thời đại của *tiến bộ*, thì chính ngữ pháp *tiến bộ* này mang một nội dung vô hình nhưng đầy *nhật lực*: tất cả năng lượng mà con người dùng là các năng lượng làm nên sức nóng, rồi sau đó là thải ra khí nóng, hơi nóng. Và chính các năng lượng nóng này với mật độ ô nhiễm của thán khí CO₂, bao thế kỷ qua và hiện nay đã làm tăng nhiệt độ của trái đất, cùng bầu khí quyển ngay trên đầu của con người mà con người phải sống và hít thở thường xuyên. Sự thật này mà ai cũng biết, song hành một sự thật khác là con người, vừa ý thức vừa vô thức là con người chưa bao giờ ngừng quá trình tăng tiến bộ cùng tăng nhiệt độ, và tăng nhiễm ô.

Khi con người cùng lúc sống với ba tầng trường: tầng tiến bộ, tầng nhiệt độ, tầng nhiễm ô, thì những sinh hoạt hiện nay được đặt tên là *hiện đại*, như truyền thông, vi tính... đều là những sinh hoạt sử dụng rất nhiều năng lượng. Tại đây, chúng ta không quên nhu cầu dùng điện của toàn thể giới hiện nay là tăng không ngừng

ngiht, nơi mà năng lượng nguyên tử đã được sử dụng, nhưng vẫn không thỏa mãn được sức tiêu thụ của con người. Mặc dù con người biết là năng lượng nguyên tử là hiện thân cho cái chết ở diện vĩ mô nhất khi có tai nạn nguyên tử. Chính cụm từ tai nạn nguyên tử đã bị bỏ đi để con người thay vào đó cụm từ: *thảm họa nguyên tử*.

Khi chúng ta trở lại với hiện tình môi trường của Việt Nam hiện nay, thì chỉ một mùa hè năm 2019, có hai biến cố về môi trường, cả hai biến cố này đều cho ta thấy sự vô minh của một chế độ độc đảng toàn trị, nhưng hoàn toàn không biết quản trị về nhân sinh và môi trường, song hành cùng tà quyền tham quan, làm giàu qua tham nhũng luôn dùng môi trường như một chiêu bài để tham tiền:

□ Công trình chống ô nhiễm trên sông Tô Lịch do các chuyên gia môi trường Nhật chủ đạo và thực hiện đã bị bọn âm binh có mặt trong chính quyền Hà Nội phá hoại, mà truyền thông đã có từ dữ kiện tới chứng từ là chính tên chủ tịch Hà Nội Nguyễn Đức Chung, đã có một công ty do con trai của hắn đứng tên, mua hóa chất của Đức quốc rồi giành thầu các công trình chống ô nhiễm tại thủ đô Hà Nội do hắn lãnh đạo. Môi trường tại Việt Nam đã trở thành một món hàng làm ra tiền, ra rất nhiều tiền, để làm giàu một cách nhanh nhất và bất chính nhất của các quan chức trong chế độ độc đảng toàn trị này.

□ Hỏa hoạn tại nhà sản xuất bóng đèn Rạng Đông, với ô nhiễm do lượng thủy ngân lan tràn trong không khí, và khi gặp mưa thì đọng tụ lại trên đất, thấm qua lòng nước, mà mọi thực vật đang sống trong chu vi của nhà máy này đều là nạn nhân. Cách xử lý có trách nhiệm của Xã là khuyến dân nên bảo phòng ô nhiễm, đã bị bọn có chức quyền cấp Quận và thành phố Hà Nội khiển trách là: báo động sai lầm gây hoang man. Trong khi đó thanh tra của Bộ Môi trường đã có kết luận là ô nhiễm thủy ngân có mặt và đang gây tác hại lên môi trường. Như vậy, trước các tai nạn môi trường thì thái độ vô trách nhiệm vì vô tri hay vì vô cảm của các cấp lãnh đạo Quận và Thành phố đã là phản xạ của loài âm binh sống trong bóng tối của tà quyền tham quyền và ma quyền tham tiền, mà bất chấp số phận của người dân và môi trường ngay tại khu xảy ra hỏa hoạn với ô nhiễm thủy ngân.

Mọi cuộc đấu tranh vì môi trường để minh bạch hóa sự có mặt của ô nhiễm có thể đe dọa tới mạng sống của con người, sự sống còn của môi sinh, sự trong sạch của môi trường đều phải bắt đầu ngay trên *thượng nguồn* của *thượng tầng* kiến trúc chính trị, nơi mà *thượng cấp* lãnh đạo không hề quyết định và chỉ đạo với ưu tiên đôi: con người và môi trường, mà chỉ là *thượng tôn* độc đảng để độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn...





Nhân học môi sinh-nhân học chính trị

Nhân học môi sinh không rời nhân học chính trị, tại đây các kết luận đòi giữa hai chuyên ngành này, giúp ta nhận ra.

- Các thể chế trọng dân chủ, quý nhân quyền là những thể chế biết bảo vệ môi trường.
- Các định chế trọng văn hóa, yêu văn minh là những định chế biết bảo quản môi sinh.
- Các chế độ đa nguyên, sử dụng đa tài, vận dụng đa trí, tận dụng đa năng, là những chế độ biết bảo trì thiên nhiên.

Ngược lại, cũng chính nhân học môi sinh khi chung sức với nhân học chính trị đã phân tích và giải thích được:

- *Một bạo quyền độc tài* nhưng bất tài trong bảo vệ môi trường, trước sau rồi cũng gây ra những thảm họa môi trường.
- *Một hệ thống tham quan*, nơi mà tham quyền song lú với tham tiền, không chóng thì chầy, cũng truy diệt, truy hủy môi sinh, vì lòng tham của nó.
- *Một cơ cấu tà quyền*, nơi tham tiền song cặp cùng tham đất, tham rừng, tham tài nguyên, thì hậu quả và hệ lụy thiêu hủy thiên nhiên sẽ tới.

Và, nhân học môi sinh cũng phải biết tiên tới những hệ luận để chuẩn đoán các hệ lụy sẽ đe dọa rồi truy diệt môi trường lẫn con người, hãy liệt kê ra khoảng 8 hệ luận được xem như là *nhân* và *quả* để thấu hậu quả mà môi sinh và nhân sinh phải tiên đoán được:

- *Biến đổi khí hậu*, khi khí hậu nóng lên, thì hệ thống môi sinh bị thay đổi triệt để.
- *Tầng khí quyển kín*, không tiêu và không thải được các ô nhiễm do chính con người tạo ra.
- *Hệ đa sinh thái*, bị biến dạng rồi biến chất, với giảm sút, với mất mát các sinh vật đã có mặt từ lâu trên trái đất.
- *Nguồn nước ngọt* bị ô nhiễm, bị hủy diệt, kéo theo sự hủy diệt của mọi sinh vật là sống bằng nước, sống nhờ nước, sống với nước.
- *Mặn hóa đại dương*, nơi mà nồng độ muối xâm lấn rồi xâm chiếm cả đất liền, ngay trên các khu vực mà con người đang canh tác.
- *Đốt rừng*, cùng lúc truy hủy nhiều sinh vật sống nhờ rừng, không những trên quy mô gia đình lấy đất rừng làm rẫy, mà đáng ngại nhất là đốt rừng lấy đất canh tác với quy mô rộng lớn của các tập đoàn.
- *Hóa chất chống rầy* được sử dụng bừa bãi, tràn lan trong môi trường, tạo ra các nguyên nhân không những của ung thư, mà còn tiêu diệt trực tiếp các sinh vật, các côn trùng có vai trò tích cực trong hệ đa sinh thái.

□ *Sự kết hợp các hóa chất* đã được con người sử dụng và sau khi sử dụng thì không còn nằm trong vòng kiểm soát của con người, sự kết hợp các hóa chất với các độc tính mới mà con người không biết, chưa biết.

Khi tất cả các hậu quả trên kết tụ lại: biến đổi khí hậu với khí hậu nóng lên, tầng khí quyển kín không tiêu thải được ô nhiễm, hệ đa sinh thái, bị biến dạng rồi biến chất, nguồn nước ngọt bị ô nhiễm, quá trình mặn hóa đại dương, đốt rừng cùng lúc diệt sinh vật, hóa chất chống rầy tràn lan trong môi trường, sự kết hợp các hóa chất ngoài vòng kiểm soát của con người, thì tại đây con người không hề kiểm nghiệm và kiểm định được chuyện gì sẽ xảy ra cho nó và cho môi sinh của nó.

Khi ta nghiên cứu các quyết định của các hội nghị thượng đỉnh cấp toàn cầu, chúng ta thấy xuất hiện những thực tế sau đây:

□ Môi trường chung của nhân loại vẫn không là ưu tiên hàng đầu và luôn bị đẩy lùi vào hạng thấp so với các con tính tự lợi của các quốc gia về tăng trưởng sản xuất cũng như về phát triển kinh tế.

□ Môi trường chung của nhân loại vẫn được các chính quyền tính toán và quyết định trong đoản kỳ, với những con tính ngắn hạn trước mắt, mọi đề nghị về bảo vệ môi trường lâu dài, trường kỳ với các phương án *nhìn xa trông rộng*, đều bị thoái lui bởi các tính toán vụ lợi trước mắt.

Ngay trên con tính tăng trưởng sản xuất để phát triển kinh tế, ta đã thấy giới hạn của con tính này, với thực tế là tài nguyên, quặng mỏ ngày càng cạn với vận tốc cao, thì thiếu hụt rồi cạn kiệt năng lượng sẽ tới, và con tính tăng trưởng sản xuất để phát triển kinh tế cũng phải chậm và ngưng lại. Về con tính ngắn hạn mỗi quốc gia có vụ lợi riêng của mình và không có chính sách bảo vệ môi trường toàn cầu lâu dài với quyết tâm của tất cả quốc gia, thì tại đây chính mỗi con người và nhất là giới lãnh đạo chính trị có quyền lực về cơ chế và định chế phải thay đổi ngay trên thượng nguồn của tư duy ba gốc rễ trong não trạng của chính con người:

□ *Nhân sinh quan*, con người sống cùng, sống chung với môi trường cũng có quyền sống như con người.

□ *Thế giới quan*, con người bảo vệ môi trường, bảo quản môi sinh, bảo trì các sinh vật không phải con người ở bình diện toàn trái đất.

□ *Vũ trụ quan*, con người nhận và chịu trách nhiệm với tầng khí quyển, với mọi nguồn nước và không khí, không những cho nó, mà còn lâu dài cho các thế hệ mai sau, trong đó có các sinh vật không phải con người.





Nhân học môi trường, nhân bản môi sinh

Nhân học khi nghiên cứu về môi trường trao tới *nhân lý* một *nhân trí* để cảnh giác *nhân loại* : sự cần trọng trước lòng tham hiện tại của con người khi nó muốn khai thác triệt để thiên nhiên, nạo vét tài nguyên, truy hủy môi trường, xóa diệt môi sinh. Hãy định nghĩa để định luận về lòng tham hiện tại, từ ăn tươi nuốt sống bằng nghiến rừng, nuốt đất với thái độ ăn cháo đá bát khi tài nguyên của thiên nhiên bị cạn kiệt, với hành vi bậy chết mặc bậy với những hậu quả của ô nhiễm.

Nhân học khi khảo sát về môi trường trao tới *nhân trí* một *nhân trí* để cảnh báo *nhân thế*: tương lai của *nhân loại* không hề là sự nối dài tự nhiên một cách máy móc từ hiện tại tới tương lai, từ hôm nay tới ngày mai. Tương lai của *nhân sinh* là chân trời trong đó có kết quả của lương tri hoặc hậu quả của vô tri, với những hiệu quả của nhân bản hoặc với hệ lụy của vô minh. Vì vô giác với môi trường, vô cảm với môi sinh, khai thác bừa bãi, vô tội vạ, vơ vét tài nguyên cho tới khi của môi trường gục ngã, môi sinh đuối quy, thì chân trời sẽ xám tối rồi đen nghịt để đưa con người vào thẳng cõi chết ! Chết trong vô tri, vô minh, vô giác, vô cảm là một cái chết xấu, tồi, tục, dở, tới từ cái tội thâm, độc, ác, hiểm với môi trường và môi sinh.

Nhân học khi điều tra về biến đổi môi trường song hành cùng thay đổi khí hậu gửi tới *nhân văn* một *nhân lý* để cảnh cáo *nhân gian* là : sự sống làm nên sức sống nhờ môi trường sạch với môi sinh lành kết tụ ra *nhân tính* với ít nhất ba kết luận :

-Trái đất trong tương lai (rất gần) là dễ sống hay khó sống. Cụ thể là sống được hay không sống được, mà câu trả lời là thái độ của nhân loại đối xử ra sao với môi trường sống của mình.

-Nếu trong thế kỷ qua *nhân lý* giúp *nhân loại* đã lột mặt nạ bạo hành của thực dân, bạo động của đế quốc trên môi trường, thì chính quyền và lãnh đạo chính trị hiện nay phải quyết đoán trong quyết sách bảo vệ đất-nước.

-Tiền đề của tổ tiên, tương lai của các thế hệ mai sau không ngừng ở con người, mà phải mở rộng, mở sâu, mở cao ra quan niệm về Việt tộc không những là dân tộc Việt mà còn là môi trường Việt luôn song hành, song đôi, song lứa, đồng hội đồng thuyền, cùng đồng bào Việt.

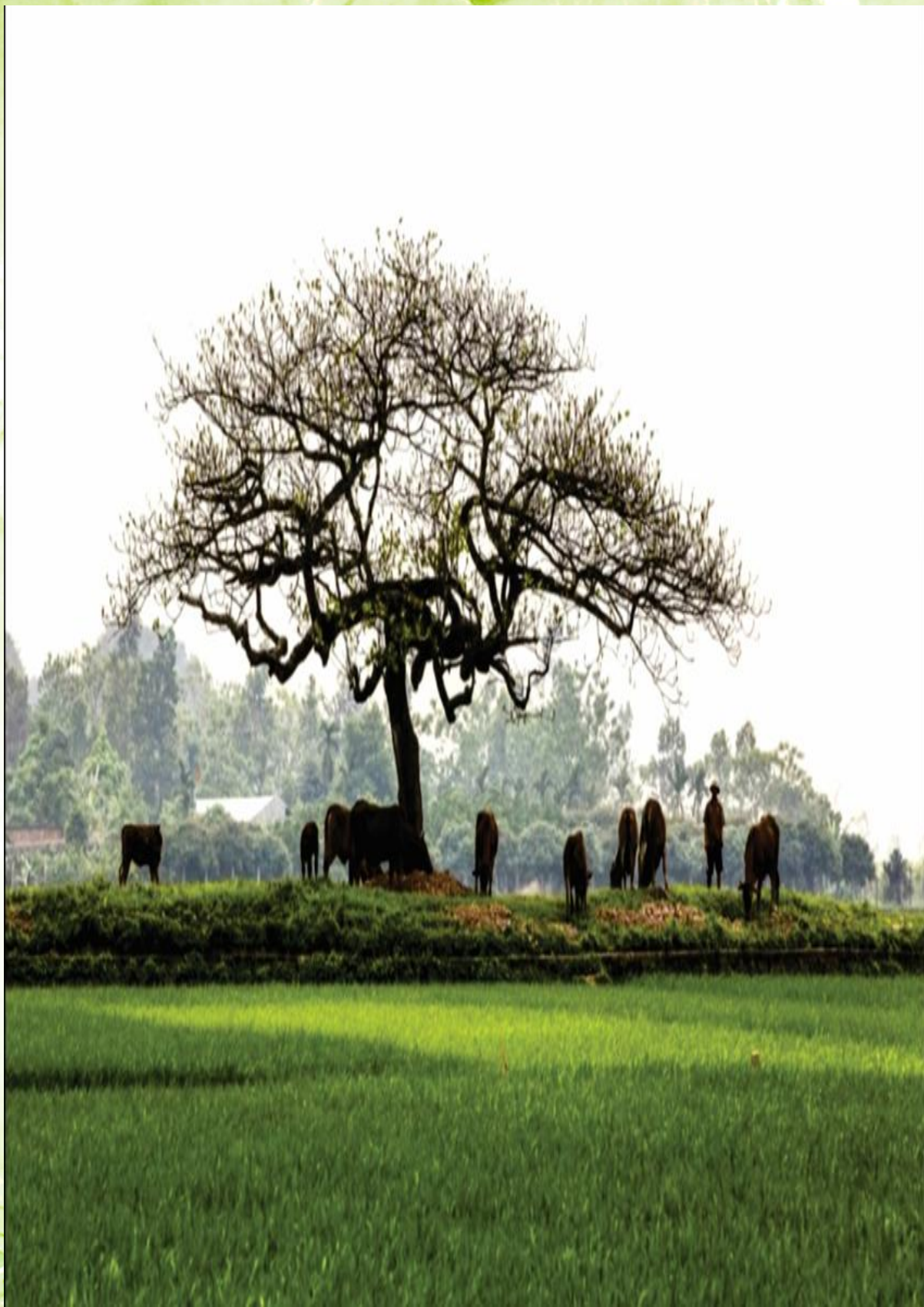
Nhân học sẽ có cùng một định hướng với *môi trường học* khi cả hai đề nghị phân tích và giải thích môi trường và môi sinh bằng những hệ thống của quan hệ : quan hệ giữa con người và thiên nhiên, quan hệ giữa các sinh vật có mặt trên trái đất, quan hệ giữa con người và sinh vật cùng nhau tác động trên môi trường. Đây vừa là môi trường tri thức của nhân sinh, mà còn phải là môi trường về nhận thức qua giáo dục. Trước thảm cảnh môi trường bị tàn phá, môi sinh bị hủy diệt từ vô tri thức tới vô trách nhiệm của chính quyền do ĐCSVN lãnh đạo, thì ngược lại tại các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, họ đã đưa vào giáo dục, giáo khoa, giáo trình những hệ thống của quan hệ giữa con người và sinh thái. Bi kịch của độc đảng, qua độc tài nhưng bất tài, độc trị mà không biết quản trị môi trường là đây. Sau gần nửa thế kỷ lấy độc quyền để tự độc tôn đã biến quê hương gấm vóc thành một bãi rác độc hại, ngày ngày ung thư hóa môi trường của Việt tộc.

Nhân học khi *chung lưng đấu cật* với *môi trường học* thì các phân tích và giải thích của khoa học thực nghiệm, từ sinh học tới hóa học, đã và sẽ giúp con người *định vị lại để định nghĩa lại* thế nào là con người ? Tại đây, con người không phải là một thực thể độc lập với các thành tố hoàn toàn tự chủ và tự lập để tự cấu tạo ra nó. Mà trong con người có sự hiện hữu của các sinh vật khác, từ vi khuẩn tới vi trùng, cùng nhiều tạo chất khác mà các sinh vật khác, từ động vật tới thực vật, cũng có. Nên con người không hề đứng biệt lập, không hề đứng ngoài hoặc đứng cạnh, đứng cao hơn hệ sinh thái mà con người đang sống, mà con người chỉ là một phần tử, một bộ phận của hệ sinh thái.

Nhân học khi *đồng hội đồng thuyền* với *môi trường học*, thì mọi chủ thể yêu môi trường, mọi công dân trọng môi sinh sẽ có cùng một nhận thức là con người chỉ là một mắt xích trong một chuỗi dây chuyền với nhiều quan hệ, vừa phức tạp và vừa chằng chịt trong hệ sinh thái . Mỗi chuyển động của một mắt xích sẽ có hậu quả dây chuyền, có hệ lụy trong hiện tại và tương lai. Giáo lý tổ tiên Việt dạy con cháu *bứt dây động rừng* với các quy luật *nhân quả*, từ vi mô tới vĩ mô, song hành cùng các giáo lý *ăn ở có hậu*, với *uống nước nhớ nguồn* mà uống nước của môi trường thì phải nhớ bảo vệ môi trường. Rồi *ăn quả nhớ kẻ trồng cây* và ăn quả của môi sinh thì phải bảo trì, bảo quản cho bằng được môi sinh. Biết luôn *ăn cây nào rào cây nấy*, mà động từ *rào* của sự thông minh là hành động có ý thức biết bảo vệ sự sống, chứ không hề là thái độ ích kỷ hoặc vụ lợi của riêng ai, khai thác môi trường và tận dụng môi sinh cho riêng mình.

Nhân học khi biết *đồng kham cộng khổ* cùng *môi trường học* để thấu hiểu các hậu quả độc hại trên môi trường do ô nhiễm tới từ các sinh hoạt của con người chỉ biết khai thác môi trường mà không biết bảo vệ môi sinh. Tại đây, *nhân học* và *môi trường học* cũng nên từ bỏ quan niệm *riêng-chung*, trong đó *cái riêng* là sở hữu của một người, *cái chung* là sở hữu của mọi người ; *cái riêng* là tư lợi, *cái chung* là công ích. Từ bỏ quan niệm *riêng-chung* để đi tới quan niệm *chia-chung*, trong đó *cái riêng* trong tư hữu riêng cá nhân có *gốc, rễ, cội, nguồn* từ *cái chung* của một môi trường tổng thể. Và khi con người muốn *cái riêng* của tư lợi không triệt hạ *cái chung* của môi trường thì con người phải có các định chế và các cơ chế, nơi mà các tập thể, các cộng đồng, các quốc gia phải xem xét và phán quyết bằng khoa học và luật pháp các phương án sử dụng môi trường, các phương pháp vận dụng môi sinh, từ *riêng* tới *chung*. Sử dụng môi trường mà không triệt dụng, vận dụng môi sinh mà không hủy dụng, vì triệt dụng và hủy dụng đều là tội ác triệt hủy môi trường.

Nhân học cùng *môi trường học* phải biết tổ chức lại kiến thức để tư duy cách khác, mà cách khác này tới từ quá trình của nhận thức là : con người sống sót trong môi trường gục, trong môi sinh chết thì con người đã nhận số phận của âm binh !





Sự sống: vẫn sống được? Khó sống được? Không thể sống được?

Khi *nhân học môi sinh* biết dựa vào các kết quả khoa học về môi trường, thì chính nhân học môi sinh này phải cân trọng ngay trong ngữ văn và ngữ pháp trên các phân tích và giải thích về các hậu quả mà môi trường phải gánh chịu với sự khai thác, tiêu xài, phá hoại của con người:

□ *Ô nhiễm môi trường* chỉ là một phần tử của tổng thể về biến đổi môi trường trong đó có biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng lên, từ đây nếu nóng thêm vài độ hay nóng thêm hàng chục độ thì trái đất sẽ ra sao? Từ đây, con người phải trả lời là tăng bao nhiêu độ thì *vẫn sống được? Khó sống được? và không thể sống được?* Đây là câu hỏi về *sự sống* đang bị đe dọa bởi nhiệt độ tăng.

□ *Khủng hoảng môi trường*, cũng là một ngữ pháp cần sự nghiêm túc trong lý luận, vì theo định nghĩa thì *khủng hoảng* là hậu quả xấu làm nên một chu trình tiêu cực, và khi các hậu quả xấu qua đi thì tình trạng ban đầu sẽ trở lại như lúc đầu. Như vậy phạm trù *khủng hoảng môi trường* đã sai ngay khi ta dùng nó, vì nhân loại đã vào một quy trình mới sau khi làm *thiệt hại* môi trường, và con người sẽ không còn có điều kiện để tái tạo lại môi trường khi nó chưa bị *thiệt hại*, chưa bị tàn hủy.

□ *Thay đổi kỹ thuật khai thác*, cũng là một loại ngữ pháp mang nhiều nhược điểm, vì thay đổi kỹ thuật khai thác hoặc canh tác, tức là chỉ thay đổi cách vận dụng, sử dụng, tận dụng thiên nhiên, mà không hề làm thay đổi những gì đã mất trong môi trường, trong môi sinh, trong thiên nhiên. Như vậy, những sinh vật bị diệt chủng sẽ là những mất mát vĩnh viễn, không sao lấy lại được.

Khi *nhân học môi sinh* cân trọng từ ngữ văn tới ngữ pháp, thì chính nó cũng rất nghiêm túc từ lý luận tới lập luận, từ giải luận tới diễn luận, trước những thực trạng nhân sinh sau đây:

□ Lịch sử xây dựng của con người từ công nghiệp tới đô thị, từ khoa học tới kỹ thuật, trong đó chức năng và vai trò của *kim loại* được xem như là chủ chốt, vì vắng bóng kim loại con người sẽ không có tiến bộ như ngày nay. Như vậy, hãy đưa ra một lập luận là con người có chấp nhận là sẽ không khai thác kim loại trong thiên nhiên nữa hay không? Con người có hay không khả năng chế biến kim loại mà không tiếp tục ô nhiễm nữa hay không?

□ Quá trình tăng trưởng kinh tế song hành cùng tiến bộ của khoa học kỹ thuật, là một quá trình của một hệ thống dây chuyền, và ta biết là khi tổng sản lượng chỉ xuống vài phần trăm, sẽ có tức khắc bao nhiêu sinh hoạt của con người sẽ phải chịu xuống nhiều hơn vài phần trăm, rồi kéo lôi nhân loại vào chu trình suy trầm rồi suy thoái, kể đến là khủng hoảng triền miên. Con người có chấp nhận một hệ thống kinh tế, khoa học, kỹ thuật, vật chất, tiện nghi không tăng trưởng mà dậm chân tại chỗ, hay chỉ lùi không thôi?

□ Hầu hết tất cả sinh hoạt của con người trong mọi lãnh vực đều cần có năng lượng dưới nhiều dạng, nhiều hình thức khác nhau, mà nghịch lý là khi đi tìm năng lượng, khai thác năng lượng, sử dụng năng lượng con người không ngừng nghỉ thải ra thán khí, CO₂, tác nhân chính làm nên ô nhiễm môi trường. Con người vẫn chưa

tìm ra được những sinh hoạt trong sản xuất, trong tiêu thụ, trong công nghiệp, trong kỹ thuật mà không dùng năng lượng, không gây ô nhiễm.

Trở lại thực tế môi trường của Việt Nam, thì tất cả những tín hiệu cũng như chỉ báo về ô nhiễm môi trường, về biến đổi khí hậu, về cách sử dụng các công nghệ nguy hiểm cho môi trường và cả cho con người như công nghiệp luyện thép kiểu Formosa, khai thác tài nguyên trên Tây Nguyên, xây dựng các nhà máy nhiệt điện với thống kê ung thư ở cấp báo động cao nhất, và đã có mặt:

□ Các cửa biển nhận các hậu quả biến đổi khí hậu nặng nề, trong đó trường hợp của cửa Đại, tại Hội An là thí dụ rõ nét.

□ Các đồng lúa bị ngập mặn tại đồng bằng Cửu Long, vừa lúa của cả dân tộc, đang bị đe dọa, rồi bây giờ đang bị bức tử với các công trình thủy điện do Trung Quốc, Lào xây trên thượng nguồn của sông Mê Kông.

□ Các đô thị lớn như Hà Nội, Sài Gòn đã bị xếp vào loại các thành phố ô nhiễm nhất...

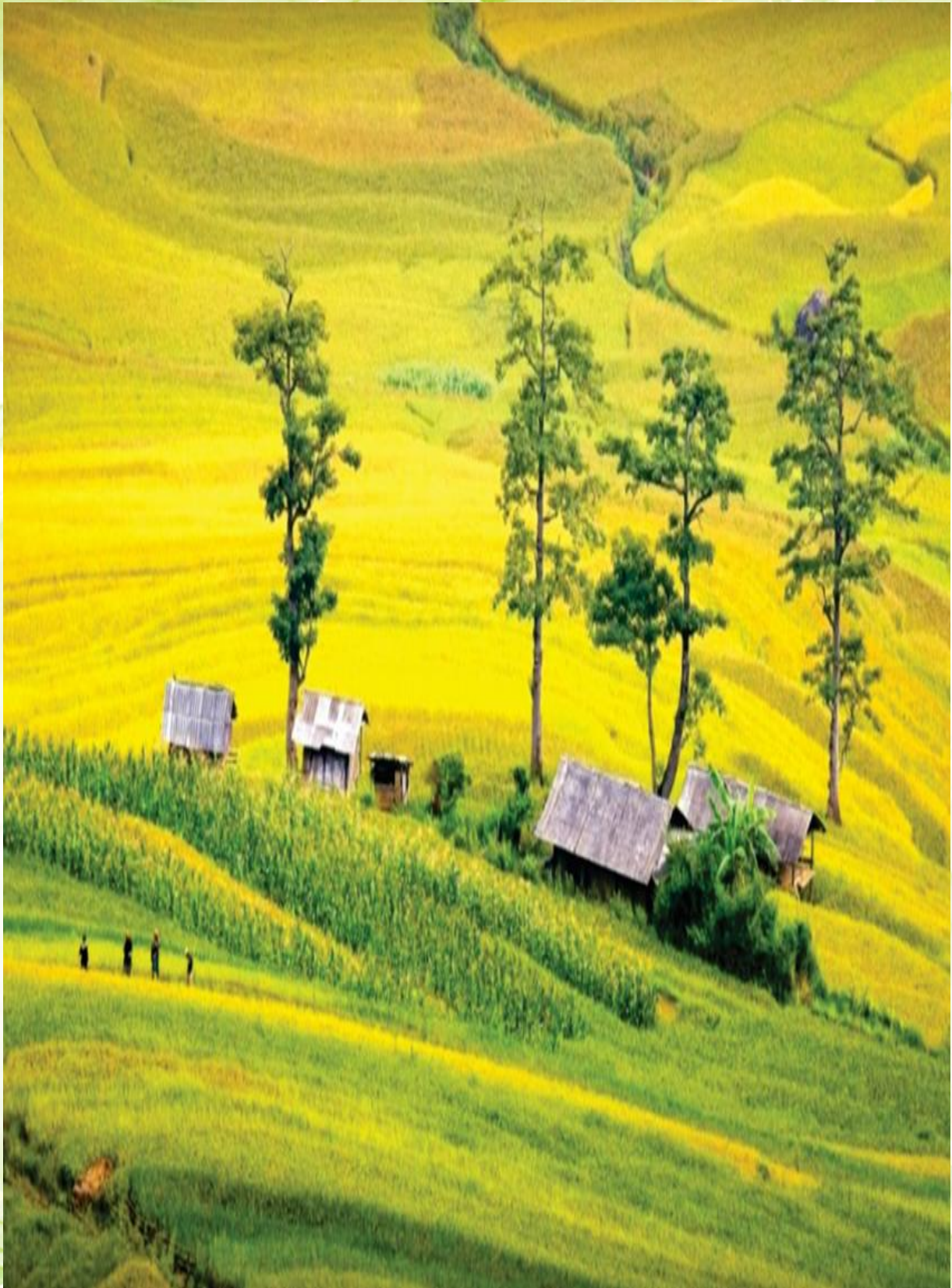
Những hậu quả mà dân Việt đang nhận lãnh về môi trường làm nên một thảm họa độc nhất mà dân tộc chưa bao giờ phải gánh chịu, từ chiến tranh với chất độc da cam của Mỹ tới các công nghiệp bẩn thỉu nhất tới từ *Tàu tặc-Tàu họa-Tàu nạn* được hỗ trợ bởi sự vắng bóng đến độ bất nhân của một chế độ độc đảng toàn trị, nhắm mắt để vơ vét bằng tham nhũng, cúi đầu trước *Tàu tặc* mặc cho nhân dân *ai chết mặc ai*, mặc cho môi trường *bây chết mặc bây*. Một chế độ độc đảng toàn trị khoan tay trước thảm cảnh môi sinh bị xiết cổ.

Chính công dân Việt phải có nhận thức là quê hương Việt hiện nay là một đất nước mang tất cả nghịch lý thảm khốc của biến đổi khí hậu và thay đổi môi trường: các vùng tiếp cận biển thì bị ngập, trong đất liền thường xuyên bị hạn. Với đồng quê miền Bắc bị ô nhiễm, đồng quê miền Trung khi lũ lụt, khi hạn hán; với đồng quê miền Nam bị ngập mặn. Với gần một nửa thế kỷ dứt chiến tranh, có hòa bình, mà:

□ Nạn nhân của chế độ độc đảng toàn trị ngày càng nheo nhóc, từ dân đen tới dân oan, họ cũng chính là nhân dân nhận lãnh hậu quả thực phẩm bẩn, hóa chất độc, với ung thư cao.

□ Nạn nhân vừa của chế độ, vừa của môi trường, các nạn nhân này sống khốn khổ trong một đất nước bị trùm phủ bởi bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, chính các nạn nhân này đa số đang sống tại các khu, vùng, miền ô nhiễm nhất.

Bất công xã hội song lứa với bất công trước môi trường là loại bất công bất nhân bậc nhất!





Nhân học kinh tế
&
nhân học môi sinh

Nhân sinh hóa môi trường, nhân quản hóa môi trường

Các lý luận về thực trạng của môi trường nên khởi nguồn bằng:

□ *Nhân sinh hóa môi trường (anthropologisation)* nơi mà qua thời gian sinh hoạt của con người là sự chiếm hữu và sử dụng môi trường như một không gian để con người sinh sống. Trong đó có hai lịch sử: *lịch sử của trái đất và lịch sử của con người*, với thời gian con người đã chế ngự, đã quản lý, đã khai thác, đã tận dụng môi trường cho chính sự sinh tồn của mình. Nên *lịch sử của trái đất và của con người* giờ đây đã trở thành *lịch sử của con người* quản lý, quản trị, quản chế trái đất.

□ *Nhân quản hóa môi trường (anthropocène)*, nơi mà sức mạnh của con người được nhân lên trong quá trình chinh phục và khai thác môi trường thiên nhiên. Từ đây, con người đã trở thành một yếu tố quyết định cho sự tồn tại của môi trường, cho sự sinh tồn của môi sinh. Yếu tố này quyết định cả hai số phận của con người và của môi trường.

Khi nhận ra hai nhân tố trong lịch sử của môi trường: *nhân sinh hóa môi trường* và *nhân quản hóa môi trường*, thì các lý luận về môi trường, các lập luận về môi sinh phải nhận định ra ba thực tế khác sinh hoạt con người trên môi trường:

□ *Sinh hoạt canh nông*, có phá rừng để trồng trọt, lấy trồng trọt để nuôi con người, cùng lúc lấn áp thiên nhiên, làm thay đổi môi trường một cách triệt để. Tại đây phát triển canh tác song hành cùng lúc với phát triển chăn nuôi. Nơi mà môi trường được khai thác hay bị hủy diệt, được biến đổi hay bị biến chất theo nhu cầu canh tác của con người; nơi mà con người luôn đóng vai trò tiên quyết trên số phận của thiên nhiên.

□ *Sinh hoạt hiệu xuất*, có sự tham gia trực tiếp của kỹ thuật, biết áp dụng tối đa khoa học để tăng năng xuất trồng trọt, để tăng hiệu quả canh tác, để tăng hiệu năng ngay trên quy trình sản xuất thực phẩm, lấy số lượng làm chỉ tiêu, làm hao mòn môi trường, làm quy gục môi sinh. Các thuốc chống rầy, trừ sâu là các độc được mang các độc tố hủy hoại rồi hủy diệt nhiều thực vật, động vật, làm sơ xác, làm nghèo nàn hệ đa sinh vật trong thiên nhiên.

□ *Sinh hoạt biến thực*, làm biến chất nội chất một thực thể sinh vật, để tạo ra các thực thể mới có công dụng, có tiềm năng, có hiệu quả cao cho quy luật ngày càng tăng về nhu cầu thực phẩm của con người. Cụ thể là cho lai giống trong canh nông, thu ngắn quá trình canh tác với các giống mới với năng xuất cao hơn các giống cũ, nơi mà thay đổi từ *chất* tới *lượng* có tác động trực tiếp, sâu rộng, lâu dài trên môi trường và môi sinh.

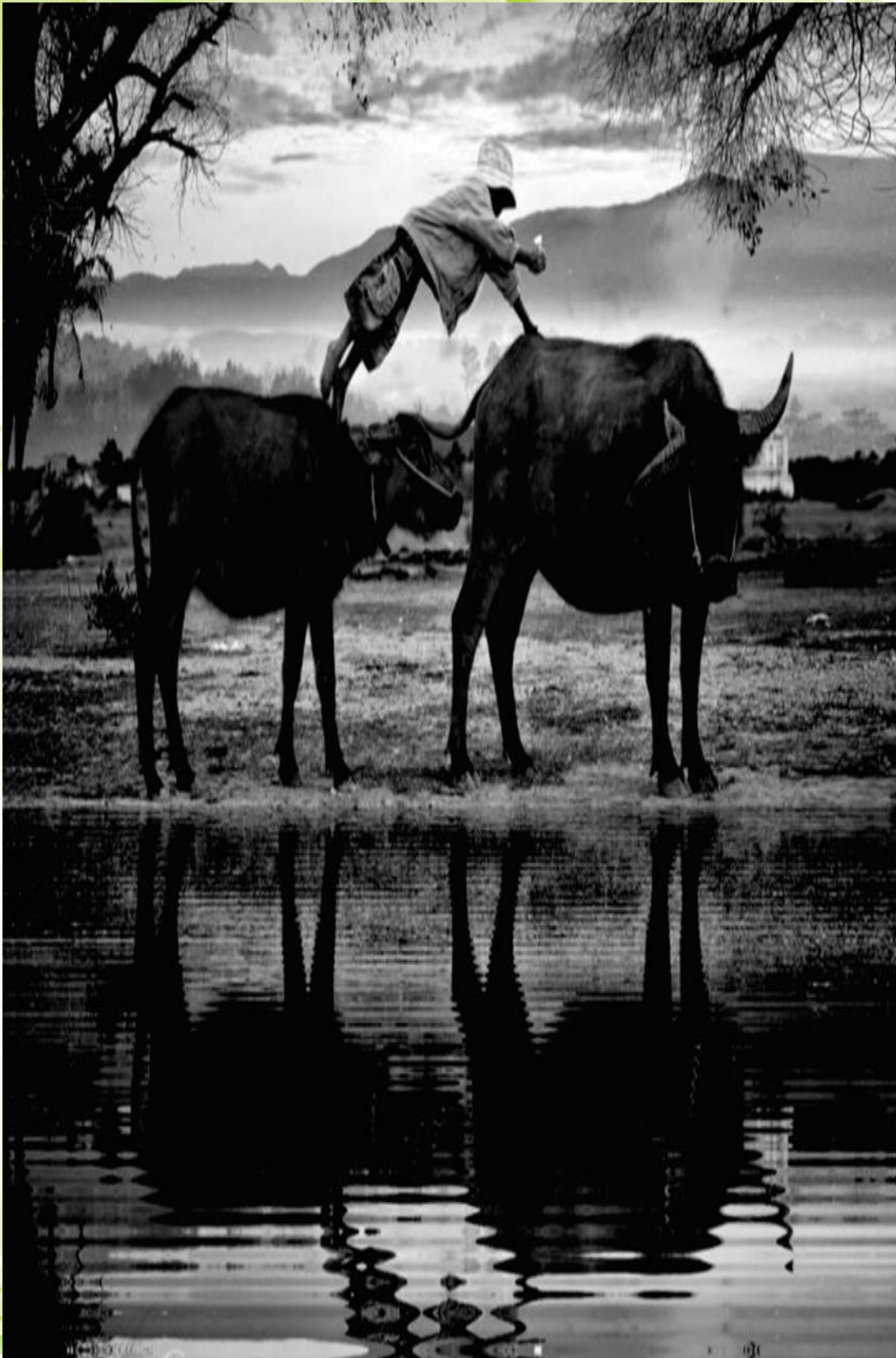
Nên khi phân tích và giải thích các thực tế khác nhau của sinh hoạt con người trên môi trường, thì khoa học luận môi trường phải thấy rõ ba nguồn gốc như là ba nguyên nhân làm biến đổi môi trường nguyên thủy, làm biến chất môi sinh ban đầu trong thiên nhiên:

□ *Biến đổi môi trường do con người tạo ra*, trong đó khoa học kỹ thuật bị công cụ hóa bởi các nhu cầu vừa là thực phẩm, vừa là công nghiệp, tới từ quyền lợi của một quốc gia, một tập thể, một cộng đồng, một cá nhân. Trong đó quá trình (hỗn loạn) từ quyền lợi của một cá nhân, một tập đoàn, một cộng đồng tới tư lợi của một quốc gia có tác động tàn phá môi trường, hủy diệt môi sinh mà chính con người cũng không sao lường hết được.

□ *Biến đổi môi trường do sinh vật tạo ra*, các sinh vật không phải con người, không những từ thực vật tới động vật, mà tới từ các vi trùng mới, các vi khuẩn mới, có những tác động thâm lặn lên môi trường và tác hại lâu dài lên môi sinh. Chúng là nguyên nhân của dịch bệnh, mang tới các hệ lụy sâu đậm trên môi trường.

□ *Biến đổi môi trường do biến chất sinh vật tạo ra*, nơi mà con người cho lai giống tạo ra các thực vật mới, động vật mới, nhưng không chủ động trên các quá trình sinh sôi nảy nở của chúng. Từ đây, xảy ra xung đột, cạnh tranh rồi hủy diệt lẫn nhau giữa các sinh vật cũ có trước và các sinh vật mới có sau, làm thay đổi triệt để từ gốc, rễ, cội, nguồn của không gian sinh hóa trong thiên nhiên.

Khi tổng kết hai nhân tố trong lịch sử của môi trường (*nhân sinh hóa môi trường và nhân quản hóa môi trường*), để nhận ra ba sinh hoạt nhân sinh (*sinh hoạt canh nông, sinh hoạt hiệu xuất, sinh hoạt biến thực*), để thấy và thấu ba hậu quả (*biến đổi môi trường do con người tạo ra, biến đổi môi trường do sinh vật tạo ra, biến đổi môi trường do biến chất từ sinh vật tạo ra*), thì ta đã có sự phân biệt rành mạch giữa một xã hội, một dân tộc có lãnh đạo chính trị liêm chính cùng các chính sách liêm sỉ với môi trường; ngược lại với một dân tộc có lãnh đạo chính trị bất chính cùng các chính sách vô liêm sỉ với môi trường. Và trước thảm họa môi trường hiện nay trên đất nước Việt, với ĐCSVN được điều hành bởi bạo quyền độc đảng, song hành cùng tà quyền tham quan và ma quyền tham tiền, thì Việt tộc đang gánh chịu một lực lượng lãnh đạo chính trị bất chính cùng các chính sách vô liêm sỉ với môi trường.





Kinh tế vòng và nhân học môi sinh

Khi phạm trù *économie perma-circulaire*, mà tạm thời xin dịch là *kinh tế vòng*, ra đời, nó tìm cách trả lời hai câu hỏi chính của nhân loại hiện nay:

- Sự cạn kiệt ngày càng rõ về tài nguyên làm ra năng lượng để phục vụ cho công nghiệp và kinh tế.
- Sự đe dọa của ô nhiễm ngày cũng rõ ngay trên số phận của con người và trái đất, trong đó không một sinh vật nào ở ngoài sự đe dọa này.

Trong bối cảnh này, *kinh tế vòng* phải có nội công, bản lĩnh, tầm vóc để trả lời tiếp hai vấn đề nữa:

- Tri thức chính xác của *kinh tế vòng* về cơ sở vật chất của nhân loại trong tương lai từ định lượng tới định chất tài nguyên, quặng mỏ... làm ra năng lượng để thỏa mãn nhu cầu bình thường của con người, với dân số ngày càng cao.
- Thực tế về sản xuất nhảy vọt, về phát triển kinh tế nhanh chóng cùng nhu cầu ngày càng tăng về tiêu thụ của con người, từ tiện nghi vật chất tới tiêu thụ năng lượng ngay sau thế chiến thứ hai được chấm dứt cho tới ngày nay, với nhiều cuộc cách mạng khoa học, kỹ thuật, truyền thông, giao thông... luôn cần năng lượng ở tầng số cao.

Khi trả lời các vấn đề trên, con người phải có hai ý thức về chính hành vi của nó mà ta thấy rất rõ trong lịch sử của nhân sinh:

- Khi sản xuất công nghệ, phát triển kinh tế, nhu cầu tiêu thụ, tiện nghi vật chất, làm tăng nhanh và tăng không ngừng nghỉ về tiêu thụ năng lượng, thì con người cho tới nay không hề muốn ngừng về mức độ, mật độ, trình độ trong cách tiêu thụ năng lượng qua khai thác môi trường, truy hủy môi sinh.
- Khi con người đã ý thức về sự sa đà rồi quá đà là đã vượt mức giới hạn về nhiệm ô mà tầng khí quyển đang ở mức báo động cao. Mà trong tương lai con người và mọi sinh vật trên trái đất này đều bị đe dọa ngay trên mạng sống. Tại đây, nhân loại cũng không có quyết đoán cần thiết, quyết tâm tối đa để ngừng đúng lúc trước sự sa đà rồi quá đà của chính mình.

Các công trình khoa học gần đây về khí tượng học, nêu lên con số về thay đổi khí hậu do con người tạo ra là hơn 160 lần biến đổi khí hậu do quy trình thiên nhiên bình thường tạo ra. Như vậy, chính con người đã làm vận tốc, mức độ tăng nhiệt của trái đất lên một con số chưa bao giờ có trong lịch sử của trái đất và trong lịch sử của con người. Hãy lấy ngay ra đây một kết luận là chính con người đã làm tăng sự biến đổi nhiệt độ một cách bất thường, và sự bất thường này mang tới ít nhất hai hậu quả:

□ Con người làm ra thay đổi khí hậu, chính con người đã vô hiệu hóa quy trình chuyển hóa bình thường của trái đất, của thiên nhiên...

□ Con người tạo ra thay đổi khí hậu, chính con người đã và đang đe dọa mọi sinh vật sống trên trái đất, nhờ vào thiên nhiên, sống còn và sống sót nhờ môi sinh.

Chính các công trình khoa học của khí tượng học quan sát được sự tăng nhanh về nhiệt độ, từ mặt đất lên không khí và vận tốc tăng nhiệt độ này lại cao hơn tất cả các con tính định lượng mà khoa học này đã dự báo. Như vậy, sinh hoạt con người đã đi cao và đi ngoài các dự báo khách quan của khoa học, chính tại đây số phận các sinh vật không phải con người đang chịu ít nhất hai áp lực:

□ Áp lực biến đổi khí hậu khi gây hạn hán, khi gây lũ lụt, khi gây sạt lở, khi gây giông bão đã làm thay đổi sâu xa môi trường, môi sinh.

□ Áp lực biến đổi khí hậu, tới từ khai phá, khai thác, khai quật của con người trong thiên nhiên, cộng thêm với sức tăng nhân số đã truy diệt, hủy diệt các sinh vật đang sống ngay trong môi sinh bình thường của chúng.

Như vậy, các định đề của *kinh tế vòng* là khả năng *nhận thức* của con người rồi biến nhận thức thành *tri thức* trong kinh tế, khi *ý thức* của nhân sinh biết chấp nhận:

□ Biết ngừng và biết giảm sức tiêu thụ năng lượng *lấy, trích, bòn, rút* từ môi trường, một mức tiêu thụ miệt mài, không ngừng nghỉ trong quy luật sản xuất và tiêu thụ của con người cho tới nay là: không biết ngừng để suy đi nghĩ lại!

□ Biết ngừng và biết tồn tại ngay trong môi trường an sinh bình thường với nguồn nước, với không khí, với tầng khí quyển không bị ô nhiễm đe dọa, rồi truy diệt với thời gian.

□ Biết ngừng và biết tiêu xài có chừng mực, không tiêu hoang xài phí, không tiêu thụ năng lượng vượt quá khả năng mà thiên nhiên, môi trường tạo ra, biết sống chừng mực và tiêu vừa phải.

Ba cái biết này chính là ba tri thức căn bản để vào quy trình *kinh tế vòng*, trong quy trình này, con người phải tâm niệm bằng ý lực là đối với môi sinh thì không được: *vung tay quá trán!*





Nhân học môi sinh trong hữu hạn

Khi *nhân học môi sinh*, dùng nhân trí để bảo vệ môi trường, dùng nhân trí để bảo quản thiên nhiên, thì nhân học môi sinh đã có một quá trình nhận thức về lịch sử khai thác tài nguyên thiên nhiên của con người với bao hậu quả và hệ lụy, trong đó có hai quy trình song song của nhân sinh từ hơn hai thế kỷ qua:

□ Khi tiền tệ không những được sử dụng như công cụ trung gian trong các dịch vụ trao đổi trong kinh tế, thương mại, mà tiền tệ còn là vốn gốc để định giá các sản phẩm, và nó đã được khai thác để trở thành vốn trung tâm để mua bán các tài nguyên có trong thiên nhiên.

□ Khi công nghiệp mang hiệu năng của sự tiến bộ tới từ khoa học kỹ thuật, thì con người đã hiểu sai về môi trường và môi sinh là sự tiến bộ này sẽ không bao giờ ngừng, như khoa học kỹ thuật sẽ không bao giờ ngưng thăng tiến, cùng các tài nguyên được xem như là vô tận, không giới hạn.

Hiện nay hai sai lầm này của con người đang bắt nhân loại phải trả những giá rất đắt, từ cạn kiệt tài nguyên tới ô nhiễm môi trường, đã gián tiếp hay trực tiếp nói lên sự thông minh rất giới hạn của con người trong lịch sử là:

□ Tài nguyên trong thiên nhiên là hữu hạn, mà không hề vô hạn.

□ Môi trường khi bị khai thác triệt để, thì môi sinh bị hủy diệt.

Cả hai nhận định trên đều mang lại một hậu quả chung là chính sinh mạng của con người đang bị đe dọa bởi môi trường ô nhiễm, và môi sinh đang quy gục. Khi nguồn nước lẫn không khí, khi động vật và thực vật bị truy diệt ngay trong môi sinh của chúng bởi con người; và phạm trù lý luận *diệt chủng môi sinh* (écocide) đã dần dần thành hiện thực, tại đây con người phải xem lại thật kỹ hai lãnh vực:

□ Chính trị kiến thức làm nên chính sách khoa học kỹ thuật phải biết tôn trọng hơn nữa môi sinh.

□ Chính sách khoa học kỹ thuật làm nên hành động khai thác thiên nhiên để sử dụng tài nguyên phải biết bảo vệ hơn nữa môi trường.

Từ đó sinh ra hai quan niệm mới trong nhân học môi sinh, và hai quan niệm mới này làm nên định đề là thiên nhiên và con người, môi sinh và nhân sinh có *cùng một giòng sinh mệnh*, chỉ một giòng, và không thể tách rời thành hai giòng được, với một thực thể mới:

□ *Hiện tại đôi* của thiên nhiên và con người, *đồng hội đồng thuyền*, từ sinh sống tới sinh tồn, trong một không gian chung là trái đất.

□ *Tương lai đôi* của môi sinh và nhân sinh, *đồng cam cộng khổ*, từ sống còn tới sống sót, cũng chỉ trong một không gian chung là trái đất.

Hãy thận trọng hơn nữa về hai ngữ pháp: *đồng hội đồng thuyền*, *đồng cam cộng khổ* giữa các châu lục, có châu lục giàu từ tài nguyên tới khoa học, có châu lục nghèo từ thiên nhiên tới kinh tế. Có quốc gia vừa giàu có lại vừa tham lam, khai

thác môi trường của các quốc gia láng giềng, cùng lúc để lại các hậu quả kinh hoàng, các hệ lụy khủng khiếp cho các quốc gia láng giềng. Mà trường hợp của Trung Quốc đã đối xử vô cùng bất nhân đối với Việt Nam khi khai thác các tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam, cùng lúc gây ô nhiễm môi trường một cách tồi tệ trên môi sinh Việt. Từ khai thác boxite trên Tây Nguyên tới các nhà máy luyện thép, từ các nhà máy nhiệt điện ngay trên đất Việt với các công trình thủy điện ngay trên thượng nguồn sông Mê Kông trên lãnh thổ của Trung quốc, hiện đang đe dọa sự sống còn của đồng bằng sông Cửu Long.

Khi người ta nói bằng ngữ pháp đẹp: *cùng một giòng sinh mệnh*, với ngữ văn hay: *đồng hội đồng thuyền*, thì chính các chuyên gia về nhân học môi sinh thấy và thấu rất rõ là:

□ *Cùng một giòng sinh mệnh*, nhưng khi gặp hóa chất độc, có kẻ chết trước, có người chết sau.

□ *Đồng hội đồng thuyền*, nhưng kẻ giàu được ngồi hạng danh dự với bảo hiểm vững, có kẻ ngồi dưới thấp lòng thuyền không một bảo hiểm trong tay khi thuyền gặp giông bão.

Cái bất bình đẳng về môi trường luôn song hành cùng cái bất bình đẳng trong sức mạnh kinh tế, tài chính, khoa học, kỹ thuật; nên ngay khi có *cùng một giòng sinh mệnh*, mà vẫn có nhiều số phận khác nhau về tuổi thọ cũng như về bảo hiểm. Và khi *đồng hội đồng thuyền*, có kẻ giữ lái thuyền với chỗ thượng hạng, có người phải khoanh tay, mà giao số mệnh cho kẻ lái thuyền. Hãy đặt tên cho hai sự thật này: *bất bình đẳng* về kinh tế, tài chính, khoa học, kỹ thuật tạo ra *bất công* về sinh mệnh và số phận trước các hiểm họa về môi trường và môi sinh.

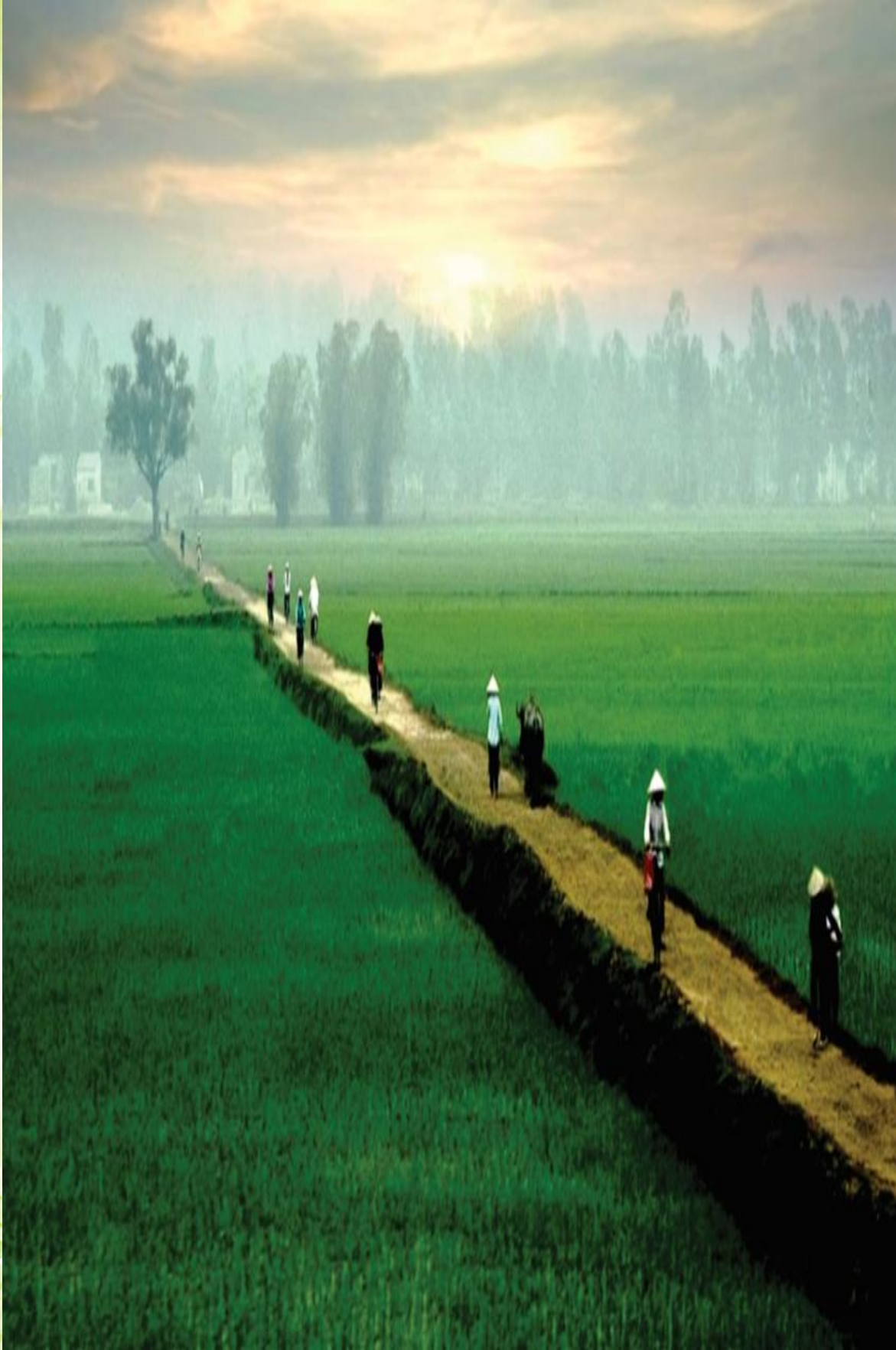
Các chuyên gia về môi trường học của Việt tộc đừng quên chuyện này!

Khi nhân học môi sinh phân tích rõ rằng khi con người sống chung trên một trái đất, nhưng số kiếp, số phận, số mệnh của mỗi người, mỗi vùng, mỗi quốc gia, mỗi châu lục rất khác nhau. Nếu muốn thật sự có chung, có *cùng một giòng sinh mệnh*, nếu muốn thật sự muốn sống chung, muốn sống cùng trong đồng cảnh *đồng hội đồng thuyền*, thì tất cả con người này, nhân loại này phải có chung, có cùng:

□ Một phương cách thích ứng với môi trường, để bảo vệ môi sinh.

□ Một phương pháp khai thác môi trường, để bảo quản môi sinh.

Khi có *lập luận đôi*: một phương cách thích ứng với môi trường song hành cùng một phương pháp khai thác với môi trường, thì nhân loại phải vận dụng mọi thông minh của nhân học môi sinh để lập ra một diễn luận là: con người và các sinh vật không phải con người từ động vật tới thực vật phải có một *chính trị chung* để chế tác ra một *chính sách chung* để cùng nhau sinh sống và sinh tồn trên trái đất này.





Nhân học môi sinh có điều kiện

Tại sao lại *nhân học môi sinh có điều kiện*? Đây là quá trình nhận thức của môi trường học và nhân học đã tới cùng một kết luận là: môi trường không vô tận mà hữu hạn, chính tính hữu hạn này đã thành một điều kiện, mà điều kiện tới như một định đề là con người đang sống với các điều kiện khắc khe của môi trường, nhân loại không thể tiếp tục sinh hoạt với hành vi tiêu xài hoang phí tài nguyên, khai thác vô tội vạ các sinh vật trong môi sinh. *Nhân học môi sinh có điều kiện* yêu cầu khoa học môi trường xem lại các định đề cứng ngắt của nó, chẳng hạn như thuyết tuyển chọn trong sinh tồn của Darwin, nơi mà *mạnh được yếu thua* được coi như chuyện dĩ nhiên, không cần xem lại. Nhưng trong thực tế của môi trường, thì mỗi sinh vật có lực thích ứng riêng, có sức sinh tồn riêng, và các sinh vật này biết tạo ra các quan hệ ngày càng tinh vi, ngày càng hữu hiệu để sống sót trong môi trường mà không mà bị các sinh vật khác «*ăn tươi nuốt sống*» qua quy luật «*cá lớn nuốt cá bé*». Nhưng chính chúng đã, đang bị con người truy diệt.

Sức liên minh thông thái giữa môi trường học và nhân học là tổng kết được năng khiếu sinh sống, năng lực sinh tồn của **tất cả** các sinh vật có mặt trong thiên nhiên để rồi các định đề giản đơn *thắng làm vua, thua làm tôi*. Mà môi trường học và nhân học phải đi tới một định đề mới của một khoa học mới là khoa học môi sinh trong đó mỗi sinh vật mang đặc tính sinh tồn với vô số quan hệ phức tạp với môi sinh của nó, cùng với vô vàn quan hệ phong phú giữa các sinh vật biết dựa nhau mà sống. Đây là một không gian trí thức mà các sinh vật biết vận dụng sự thông minh tập thể để sống còn, chứ không phải sự ích kỷ trong vụ lợi của các sinh vật chỉ biết sát hại nhau, để không chế môi trường, để hủy hoại môi sinh. *Nhân học môi sinh có điều kiện* đặt nền tảng của điều kiện môi trường song đôi để song hành cùng các sinh hoạt của con người, và từ đây con người không được khai thác, truy hủy, tận dụng thiên nhiên một cách vô điều kiện như đã làm trong quá khứ. Trong quan hệ có điều kiện mới này, tự do của con người không vô hạn, sinh ra vô trách nhiệm với môi trường, mà là một quan hệ trong đó điều kiện trong *sinh tồn đôi* (môi trường và con người). Thí dụ về biến đổi khí hậu là một thí dụ rất cụ thể, con người đã có nhận thức là biến đổi khí hậu hiện nay làm thay đổi sâu xa môi trường, và con người cũng nhận ra là tri thức con người hiện nay không đủ để giải thích:

□ *Sự vận hành đôi*, một bên là sự tổ chức môi sinh; một bên là sinh hoạt của con người, cả hai tác động qua lại nhưng yếu tố nhân sinh ngày càng áp đảo môi trường, để rồi môi trường hiện nay chính là nạn nhân trực tiếp của con người. Tại đây, con người vẫn chưa có ý thức đầy đủ về những tác hại mà chính mình gây ra trên môi trường, nhất là những hậu quả và hệ lụy dài hạn mà thước đo là hàng trăm, hàng ngàn năm.

□ *Sự biến đổi đôi*, một bên là môi trường ngày ngày bị con người sử dụng, tiêu sai, đi từ thay đổi này tới biến đổi khác; một bên là con người vừa tăng về dân số, người ngày càng đông; vừa tăng về năng suất kỹ thuật, luôn có hiệu năng mạnh với hiệu quả cao trong quá trình khai thác môi trường.

Khi đi tìm các mối quan hệ giữa *sự vận hành đôi* và *sự biến đổi đôi*, con người lại có một ý thức mới là con người không thể xử lý, giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu

hiện nay bằng các phương pháp địa phương, cục bộ, mà biến đổi khí hậu hiện nay là một bài toán cho cả nhân loại trên bình diện toàn cầu. Để có đáp số đúng cho bài toán này, thì con người cần một chính sách tổng thể như một quyết sách toàn diện cho cả thế giới trước ẩn số biến đổi khí hậu này, trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. *Nhân học môi sinh* khi được trợ lực bởi môi trường học, và cả hai được trợ giúp bởi các chuyên ngành của khoa học thực nghiệm, từ địa chất học tới sinh học... sẽ giúp con người nhận thức ra là:

□ *Sự đối diện rồi đối đầu* giữa con người và thiên nhiên trong lịch sử của trái đất với thói quen, phản xạ của con người là dùng kỹ thuật để khuất phục rồi khai thác triệt để thiên nhiên, đây là một sai lầm! Cái sai lầm này có thể dẫn con người tới sự suy vong, rồi diệt vong ngay trên trái đất này.

□ Sự tương quan chằng chịt và chằng chéo của vô số sinh vật trên tổng thể môi sinh của trái đất vẫn là những ẩn số đối với con người, cụ thể là con người chưa có đầy đủ, toàn bộ các kiến thức và tri thức về muôn vàn mối tương quan giữa các sinh vật không phải là con người. Mà trong vô vàn mối tương quan này, có nhiều mối tương quan rất cần thiết cho hệ sinh thái cũng như cho chuyện sinh sống và sinh tồn của con người trong vũ trụ này.

Chính hai nhận định trên sẽ giúp con người khiêm tốn để nhún nhường hơn mà bỏ đi ba thái độ, ba hành vi đối với môi trường và môi sinh: *muốn khai thác gì thì cứ khai thác, muốn hủy diệt gì thì cứ hủy diệt, muốn làm gì thì cứ làm*. Con người nên *bỏ, loại, khử, trừ* ba thái độ, ba hành vi này càng sớm càng tốt, đừng để quá trễ, để khi hối hận thì mọi chuyện đã rồi, con đường *chết chum* đến mà không sao thoát được. Trước mắt, đối với Việt tộc cuộc đấu tranh vì môi trường phải được mở ra ngay, trong đó mỗi công dân là một chủ thể bảo vệ môi trường, bảo quản môi sinh, lấy đạo lý của bốn phận để bảo trì tiền đồ trong sạch của cha ông, và chấp nhận chiến đấu ít nhất bốn mặt trận cốt lõi:

**Chống bạo quyền độc đảng* đã thô bạo hóa môi trường, độc tài nhưng bất tài trong trách nhiệm bảo vệ môi trường của Việt tộc, đã chống lưng cho *tham quan*, đã nhận hối lộ của các *ma quyền* sâu sau, đã nhắm mắt-cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối trước *Tàu tặc*.

**Chống tà quyền tham quan* đã bản thủ hóa môi trường, tham quyền để tham ô, tham nhũng vì tham tiền, đây là loại ký sinh trùng sâu dân *một nước*. Nay chúng *buôn rừng bán biển*, mai chúng *buôn dân bán nước*, vì chúng đã tà nghiệp trong điểm lộ.

**Chống ma quyền tham quan* là bọn đầu cơ môi trường, đầu nậu môi sinh, chủ thầu các công trình mượn xây cất để truy diệt môi sinh, chúng tham đất vì tham tiền, đây là loại âm binh vừa hút máu người, cướp đất dân lành biến họ thành dân oan, vừa ăn tươi nuốt sống môi sinh, tận diệt môi trường xanh của dân chúng.

**Chống Tàu tặc của hoạn tham*, tham tài nguyên trên đất Việt, với hành vi *Tàu nạn* ô nhiễm hóa môi trường Tây Nguyên tới Formosa, *Tàu hoạn* từ thực phẩm bẩn tới hóa chất độc, với hành động *Tàu họa* từ nhiệt điện tới thủy điện... Đây là bọn phi kiếp trong hoạn lộ, chúng nắm cổ, xỏ mũi ĐCSVN để cướp đất, biển, đảo của Việt tộc.





Khử trực lợi, bỏ vụ lợi, buông tư lợi

Trong lịch sử của mình, con người không chỉ định cư trên trái đất, mà định cư bằng sinh hoạt khai thác thiên nhiên, tận dụng môi trường, rồi tư hữu hóa tài nguyên, đến chiếm đoạt môi sinh mà cách sử dụng chỉ theo ý thích, ý muốn, ý đồ của con người, mà không theo một quy luật phân chia hay chung chia với bất cứ sinh vật nào.

Trên thực tế của môi trường hiện nay, con người khám phá ra là chính con người đã biến trái đất từ một môi trường *ễ sinh sống* thành một môi trường ngày càng *khó sinh sống*, với ô nhiễm từ không khí trên cao tới các nguồn nước sâu dưới đất. Từ *ễ sống* tới *khó sống* bởi chính các sinh hoạt của con người tự gây ra ô nhiễm, với tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, đây chính là sự thất bại vừa bất ngờ, vừa kinh hoàng của con người đã tự chặn con đường sống của mình. Từ đây sinh ra *nhân học môi sinh*, để thấy cho thấu sự thất bại này, và tỉnh táo trong sáng suốt để cùng các ngành khoa học khác mà đi tìm một lối ra, một lối thoát, để thoát chết bởi chính các tai họa do mình tạo ra!

Sự thật về chuyện ngày càng khó sống ta thấy rõ từng ngày, từng giờ:

- ☐ Biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng cùng các thảm họa hỏa hoạn.
- ☐ Biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng cùng với lũ lụt, sặc lở...
- ☐ Biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng cùng biến đổi môi sinh.

Khi con người trở thành yếu tố có mãnh lực quyết định sự sống còn của thiên nhiên, tài nguyên, môi trường, thì cũng cùng lúc con người đưa các hóa chất mới cùng các sáng tạo sinh học mới vào đời sống con người, rồi tác động thẳng lên đời sống của các sinh vật khác không phải là con người, nhưng cùng chung chia với con người một môi sinh, đó là sự xuất hiện của:

- ☐ *Thuốc trừ sinh* trực tiếp thay đổi các kháng thể, tác động từ canh nông qua chăn nuôi, tự động vật tới thực vật...
- ☐ *Hóa chất chống rầy* để bảo vệ canh tác, cùng lúc diệt nhiều sinh vật khác, biến truy diệt hệ đa sinh thái trong môi trường.
- ☐ *OGM*, dùng khoa học để đổi giống, biến chất các sinh vật, và các sinh vật mới lai giống này tạo ra các hậu quả mới cho các sinh vật đã sống từ lâu trong môi trường ban đầu.

Chưa hết, cũng chính con người trên con đường từ sử dụng tới tận dụng thiên nhiên, từ vận dụng tới tư dụng môi sinh, đã đi ngày càng sâu vào *tư-dụng-vì-tư-lợi* của riêng nó, khi con người biến rừng thành đất canh tác với sự tham gia của các công nghệ nặng. Rồi biến đất canh tác đa dạng biết tôn trọng hệ đa sinh thái

của thiên nhiên thành đất chỉ canh tác một loại hoa màu, mà chọn lựa hoa màu chỉ dựa vào lợi nhuận của kẻ đầu tư, không hề có sự tôn trọng hệ sinh thái nguyên thủy. Lịch sử con người từ khi con người biết đi thật xa để tìm tài nguyên trong thiên nhiên tới khi xuất hiện chế độ thực dân có biệt tài là: khai phá, khai quật, khai thác các tài nguyên trong thiên nhiên cho đến khi cạn kiệt, bất chấp ô nhiễm, giúp chúng ta nhận ra một định đề là: những chế độ, những chính quyền, những lực lượng sinh hoạt và sinh sống qua qua trình *truy cùng diệt tận* môi trường và môi sinh là những tội phạm làm một lúc hai tội ác:

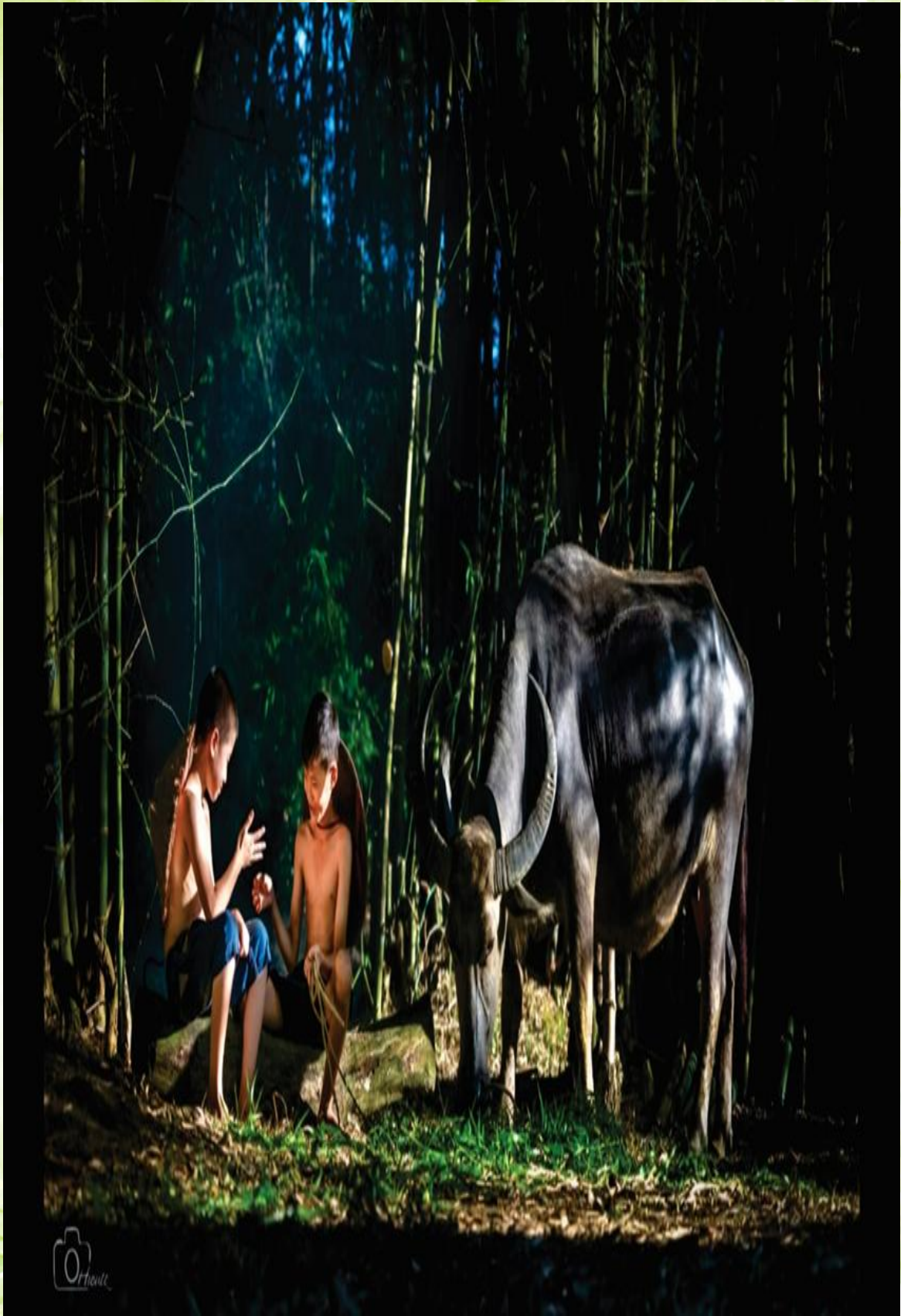
□ Tội ác trên môi trường và môi sinh, với ô nhiễm từ khí tầng tới địa tầng.

□ Tội ác trên đa số nhân loại đã mất môi trường và môi sinh để sinh sống.

Loại tội ác đôi này, ngày ngày ta thấy rất rõ trên môi trường Việt, với bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất, dùng bạo luật với bạo hành của loài *trộm, cắp, cướp, giết* từ đất đai tới tài nguyên, và bất chấp môi sinh đang quy gục, môi trường đang hấp hối.

Khi con người trở thành yếu tố có mãnh lực quyết định sự sống còn của thiên nhiên, tài nguyên, môi trường, môi sinh mà tên gọi khoa học của nó là *anthropocène*, thì ta cũng đừng quy chụp bừa bãi và chung chung là lỗi của con người! Không đâu, đây là lỗi của *các hệ thống, các chế độ* chỉ biết khai thác môi trường để trục lợi, chỉ vì tư lợi của chúng; và đa số con người trong nhân loại không phải là tác giả mà thường là nạn nhân của các hệ thống, các chế độ chỉ biết bòn rút rồi vor vét tài nguyên, chỉ biết đốt rừng để cướp đất... Và khi ta nêu tên các hệ thống, các chế độ và nếu ta biết đào sâu hơn nữa trên phân tích này, thì ta sẽ giải thích được là từ thực dân tới cộng sản, chỉ cùng một *ý đồ* đã thành *ý thức hệ* là kẻ cầm quyền lực là những kẻ *trục lợi hóa* thiên nhiên, *vụ lợi hóa* môi trường, *tư lợi hóa* môi sinh.

Nhân học môi sinh là nhân học có ý thức thượng nguồn về các tai họa truy diệt môi trường, để có nhận thức hạ nguồn về chính giòong sinh mệnh của nhân loại còn hay mất môi trường. Từ đây, nhân loại phải vận dụng tối đa *hệ thức: kiến thức tạo tri thức, ý thức sinh nhận thức*, để phải *tỉnh thức* mà tìm ra một *cách sống mới*, tức là một cách *quan hệ mới* (trong, sạch, lành, mạnh) với môi trường và môi sinh: *cách sống mới trong quan hệ mới* với khả năng áp dụng và ứng dụng hệ thức trên không gian rộng nhất của nhân loại, qua thời gian dài nhất của nhân sinh, trong đó mọi cộng đồng, mọi sinh vật được hưởng đầy đủ *hệ thức* này để cùng nhau sinh tồn trên cùng một trái đất.





Nhân học văn hóa
&
nhân học môi sinh

Tri thức thực dụng, thực thể hữu hạn

Khi chúng ta nhận ra có hai yếu tố làm thay đổi thiên nhiên, biến đổi môi trường:

□ *Các sinh vật không phải con người*, cần thiên nhiên để sinh sống, cần môi trường để sinh tồn (động vật và thực vật.)

□ *Các sinh vật là con người*, cần thiên nhiên để sinh sống nhưng cùng lúc chế ngự thiên nhiên để làm chủ thiên nhiên, cần môi trường để sinh tồn, vừa tiêu thụ, vừa sử dụng động vật và thực vật.

Tại đây, khi nguyên cứu về thiên nhiên, về môi trường, thì chính *nhân học (anthropologie)* sẽ giúp chúng ta nhận ra trong sự phân biệt con người và không phải con người (động vật, thực vật) khi cả hai sử dụng thiên nhiên để sinh sống, môi trường để sinh tồn:

□ *Tri thức thực dụng*, nơi mà con người dùng kiến thức để sử dụng rồi tận dụng thiên nhiên không những qua canh tác nông nghiệp, phát triển công nghiệp, biết vận dụng tri thức để xếp hạng, tuyển chọn các sinh vật hữu dụng cho con người. Chính thực dụng chủ nghĩa của nhân sinh dựa trên kiến thức và tri thức với vai trò chủ đạo của khoa học và kỹ thuật đã đặt con người vào vị thế của một chủ thể tuyệt đối có thực chất và tiềm năng kiểm soát để tận hưởng thiên nhiên và môi trường. Tận hưởng theo nghĩa đẹp của nhân trí là biết thăng hoa cùng thiên nhiên, cũng theo nghĩa xấu của nhân sinh khai thác và tàn hủy vô tội vạ thiên nhiên và môi trường.

□ *Luân lý nhân trí*, nơi mà con người khác các sinh vật khác là động vật và thực vật, vì con người có *đạo lý* để có ý thức về những gì hay, đẹp, tốt, lành, từ đó có *luân lý* qua bốn phân đối với môi trường sống của mình, và có trách nhiệm với các sinh vật có mặt trong môi sinh cùng chung sống với mình. Chính cả hai nhận thức của đạo lý và luân lý làm nên đạo đức biết bảo vệ môi trường như chính bảo vệ mạng sống của mình, bảo trì môi sinh như chính bảo hành tương lai của mình.

Khi ta kết hợp hai phân tích: tận hưởng theo nghĩa xấu của nhân sinh là khai thác và tàn hủy vô tội vạ thiên nhiên và môi trường với nhận thức của đạo lý và luân lý làm nên đạo đức biết bảo vệ môi trường như chính bảo vệ mạng sống của mình, bảo trì môi sinh như chính bảo hành tương lai của mình. Tại đây, ta sẽ nhận ra một định đề cốt lõi của môi trường, trong đó môi sinh là không gian của *đa dạng sinh vật*, vô cùng phong phú, nhưng chính sự của đa dạng sinh vật phong phú này không hề vô tận về lượng, vô biên về chất, mà nó hữu hạn, ngày càng giới hạn. Và *thực thể hữu hạn* này, thực trạng giới hạn này của môi trường ngày ngày tùy thuộc cách sử dụng, tận dụng, vận dụng môi trường của con người biết hay không biết tôn trọng thiên nhiên, tôn kính môi trường.

Cũng từ đây, chúng ta cần phải thận trọng hơn khi chúng ta tạo ra ranh giới (có khi thiên cận, có khi giả tạo) giữa *con người* và *thiên nhiên*, trong đó các ngành

khoa học xã hội và nhân văn có những nhược điểm về kiến thức mà nếu không biết khắc phục sẽ thành khuyết tật về tri thức:

□ Khi KHXXHNV phân biệt *con người* có văn hóa và *thiên nhiên* không có văn hóa, mà chính ngữ pháp *văn hóa*, cho ta hiểu là chỉ có con người mới có *văn minh* và *văn hiến*.

□ Khi KHXXHNV phân biệt *con người* có văn hóa cùng văn minh và văn hiến với *thiên nhiên* ở dạng vô tri, vô minh, vô giác, tức là không có kiến thức lẫn tri thức, không có ngôn ngữ để truyền thông và tư tưởng để lý luận, lập luận.

Nhưng trong thực tế, thì *con người* chưa hề sống biệt lập với *thiên nhiên*, *tách biệt với môi trường*, tại đây trong phân loại của nhân học về các xã hội của con người chúng ta có ít nhất hai loại tổ chức xã hội:

□ *Xã hội con người sống cùng thiên nhiên*, nơi mà môi trường là nơi chung sống của con người và thiên nhiên, tại đây từ lịch sử tới văn hóa, con người có đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội trong chung-và chia với thiên nhiên. Hiện nay, nhân loại vẫn có và còn rất nhiều xã hội canh tác cùng thiên nhiên, sống nhờ và sống dựa vào thiên nhiên với truyền thống, với giáo

□ *Xã hội con người sống biệt lập với thiên nhiên*, nơi mà quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa song hành, đưa con người ra ngoài, ra xa thiên nhiên. Đây cũng là giai đoạn mà con người khai thác, tận dụng các tài nguyên thiên nhiên, cùng lúc gây ô nhiễm môi trường, gây ra những đại họa trên và trong thiên nhiên.

Trở lại các giai đoạn lịch sử trong quan hệ giữa con người và thiên nhiên, để nhận ra quá trình *ý thức* của con người bằng *kiến thức* về môi trường, bằng *tri thức* về môi sinh, với *nhận thức* là con người không thể sống còn, nếu môi trường không thể sống còn. Con người bảo vệ môi trường là bảo vệ mạng sống và số kiếp của chính mình. Thảm kịch của Việt tộc hiện nay là một dân tộc đang bị giết cùng môi trường của mình bởi một tập đoàn lãnh đạo bạo quyền độc đảng, độc tài nhưng bất tài, độc trị nhưng không biết quản trị môi trường. Đất nước Việt đã bị biến thành một bãi rác khổng lồ mà gần như toàn bộ trên đất nước, vùng nào cũng bị nhiễm ô từ nguồn nước, lòng đất tới không khí. Các bãi rác kinh hoàng được thải ra vô tội vạ ngay giữa thôn quê và trong thiên nhiên, bụi tro bay trùm phủ và gây bệnh cho mọi sinh vật, động vật và con người. Một bạo quyền độc đảng, sánh vai với tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền đã âm binh hóa môi trường, đã ung thư hóa dân tộc!





Tiến bộ khoa học, tiến trình phát triển, tiến độ nhân sinh

Ngay trên phạm trù *tiến bộ khoa học*, con người cũng cần suy nghĩ lại về *tiến độ nhân sinh*, khi con người biết là trong lịch sử của nó, nhất là từ ba thế kỷ qua con người xem tiến bộ khoa học chính là *tiến trình phát triển*, mà cũng là tiến độ văn minh. Trong bối cảnh đó khoa học chỉ đi nhanh, đi lên, đi cao mà không cần xem lại thật sáng suốt các trữ lượng về tài nguyên, về năng lượng để phục vụ cho tiến bộ khoa học này. Tìm ra một đà tiến triển với một vận tốc thích hợp, để từ đó rà soát lại sức tồn trữ về tài nguyên, về năng lượng còn lại sau bao thế kỷ tiêu dùng, tiêu xài, tiêu phá thiên nhiên và môi trường.

Từ đây, ra đời một nhận thức là tiến trình phát triển của nhân loại bằng khoa học, kỹ thuật, lấy việc sử dụng, vận dụng, tận dụng thiên nhiên và tài nguyên làm cơ sở, đây là một quá trình được nhân sinh vào một quỹ đạo của sự phát triển không bền vững, của sự tồn tại không lâu bền. Nếu con đường đã đi là sai thì con đường đi mới phải là sự chọn lựa trong cân bằng giữa phát triển và bảo vệ môi trường, trong đó tiến độ nhân sinh không hủy diệt môi trường, không truy hủy môi sinh. Mà là một tiến độ trong đó nhân sinh và thiên nhiên song hành với nhau trên cùng một sinh lộ: tiến độ nhân sinh biết bảo vệ môi trường, hiểu bảo quản môi sinh, thấu bảo trì thiên nhiên.

Nếu nhận thức tất yếu cho tương lai là nhân sinh và thiên nhiên song hành trên cùng một sinh lộ, cả hai có chung một giọng sinh mệnh, thì chính con người phải thay đổi toàn bộ hệ thống mà nó đã và đang vận hành và vận dụng để khai thác môi trường, tiêu xài môi sinh, tiêu hủy thiên nhiên. Thay đổi toàn bộ hệ thống vận hành dựa trên tiến bộ khoa học, tiến trình phát triển để *chung sống* với môi trường, để *chung chia* với môi sinh, để *chung hưởng* với thiên nhiên là chuyện vẫn còn xa vời trong tư duy hiện nay của giới lãnh đạo chính trị các quốc gia. Dù ở các thể chế, các chế độ khác nhau, chuyện công nhận phương trình *chung sống với môi trường-chung chia với môi sinh-chung hưởng với thiên nhiên*, trong đó môi trường, môi sinh, thiên nhiên không còn là những con mồi để con người săn, bắn, giết, hủy mà thật sự là những *đối tác*, cần sự tôn trọng của con người, cũng vẫn là chuyện viễn vông trong môi trường chính trị, kinh tế, thương mại... hiện nay.

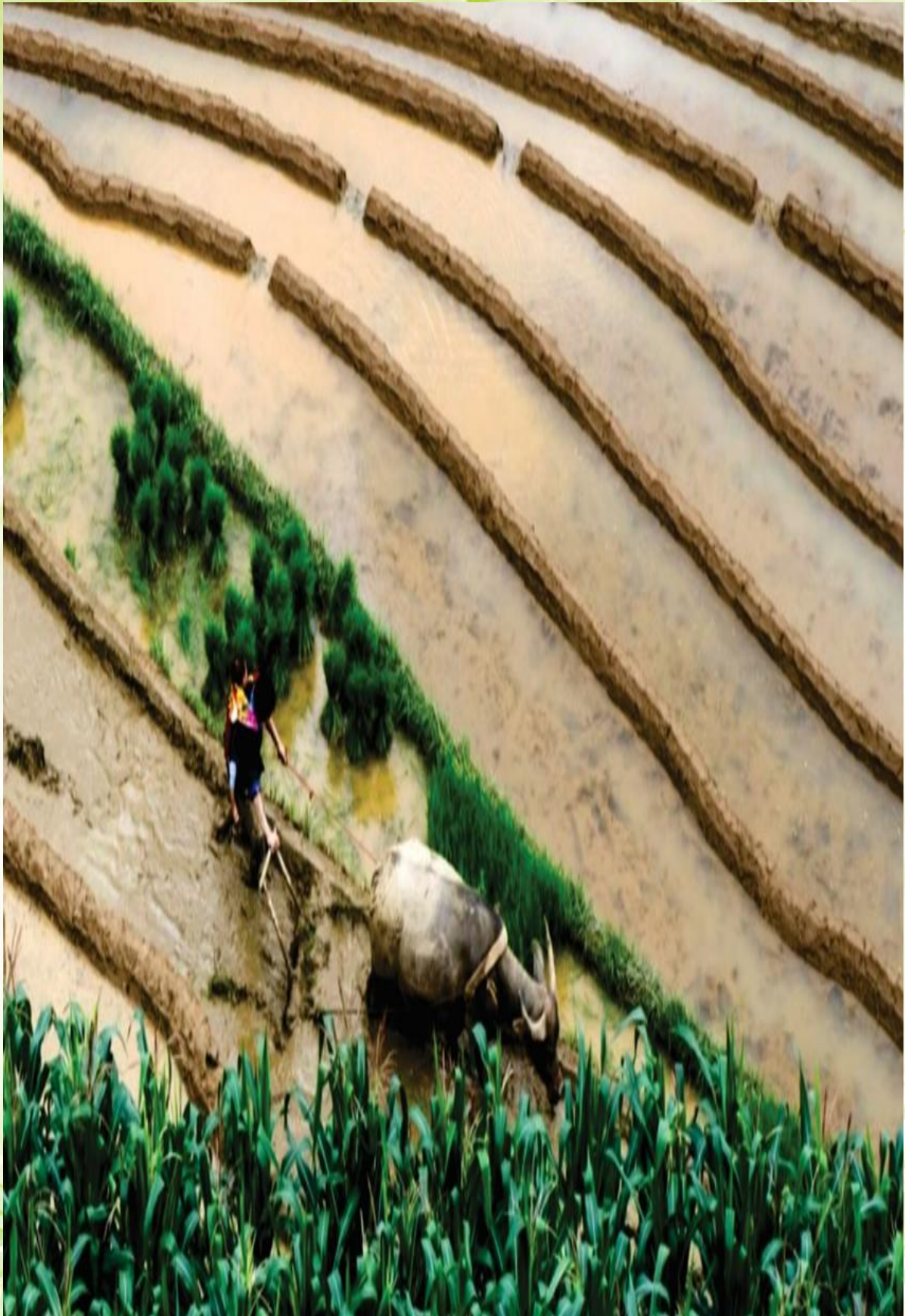
Nhưng định đề đã tìm được, đã được nêu ra là: *môi trường, môi sinh, thiên nhiên là những đối tác dựa trên sự tôn trọng của con người*, thì chính con người phải thấy được *tiến độ nhân sinh* của mình ở đây như thấy ra được sự thông minh của nhân sinh, như nhận ra được một sinh lộ mới, mà trên sinh lộ này mình sẽ cứu được mình, và cứu được cả môi trường, môi sinh, thiên nhiên. Nếu không có sự kết hợp hài hòa giữa tiến bộ khoa học, tiến trình phát triển, tiến độ nhân sinh, trong đó môi trường, môi sinh, thiên nhiên được tôn trọng như những đối tác cùng *chung sống-chung chia-chung hưởng* với con người, thì chính cái mà con người

gọi là *văn minh* và *văn hiến* cũng sẽ bị tiêu diệt sau khi con người đã tiêu diệt môi trường.

Đây là lúc phải trở lại thăm trạng môi trường, thăm họa môi sinh, thăm cảnh thiên nhiên tại Việt Nam hiện nay, với con người cùng lúc tận diệt rừng, truy diệt sinh vật, hủy diệt ngay cả nguồn nước bằng chính hành động ô nhiễm tràn lan và vô tội vạ nơi mà thiên nhiên là «*của hoang không chủ*», môi trường là «*công cụ dễ xài*», môi sinh là «*mồi ngon dễ nuốt*», vì cả ba đều không biết tự vệ. Đây là tư duy của côn đồ không hề có văn hóa, đây là não trạng của lưu manh không hề biết văn minh, đây là phản xạ du đảng không hề hiểu văn hiến là gì.

Chính cách hành xử với thiên nhiên, với môi trường, với môi sinh chứng tỏ là xã hội Việt hiện nay không hề là một xã hội văn minh, và chính sự vắng mặt của xã hội dân sự biết bảo vệ thiên nhiên, biết bảo quản môi trường, biết bảo trì môi sinh là một đại họa cho Việt tộc. Và đại họa này đang là một thảm kịch cho môi trường Việt, môi sinh Việt, thiên nhiên Việt, dưới tay bạo quyền lãnh đạo độc đảng toàn trị, độc tài nhưng bất tài trước các vấn đề môi trường; với tà quyền tham quan, độc trị mà không hề biết quản trị môi sinh, cả hai «*chống lưng*» cho «*sân sau*» của chúng là những tập đoàn tội phạm với bọn ma quyền tham tiền, cả ba lực lượng này khi chúng nhập lại, «*chung lưng đấu cật*», thì chúng diệt dân chủ, giết nhân quyền, mà không quên truy hủy các nguồn sống, các sức sống đã có mặt trong môi sinh, đang cư trú trong thiên nhiên. Việt Nam hiện nay là một đất nước dùng biển đảo để khai thác du lịch, nhưng những đảo đã có tiếng như Phú Quốc, Côn Đảo, thì tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngọt cũng như tuôn xả nước tiêu dùng ra thẳng biển đang giết du lịch. Các đảo nhỏ xa bờ hơn đang chuẩn bị khai thác du lịch thì cũng đã đi vào con đường ô nhiễm nguồn nước ngọt, tuôn xả nước tiêu dùng ra thẳng biển, chưa kể tới chuyện không xử lý được rác ngay trên sinh hoạt của dân địa phương, tức là chưa phát triển du lịch mà du lịch đã chết trong trứng nước rồi!

Sự kết hợp hài hòa giữa *tiến bộ khoa học*, *tiến trình phát triển*, *tiến độ nhân sinh*, dẫn tới sự liên minh với môi trường, môi sinh, thiên nhiên không những được tôn trọng như những đối tác, mà chính nhân sinh khi song hành cùng môi sinh, thì sức thông minh của nhân tri sẽ đưa con người tới một lý luận cao hơn là *quyền làm người* có chân trời, có tương lai trong *quyền thiên nhiên*, nơi mà môi trường và môi sinh vừa là *quyền lợi*, vừa là *quyền lực* của con người, đối với con người!





Môi trường tự sinh? Môi sinh tự tồn?

Cuối tháng Tám của năm 2019, Hà Nội vừa bị xếp hạng là thành phố hiện nay đang bị ô nhiễm nhất thế giới; trước tin này người Việt sững sờ khám phá là thủ đô của Việt Nam đang ô nhiễm hơn cả những thành phố của Trung Quốc bị xếp hạng trên hàng đầu những thành phố ô nhiễm nhất bao năm qua. Người Việt vừa có thêm một kinh ngạc mới: không khí trùm phủ trên không gian Việt mang cái độc hại của ung thư cấp vĩ mô, từ cấp vùng đã dần lên cấp quốc gia, với một chính quyền độc tài nhưng hoàn toàn bất tài trong quản lý môi trường.

Sự vắng bóng các chính sách về môi trường chắc chắn tới từ sự vắng mặt các tri thức về môi trường trong giới lãnh đạo hiện nay, nơi mà độc đảng lãnh đạo vẫn giữ độc quyền sử dụng, khai thác môi trường như khai thác các tài nguyên vô tri, các không gian vô giác, với sự vắng biệt các kiến thức căn bản về hệ sinh thái trên đất nước Việt. Muốn quản lý hệ sinh thái thì không chỉ cần các kiến thức về *môi trường học*, mà còn cả các tri thức về *nhân học* nữa! Nếu nhân học nghiên cứu, phân tích, giải thích về sinh hoạt của con người trên môi trường, thì chính con người tác động trực tiếp và làm thay đổi môi trường bằng các sinh hoạt của con người.

Tri thức đôi (môi trường học và nhân học) hiển nhiên hiện diện trong lập luận các chính sách về môi trường trong các quốc gia trọng môi sinh, quý nhân quyền, bằng sự sáng suốt của dân chủ. Ngay trong ngữ pháp: quản lý môi trường, các chuyên gia cũng rất thận trọng, vì động tự quản lý, quản trị, là ngữ pháp đặt con người lên trên thiên nhiên, nên một liên minh thông minh giữa môi trường học và nhân học là đưa ra ngay trên thượng nguồn các định đề sáng suốt, mang đầy đủ nội lực của nhân tri:

□ Con người muốn bảo vệ môi trường một cách thông minh thì con người phải biết *sống chung* với môi sinh trong thiên nhiên, nơi đây cụm từ *sống chung* với các sinh vật khác, từ động vật tới thực vật, mà con người không hề có một quyền sở hữu gì cả trên số phận các sinh vật này. Ngược lại phải tôn trọng từ *tự chủ* tới *tự do*, từ *tự tồn* tới *tự sinh* của mọi sinh vật trong môi sinh.

□ Con người sẽ biết *thích ứng* nếu biết *sống chung* của mọi sinh vật, cụm từ thích ứng của nhân sinh vào môi sinh, giúp con người nhận ra ít nhất ba loại quan hệ có trong môi sinh: quan hệ giữa con người và thiên nhiên, quan hệ giữa con người và các sinh vật trong thiên nhiên, quan hệ giữa các sinh vật, từ động vật tới thực vật có trong thiên nhiên.

□ Con người sẽ biết *chia sẻ* cùng các sinh vật vì biết *thích ứng* để *sống chung* với các sinh vật này, thì chính con người không thể tiếp tục xem thiên nhiên là kho dự trữ lương thực, và các sinh vật này sống trong thiên nhiên này khi gặp con người là bị giết để bị nuốt, bị nhai, bị ăn... mà chính con người phải tìm ra các quan hệ *sống chung-thích ứng-chia sẻ* với các sinh vật này

không còn là mối mà là các đối tác cùng nhau vừa bảo quản, vừa trông nom môi trường để cùng nhau tự tồn.

Khi liên minh giữa môi trường học và nhân học hình thành, thì câu chuyện môi trường vẫn chưa được giải quyết, trong ba cụm từ *sống chung-thích ứng-chia sẻ*, thì động từ làm nên động tác *thích ứng* mang nhiều ẩn số, trong đó có hai ẩn số cần được mổ xẻ đúng:

□ *Tự thích ứng với bản chất môi trường* bằng chính nội lực, bản lĩnh, năng khiếu làm nên *hiệu quả thích ứng* của mình qua từng sinh vật, tại đây thích ứng của một con ó với mọi môi trường từ trời cao tới vực thẳm hoàn toàn khác với một con rùa không có khả năng để bay, không có năng khiếu vượt vực thẳm như ó.

□ *Tự thích ứng với mật độ trên môi trường*, mà mật độ của các khu vực đông dân hơn 1000 người trong thành thị, không phải là mật độ 1 người trong rừng, nơi mà con người dễ gặp các sinh vật khác hơn là người gặp người.

Từ hai nhận định trên, môi trường học đề nghị hai phạm trù lý luận:

□ *Môi trường trao tặng*, tại đây môi trường là không gian trao tặng các nguồn thực phẩm, tài nguyên để các sinh vật sử dụng mà tồn tại, với điều kiện là các sinh vật nhận phải tham gia trọn vẹn để bảo vệ sự tồn tại vững cũng như sự tái sản xuất bền của môi trường qua không gian và thời gian.

□ *Môi trường của nhiều tổ chức xã hội* của nhiều sinh vật khác nhau, tại đây tổ chức xã hội của con người, của động vật, của thực vật rất khác nhau về sinh hoạt, đời sống, quan hệ giữa các thành viên sống cùng một xã hội. chính cụm từ *tổ chức xã hội* trong môi trường là một chỉ báo khách quan để thấu hiểu các hậu quả của từng xã hội sinh vật lên môi trường.

Hai phạm trù phân tích này: *môi trường trao tặng* và *môi trường của nhiều tổ chức xã hội*, cho ta thấy chính con người đã tạo ra các hậu quả trầm trọng trên không gian của môi trường với các hệ lụy qua thời gian trên môi sinh. Hãy trở lại với câu chuyện tháng Tám của năm 2019, Hà Nội vừa bị xếp hạng là thành phố hiện nay đang bị ô nhiễm nhất thế giới, để lấy ra ít nhất hai kết luận:

□ *Môi trường trao tặng* không còn đủ lực để trao tặng, mà ngược lại nó mang những độc chất vừa tiêu diệt môi trường, vừa truy hủy mọi môi sinh từ con người tới thiên nhiên, từ động vật tới thực vật.

□ *Môi trường của nhiều tổ chức xã hội*, nhưng trong tình hình của Việt Nam hiện nay nó đã trở thành một *môi trường của một tổ chức xã hội* có đầu sở là hệ *độc* (*độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn*), với đầu nậu là hệ *tham* (*tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền*).

Tương lai Việt sẽ xám tối như thiên nhiên Việt hiện nay, khi môi trường không thể tự sinh, môi sinh không thể tự tồn, khi *độc đảng* giữ *độc quyền* vì *độc tiền*.





Môi trường án treo, môi sinh tù treo

Phạm trù lý luận: *môi trường án treo, môi sinh tù treo*, tới tự nhận định các tai họa từ ô nhiễm tới hủy hoại môi trường, các họa nạn từ truy diệt tới xóa sổ các sinh vật có trong môi sinh. Từ đây, dẫn tới kết luận là con người không thể tái tạo lại môi trường nguyên thủy ban đầu của thiên nhiên, mà con người chỉ có tái tạo thiên nhiên theo hiểu biết giới hạn của con người. Thiên nhiên được con người tái tạo, không còn là thiên nhiên ban đầu, và nó sẽ không bao giờ trở lại nội dung, ý nghĩa, giá trị ban sơ của nó. Tư duy về một thiên nhiên bất di bất dịch, vừa vĩnh hằng vừa phổ quát, thực sự đã không còn, bao năm qua đã không đúng nữa. Hình ảnh thiên nhiên thừa nào là môi sinh của muôn loài, nơi mà các sinh vật sinh sôi nảy nở trong độc lập và tự chủ với các sinh hoạt con người, giờ đây đã hoàn toàn sai:

□ Hãy tìm đến một định đề mới là không có một sinh vật nào hiện nay hoàn toàn độc lập và tự chủ trong môi sinh dưới sự khai thác thiên nhiên của con người trong bao thế kỷ qua.

□ Hãy nhận ra một định luận mới là **sinh hoạt** khai phá rồi khai thác thiên nhiên một cách triệt để trong phong cách sinh sống và lao động của con người đã biến con người trở thành một chủ lực cột trụ trung tâm, ngày ngày làm thay đổi nội chất của môi trường, như ta đã thấy qua thay đổi khí hậu tạo ra biến hóa rồi biến chất môi trường.

Nghịch lý càng sâu khi chúng ta tiếp nhận định đề và định luận trên, thì não bộ học, hay còn gọi là khoa học bộ óc, dẫn đi tới các kết luận về khoảng cách không vô biên như ta đã từng nghĩ về hai loại sinh vật trong thiên nhiên: loại động vật thứ nhất là con người và loại động vật thứ nhì không phải là con người. Và, các khám phá mới của não bộ học đã chứng minh được là nhiều động vật không phải là con người có khả năng sáng tạo, biết chế biến ra kỹ thuật để nâng cao kỹ năng sinh tồn, tới các lý luận biến kinh nghiệm thành tư duy sáng tạo để phát triển chính năng khiếu của chúng trong thiên nhiên. Khi con người trở thành một chủ lực cột trụ trung tâm, ngày ngày thay đổi môi trường, bằng sinh hoạt của nó và chính các sinh hoạt này làm thay đổi khí hậu tới môi sinh, thì con người phải nhận định lại thế nào là một hệ sinh thái mới với vai trò chủ lực của con người. Từ đây, ra đời một nhận định mới, vừa cho môi trường học, vừa cho nhân học:

□ Với các khám phá và ứng dụng của các ngành sinh học, sinh hóa các sinh vật mới đã, xuất hiện, từ thực vật tới động vật, nửa thuần giống, nửa nhân tạo.

□ Sự xuất hiện các sinh vật mới, từ thực vật tới động vật, vừa lai giống, vừa lai chất, tạo ra các nhu cầu mới trong một quan hệ mới với môi trường.

Như vậy lãnh thổ xuất hiện của các sinh vật mới không còn thuần giống mà lai giống đã và đang làm thay đổi môi trường. Mọi sự thay đổi về lãnh thổ hàm chứa một sự thay đổi mới trên biên giới giữa các sinh vật nguyên thủy được xem là nguyên chất, và các sinh vật không thuần chất vì đã lai giống. Đây là thay đổi lớn

và sâu, vì con người không thể tiếp tục tư duy và lý luận: thiên nhiên giản dị vì thuần nhất trong một môi sinh thuần chất trong giản đơn. Thay đổi lớn và sâu tạo ra thay đổi rộng và xa trong mọi định nghĩa, định đề, định luận không chỉ cho nhân học mà cho tất cả các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn.

Câu chuyện về thay đổi từ lãnh thổ tới ranh giới giữa các sinh vật được xem là nguyên chất có trong nguyên thủy, và các sinh vật không thuần chất vì đã lai giống, cũng có giá trị cho các phân tích vĩ mô. Trong mùa hạ 2019, thế giới xót xa với hàng ngàn đám cháy rừng trong khu vực Amazone được xem là lá phổi của trái đất và được giới thiệu như một loại rừng nguyên sinh. Thực ra, không gian rừng Amazone đã không còn là rừng nguyên sinh, từ hàng ngàn năm nay, với sự có mặt thường xuyên các sinh hoạt của con người sống nhờ rừng và tái tạo lại rừng với quan niệm của nhân sinh không nguyên sinh, không nguyên thủy. Nhưng cùng thời điểm này, chúng ta phải nhận thức thật sắc nhọn một loại hiểm họa khác: cũng trong mùa hạ cuối tháng 8 năm 2019, thảm nạn cháy nhà máy sản xuất bóng đèn Rạng Đông, tại Hà Nội với sức ô nhiễm độc hại của thủy ngân với số lượng cao. Thảm họa của một nhà máy bốc cháy ngay khu dân cư đã tạo ra ô nhiễm rộng lớn ngay trong môi trường của thủ đô, ô nhiễm độc hại không những không khí mà cả mọi sinh vật từ động vật tới thực vật, từ nguồn nước tới con người. Nơi mà hóa chất của thủy ngân đe dọa từ sức khỏe tới tính mạng mọi sinh vật, nơi mà môi trường một sớm một chiều trở thành độc hại với con người đang tiêu thụ cây trái đã bị thủy ngân nhiễm độc. Khi ta trở lại tính tất yếu trong quan hệ giữa môi trường học và nhân học, thì chính chúng ta phải tự đặt ra các câu hỏi sau đây:

□ Khi con người đã trở thành một chủ lực trung tâm ngày ngày làm thay đổi môi trường, thì chính con người phải trả lời cho rõ là con người *muốn tiếp tục hay không muốn tiếp tục* xem môi trường là đối tác có tầm quan trọng tuyệt đối từ sinh sống tới sinh hoạt, từ sống còn tới sống sót của con người trên trái đất này hay không?

□ Khi trả lời được câu hỏi này, thì chính con người phải trở lại các quan niệm của các cộng đồng sắc tộc nguyên thủy đã sống nhờ, sống dựa vào thiên nhiên và đã từ lâu xem mọi sinh vật, từ động vật tới thực vật, *ngang hàng với con người, như con người*.

Xem mọi sinh vật *ngang hàng với con người, như con người* không hề là một bước lùi của *nhân sinh*, mà chính là sự thông minh của *nhân tri* luôn là chỗ dựa cho nhân loại.





Nhân học môi trường trong nhân bản môi sinh

□ *Nhân học* khi nghiên cứu về môi trường trao tới *nhân lý* một *nhân tri* để cảnh giác *nhân loại*: sự cần trọng trước *lòng tham hiện tại* của con người khi nó muốn khai thác triệt để thiên nhiên, nạo vét tài nguyên, truy hủy môi trường, xóa diệt môi sinh. Hãy định nghĩa để định luận về *lòng tham hiện tại*, từ *ăn tươi nuốt sống* bằng *nghiến rừng, nuốt đất* với thái độ *ăn cháo đá bát* khi tài nguyên của thiên nhiên bị cạn kiệt, với hành vi *bây chết mặc bay* với những hậu quả của ô nhiễm.

□ *Nhân học* khi khảo sát về môi trường trao tới *nhân tri* một *nhân trí* để cảnh báo *nhân thế*: tương lai của *nhân loại* không hề là sự nổi dài tự nhiên một cách máy móc từ hiện tại tới vị lai, từ hôm nay tới ngày mai, mà tương lai của *nhân sinh* là chân trời trong đó có kết quả của lương tri hoặc hậu quả của vô tri; với những hiệu quả của nhân bản hoặc với bao hệ lụy của vô minh. Vì vô giác với môi trường, vô cảm với môi sinh, lại còn khai thác bừa bãi, vô tội vạ, vơ vét tài nguyên cho tới khi môi trường gục ngã, môi sinh đuối quy, thì chân trời sẽ xám tối rồi đen ngịt để đưa con người vào thẳng cõi âm của cái chết! Chết trong vô tri, vô minh, vô giác, vô cảm là một cái chết *xấu, tồi, tục, dở*, tới từ cái tội *thâm, độc, ác, hiểm* với môi trường và môi sinh.

□ *Nhân học* khi điều tra về biến đổi môi trường song hành cùng thay đổi khí hậu gởi tới *nhân văn* một *nhân lý* để cảnh cáo *nhân gian* là *sự sống* làm nên *sức sống* nhờ môi trường sạch với môi sinh lành, kết tụ ra *nhân tính* với ít nhất ba kết luận: trái đất trong tương lai (rất gần) là: *để sống* hay *khó sống*. Cụ thể là *sống được* hay *không sống được*, mà câu trả lời là thái độ của nhân loại đối xử ra sao với môi trường sống của mình. Nếu trong thế kỷ qua *nhân lý* giúp *nhân loại* đã lột mặt nạ bạo hành của thực dân, bạo động của đế quốc trên môi trường, thì chính quyền và lãnh đạo chính trị hiện nay phải quyết đoán trong quyết sách bảo vệ đất-nước, nơi mà tiền đồ của tổ tiên, tương lai của các thế hệ mai hậu không ngừng ở con người, mà phải mở rộng, mở sâu, mở cao ra quan niệm về *Việt tộc* không những là *dân tộc Việt* mà còn là *môi trường Việt* luôn song hành, song đôi, song lứa, đồng hội đồng thuyền, cùng *đồng bào Việt*.

□ *Nhân học* sẽ có cùng một định hướng với *môi trường học* khi cả hai đề nghị phân tích và giải thích môi trường và môi sinh bằng những *hệ thống của quan hệ*: quan hệ giữa con người và thiên nhiên, quan hệ giữa các sinh vật có mặt trên trái đất, quan hệ giữa con người và sinh vật cùng nhau tác động trên môi trường. Đây vừa là môi trường của tri thức của nhân sinh, mà còn phải là môi trường về nhận thức qua giáo dục. Trước thảm cảnh môi trường bị tàn phá, môi sinh bị hủy diệt, từ vô tri thức tới vô trách nhiệm của chính quyền do ĐCSVN lãnh đạo, thì ngược lại tại các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, họ đã đưa vào giáo dục, giáo khoa, giáo trình những *hệ thống của quan hệ* giữa con người và sinh thái. Bi kịch của *độc đảng*, qua *độc tài* nhưng *bất tài*, *độc trị* mà không biết quản trị môi trường là đây. Sau gần nửa thế kỷ lấy *độc quyền* để tự *độc tôn* đã biến *quê hương gấm vóc* thành một bãi rác độc hại, ngày ngày ung thư hóa môi trường của Việt tộc.

□ *Nhân học* khi *chung lưng đấu cật* với *môi trường học* thì các phân tích và giải thích của khoa học thực nghiệm, từ sinh học tới hóa học, đã và sẽ giúp con người *định vị lại để định nghĩa lại* thế nào là con người? Tại đây, con người không phải là một thực thể độc lập với các thành tố hoàn toàn tự chủ và tự lập để tự cấu tạo ra nó. Mà trong con người có sự hiện hữu của các sinh vật khác, từ vi khuẩn tới vi trùng, cùng nhiều tạo chất khác mà các sinh vật khác, từ động vật tới thực vật, cũng có. Nên con người không hề đứng biệt lập, không hề đứng ngoài hoặc đứng cạnh, đứng cao hơn hệ sinh thái mà con người đang sống, mà con người chỉ là một phần tử, một bộ phận của hệ sinh thái.

□ *Nhân học* khi *đồng hội đồng thuyền* với *môi trường học*, thì mọi chủ thể yêu môi trường, mọi công dân trọng môi sinh sẽ có cùng một nhận thức là con người chỉ là một mắc xích trong một chuỗi dây chuyền với nhiều quan hệ, vừa phức tạp và vừa chằng chịt trong hệ sinh thái; mỗi chuyển động của một mắc xích sẽ có hậu quả dây chuyền, có hệ lụy trong hiện tại và tương lai. Giáo lý tổ tiên Việt dạy con cháu *bứt dây động rừng* với các quy luật *nhân quả*, từ vi mô tới vĩ mô, song hành cùng các giáo lý *ăn ở có hậu*, với *uống nước nhớ nguồn* mà uống nước của môi trường thì phải nhớ bảo vệ môi trường. Rồi *ăn quả nhớ kẻ trồng cây* và ăn quả của môi sinh thì phải bảo trì, bảo quản cho bằng được môi sinh; biết luôn *ăn cây nào rào cây nấy*, mà động từ rào của sự thông minh là hành động có ý thức biết bảo vệ sự sống, chứ không hề là thái độ ích kỷ hoặc hành vi vụ lợi của riêng ai, khai thác môi trường và tận dụng môi sinh cho riêng mình

Nhân học khi biết *đồng kham cộng khổ* cùng *môi trường học* để thấu hiểu các hậu quả độc hại trên môi trường do ô nhiễm tới từ các sinh hoạt của con người chỉ biết khai thác môi trường mà không biết bảo vệ môi sinh. Tại đây, *nhân học* và *môi trường học* cũng nên từ bỏ quan niệm *riêng-chung*, trong đó *cái riêng* là sở hữu của một người, *cái chung* là sở hữu của mọi người; *cái riêng* là tư lợi, *cái chung* là công ích. Từ bỏ quan niệm *riêng-chung* để đi tới quan niệm *chia-chung*, trong đó *cái riêng* trong tư hữu riêng cá nhân có *gốc, rễ, cội, nguồn* từ *cái chung* của một môi trường tổng thể. Và khi con người muốn *cái riêng* của tư lợi không triệt hạ *cái chung* của môi trường thì con người phải có các định chế và các cơ chế, nơi mà các tập thể, các cộng đồng, các quốc gia phải xem xét và phán quyết bằng khoa học và luật pháp: các phương án sử dụng môi trường, các phương pháp vận dụng môi sinh, từ *riêng* tới *chung*. Sử dụng môi trường mà không triệt dụng, vận dụng môi sinh mà không hủy dụng, vì triệt dụng và hủy dụng đều là tội ác triệt hủy môi trường. *Nhân học* cùng *môi trường học* phải biết tổ chức lại kiến thức để tư duy cách khác, mà cách khác này tới từ quá trình của nhận thức là: con người sống sót trong môi trường gục, trong môi sinh chết thì chỉ là con người đã nhận số phận của âm binh!



Nhân học giáo dục
&
nhân học môi sinh

Nhân học môi sinh: *chung để chia và chia để chung*

Nhân học môi sinh trên đường đi tìm lý thuyết luận, phương pháp luận, khoa học luận cho mình, thường xuyên gặp hai kinh nghiệm tri thức, như hai loại chủ thuyết luôn đối chọi, kình chống, xung đột nhau trong thế kỷ qua:

□ *Chủ thuyết con người chủ đạo*, khai phá rồi không chế thiên nhiên, chủ động rồi chủ yếu trong vai trò khai thác thiên nhiên, chế ngự để quản lý môi trường, con người tự cho mình vị thế trên cao để điều chế môi sinh.

□ *Chủ thuyết con người không chủ yếu*, mà vai trò chủ yếu thuộc về thiên nhiên trong đó con người chỉ là một phận tử của hệ đa sinh thái và các sinh vật không con người, dù lớn dù nhỏ, đều có giá trị sống và quyền sống như nhau.

Hai chủ thuyết này vẫn tồn tại trong thế kỷ này, một bên là con người được quyền tiếp tục khai thác thiên nhiên, một bên khuyên răn con người nên trở lại thái độ minh triết của các cộng đồng nguyên thủy là sống nhờ thiên nhiên nhưng tôn kính môi sinh, tôn trọng môi trường, không khai thác thiên nhiên đến kiệt quệ, quy gục. Hai chủ thuyết với hai định đề gần như trái ngược nhau, và cả hai đều lộ ra những khuyết điểm trong phân tích về môi trường, những khuyết điểm này với hiện trạng của môi trường hiện nay đã trở thành những khuyết tật trong phương pháp giải thích của chúng, chúng ta có các thực chứng sau đây:

□ Tài nguyên trong thiên nhiên không vô hạn, và khi con người khai thác tài nguyên trong thiên nhiên, thì chính con người gây ít nhất hai hậu quả: ô nhiễm môi trường và truy diệt môi sinh, đây chính là nhược điểm chính của *chủ thuyết con người chủ đạo*.

□ Thiên nhiên ban đầu thừa nguyên thủy không thể tái tạo lại được nữa, và nếu có thể tái tạo được, thì sinh hoạt để sinh sống của con người cũng sẽ tiếp tục làm cho môi trường thiên nhiên nguyên thủy này thay đổi, biến dạng, đây chính là các nhược điểm chính của *chủ thuyết con người không chủ yếu*.

Những chủ thuyết không vượt qua được các khuyết điểm, các nhược điểm của chính nó, thì từ đây *nhân học môi sinh* phải khẳng định hai định đề chủ lực của nó:

□ Sẽ không có một môi trường thiên nhiên nguyên thủy, cũng như sẽ không có một môi trường thiên nhiên không bóng người sống nhờ thiên nhiên.

□ Trong lịch sử của thiên nhiên, cũng như trong lịch sử của con người, luôn có cùng một *mẫu số chung* là con người sống trong môi trường thiên nhiên, và môi trường thiên nhiên thay đổi, biến hóa cùng con người, cả hai tạo ra một tổng thể *chung để chia và chia để chung*.

Khi có nhận thức về hai định đề này thì chính *nhân học môi sinh* phải đi sâu hơn về một diễn luận sẽ làm nên nội công, bản lĩnh, tầm vóc của nó:

□ Trong môi trường thiên nhiên, có hai loại sinh vật: con người và các sinh vật không phải con người; và con người khi vận dụng *kiến thức* và *tri thức* của nó để đưa khoa học kỹ thuật vào thiên nhiên, thì chính con người phải có *ý thức* bảo vệ môi trường, phải có *nhận thức* bảo trì môi sinh.

□ Khi con người có đầy đủ hệ *thức* (*kiến thức*, *tri thức*, *ý thức*, *nhận thức*) làm nên nhân tố quyết định sự sống còn và sống sót của môi trường thiên nhiên, thì chính con người phải có *trách nhiệm* bảo vệ môi trường, có *bổn phận* bảo trì môi sinh.

Hệ *thức* (*kiến thức*, *tri thức*, *ý thức*, *nhận thức*) này không đơn độc, cô lẻ, mà luôn có ít nhất ba chỗ dựa của *nhân đạo*:

- Đạo lý bảo vệ *cái đẹp* của thiên nhiên.
- Đạo đức bảo quản *cái hay* của môi sinh.
- Luân lý bảo trì *cái sạch* của môi trường.

Cả ba: *cái đẹp*, *cái hay*, *cái sạch* không phải là những danh từ suông, không phải là những tính từ buông, mà chính là tiêu chuẩn làm nên mô thức của con người để có *đối xử đẹp* thiên nhiên, có *ứng xử hay* với môi sinh, có *hành xử sạch* với môi trường để được sống còn, sống sót cùng lực bảo vệ được nhân phẩm của chính mình. Trong thảm trạng của môi trường Việt hiện nay ngày ngày và dần dần đưa Việt tộc vào một thảm họa môi trường, vào một thảm nạn môi sinh, công dân Việt phải là chủ thể Việt có trách nhiệm bảo vệ môi trường, có bổn phận bảo trì môi sinh, yêu cầu:

- Bao quyền độc đảng hiện nay phải tôn trọng đạo lý bảo vệ *cái đẹp* của thiên nhiên.
- Tà quyền tham quan hiện nay phải tôn trọng đạo đức bảo quản *cái hay* của môi sinh.
- Ma quyền tham đất, tham tài nguyên phải tôn trọng luân lý bảo trì *cái sạch* của môi trường.





Quan hệ với môi trường: *đủ ăn-đủ sống và hệ thống săn giết có quy mô*

Khi nghiên cứu về nhân học môi sinh, ta cần nhận ra sự lưu hành rộng rãi các công cụ kỹ thuật để khai thác môi trường, tại đây thực trạng của toàn cầu hóa với sự lưu hành vô hạn định các công cụ và máy móc để khai thác môi trường làm thay đổi triệt để quan hệ giữa con người và môi trường, tại đây thái độ của chính con người cũng cần phải xem lại, đây là hai trong những thí dụ:

□ Người ta thấy lạ là một sắc tộc sống trong rừng đã từ bỏ cung tên, dùng súng đạn để săn thú, mà người ta không thấy lạ khi các lực lượng của thực dân đã dùng súng đạn tự bao thế kỷ qua để sát hại thật nhiều động vật trong thiên nhiên.

□ Người ta thấy lạ là một sắc tộc sống trong rừng đã từ bỏ dao, rìu để dùng cưa máy đốn cây rừng, mà người ta không thấy lạ khi các lực lượng của thực dân đã dùng cưa máy mà đốn cây rừng từ bao năm qua để hủy diệt rất nhiều những cánh rừng trên trái đất.

Chuyện lạ hơn nữa khi các nhà nhân học quan sát những cá nhân trong một sắc tộc sống trong rừng khi dùng súng để giết nhiều thú vật hơn, thì kẻ giết nhiều thú vật này sống với mặc cảm tội lỗi trên các tiêu chuẩn đạo lý của tổ tiên họ là luôn tôn trọng, tôn kính môi sinh, trong đó con người phải săn để có ăn, chỉ đủ ăn, để đủ ăn, mà không phải giết để giết. Cùng lúc, người ta thấy được, hiểu được là có cả một hệ thống săn giết thú rừng để buôn bán trên phạm vi mô của toàn cầu đã và đang làm diệt chủng nhiều động vật đã có mặt lâu đời trên trái đất này. Đây là hai cách quan hệ với môi sinh rất khác nhau, một bên là để ăn và đủ ăn, một bên là làm giàu bằng một hệ thống có tổ chức toàn cầu để thăm sát nhiều giống thú vật, kể cả thực vật.

Khi chúng ta phân biệt các công cụ kỹ thuật để khai thác môi trường (súng đạn, cưa máy, máy móc, mìn, thuốc nổ ...) và quan hệ giữa công cụ kỹ thuật để khai thác môi trường làm nên *cách sống* trong môi trường (*đủ ăn, đủ sống, đủ dùng*) là hai vấn đề rất khác nhau. Chính *cách sống* trong môi trường quyết định cách sử dụng các công cụ kỹ thuật để khai thác môi trường đó, *cách sống-đủ ăn* mới là *lý trí* của con người chứ không phải hệ thống thăm sát các sinh vật trên quy mô toàn cầu; *cách sống-đủ dùng* mới là *trí tuệ* của con người chứ không phải hệ thống thăm sát sinh vật kiểu toàn cầu hóa; *cách sống-đủ sống* mới là *tuệ giác* của con người chứ không phải hệ thống thăm sát sinh vật kiểu vô tội vạ để làm giàu cho riêng mình. *Lý trí đứng* trước môi trường, *trí tuệ trúng* trước môi sinh, tạo ra *tuệ giác lành* giúp con người biết chung sống với hệ đa sinh thái. Nói gần nói xa không qua nói thật, trong thảm trạng môi trường hiện nay, mà quê hương Việt đã

thành một bãi rác mà thủ phạm chính là bốn lực lượng hiện nay đang hủy diệt môi trường, đang truy diệt môi sinh:

□ Bao quyền độc đảng, độc tài nhân bất tài đã và đang đi ngược lại *lý trí đúng* trước môi trường.

□ Tà quyền tham quan sòng nhờ tham ô và tham nhũng đã và đang đi ngược lại *trí tuệ đúng* trước môi sinh.

□ Ma quyền tham tiền tham đất, tham tài nguyên đã và đang đi ngược lại *tuệ giác lành* trước thiên nhiên.

Cả ba: *bao quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền* đối xử với môi trường, hành xử với môi sinh, cư xử với thiên nhiên như loài ký sinh trùng tẻ hại nhất, như loại âm binh tồi tàn nhất. Vì chúng đã mở cửa cho *Tàu tặc* ô nhiễm Tây Nguyên, *Tàu nạn* giết biển miền Trung kiểu Formosa, *Tàu tà* giết không khí Việt với nhiệt điện, *Tàu hoạn* với hóa chất độc, thực phẩm bẩn... Bốn loại này chính là bốn tội phạm cốt lõi đang tiêu diệt *hệ sinh thái Việt* hiện nay.

Cũng vẫn *nói gần nói xa không qua nói thật*, công dân Việt phải là những chủ thể bảo vệ môi trường, bảo quản môi sinh, bảo trì thiên nhiên phải:

□ Đứng về phía các nạn nhân đang sống tại các làng ung thư tới từ ô nhiễm không khí, nguồn nước, đất trồng trọt...

□ Đứng về phía các nạn nhân chính là các sắc tộc anh em vùng cao, vùng xa đang sống dưới sự đe dọa của môi trường bị triệt hạ, môi sinh bị xiết chết.

□ Đứng về phía các nạn nhân của các cuộc xả lũ hằng năm với môi trường bị chết ngộp, với con người bị vùi trong nước lũ.

□ Đứng về phía các nạn nhân của các tỉnh miền Trung của thảm họa Formosa, với một vùng biển thênh thang một sớm một chiều gục chết, với hậu quả của hàng triệu ngư dân thất nghiệp vì mất nguồn sống, với các hệ lụy bệnh tật trầm trọng cho các thế hệ sau.

Cuộc đấu tranh vì *môi trường Việt sạch*, vì *môi sinh Việt tốt*, vì *thiên nhiên Việt đẹp* là cuộc đấu tranh đôi, của môi trường học, của nhân học nhân sinh trên bình diện khoa học; mà cũng của công dân Việt, của chủ thể Việt trên bình diện chính trị, khi cả hai biết chọn, biết đứng về phía nước mắt! Nước mắt của nạn nhân môi trường, mà tội phạm là bọn *bao, tà, tham, độc*.





Nhân sinh *trước* hay *sau* môi sinh

Nhân sinh luôn mang theo hai loại vấn đề đặc thù do chính con người tạo ra, mỗi vấn đề có nội dung riêng của nó, có giá trị riêng của nó, có hoàn cảnh riêng của nó, có khó khăn riêng của nó, đó là nhân sinh trong nhân lý và nhân sinh trong môi sinh:

□ *Nhân sinh trong nhân lý* mang ít nhất ba nội dung, cả ba nội dung này như ba hằng số trong nhân lý, tức là có mặt trong nhân tính, nhân tri, nhân vị của con người:

**Quan niệm sở hữu*, nơi mà quyền sở hữu không những có trong phản xạ của con người mà nó còn được hiến pháp, luật pháp bảo vệ như một quyền trung tâm trong nhân sinh.

**Quan niệm tư lợi*, ở đây đòi hỏi quyền lợi của cá nhân, tập thể, cộng đồng, quốc gia luôn dẫn tới phạm trù tư lợi, chính định chế và cơ chế từ nhân quyền tới dân chủ, đều chấp nhận và công nhận cặp đôi *quyền lợi-tư lợi* này.

**Quan niệm cá nhân*, tại đây cá nhân được quyền có cả hai: *sở hữu* và *tư lợi*, cả hai đóng vai trò chủ động về sự ra đời của *chủ nghĩa cá nhân*, vừa làm nền tảng, vừa là động cơ của các định chế và cơ chế từ nhân quyền tới dân chủ.

□ *Nhân sinh trong môi sinh* cũng có ít nhất ba vấn đề, ít nhiều được xem vừa là các hằng số, vừa là các ẩn số, chính đây là nghịch lý của nhân sinh, mà cho tới nay con người vẫn chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng, chưa có cách giải quyết toàn lý:

**Con người khai thác tài nguyên rồi biến năng lượng* để sử dụng, các tài nguyên thành năng lượng từ: củi, than cho tới các khoáng chất, mỏ quặng, dầu hỏa... các năng lượng này ngày càng cạn dần, mà chính con người hiện nay vẫn chưa chế tạo được năng lượng nhân tạo để sử dụng, mà không cậy nhờ vào môi trường thiên nhiên. Năng lượng mặt trời cũng như năng lượng gió hoàn toàn không đáp ứng được sức tiêu thụ hiện nay của con người.

**Con người luôn tăng về dân số*, mà đơn vị hiện nay là nhiều tỷ và cấp tăng số này sẽ không hề giảm về mức độ cũng như về mật độ, với không gian của môi trường luôn bị lấn át, truy ép. Cấp số tăng của con người là cộng và nhân, song hành cùng cấp số giảm của môi trường thiên nhiên là trừ và chia, với diện tích của thiên nhiên ngày càng bị thu hẹp và không gian nhân sinh ngày càng căng, càng rộng.

**Con người luôn tăng về tuổi thọ*, tác động trực tiếp lên hiện cảnh *đất chật người đông*, và chỉ có con người tăng về tuổi thọ, và không có một sinh vật nào được có tuổi thọ dài để có mặt lâu và bền trên trái đất này. Bối cảnh đôi là người đang sống vẫn đông, và thế hệ mới sẽ xuất hiện cũng sẽ đông, sẽ nhiều, mà thực tế của dân số học (nhân khẩu học) của nhân sinh không hề tách biệt với hệ môi trường, và tại đây nhân sinh chính là sức ép trực tiếp, không ngừng nghỉ trên môi trường.

Từ các nhận định trên, nhân học môi sinh phải vào sâu thêm ba lĩnh vực với ý thức để có tỉnh thức trước ba hiện trạng sau đây:

□ Đã không còn đất trống, rừng hoang như chôn không người nữa, tức là không còn một nơi trú ẩn nào trên quả địa cầu này mà các sinh vật có thể tới đó để lẩn tránh sức ép của con người, vì con người đã thu gọn không gian của trái đất trong tầm kiểm soát bằng khoa học và kỹ thuật của nó.

□ Đã không còn sự tăng trưởng bình yên, sự phát triển tự nhiên của các sinh vật, từ động vật tới thực vật, mà ngược lại có rất nhiều động vật và thực vật đã và đang bị diệt chủng, bị con người truy sát, hoặc bị tiêu diệt bởi biến đổi khí hậu với môi sinh luôn bị truy nã như chúng.

□ Đã không còn các sắc tộc sống tách biệt, các quốc gia sống biệt lập, các châu lục tách xa nhau, mà ngược lại với toàn cầu hóa hiện nay của giao thông, truyền thông, truyền tin... cùng sự khai thác tràn lan từ tài nguyên tới thiên nhiên trong bối cảnh của một thế giới tiêu thụ không ngừng nghỉ môi trường, thì nhân sinh đang đi từ gặm nhấm tới nuốt trọn môi sinh.

Nếu nhân học môi sinh phân tích nhân sinh qua nhân lý, nhân tính thì nhân học này không chỉ phân giải nhân tri và nhân trí, mà nó phải đi sâu, xa, rộng, cao lên với các khám phá mới của sinh học:

□ Những khám phá mới này giúp con người có nhận thức mới là ranh giới giữa động vật và thực vật ngày càng bị thu ngắn lại, bị xóa mờ đi để con người nhận ra một không gian lớn hơn của các sinh vật.

□ Những nhận thức mới về các sinh vật, có động vật và thực vật như là những sinh vật có cảm nhận, có cảm quan và có ý thức cùng nhận thức có thể dẫn tới cảm xúc.

□ Những cảm xúc nếu có trong nhiều sinh vật, mà không chỉ riêng của động vật mới có, thì chính con người phải thay đổi tư duy của chính mình, tức là thay đổi nhân sinh quan, thế giới quan, vũ trụ quan về các sinh vật, mà Phật giáo đã phạm trù hóa qua cụm từ *sinh vật hữu tình*, biết cảm nhận, có cảm xúc về nỗi vui, niềm đau...

Khoa học vẫn tiếp tục nghiên cứu sâu đậm về ba vấn đề trên, nhưng chính nhân sinh trong các quốc gia văn minh, yêu dân chủ, trọng nhân quyền đã đi nhiều bước bằng những luật pháp bảo vệ môi trường bằng các nhận thức đã nêu ở trên, đây là cái thiếu trong luật pháp hiện nay của Việt Nam, bởi bạo quyền độc đảng vô cảm? Bởi tà quyền tham quan vô tri? Bởi ma quyền tham tiền vô giác? Trước mắt, thì mọi công dân Việt với nhân cách của chủ thể bảo vệ môi trường Việt, bảo trì môi sinh Việt, bảo quản thiên nhiên Việt phải đòi hỏi sự ra đời của một bộ luật thật sự văn minh về môi trường, và đừng ngần ngại đặt tên cho nó là: *nhân luật vì quyền sống của thiên nhiên!*





Nhân học môi sinh trong hệ thống địa cầu tương tác.

Nhân học môi sinh khi thấy, hiểu, thấu các kết luận khoa học của các chuyên ngành khoa học chính xác, khoa học thực nghiệm, thì bản thân nhân học môi sinh phải nhận định được là trái đất mà con người đang sinh sống và sinh hoạt trên đó không phải là một hiện vật vô hồn, vô cảm, vô tri, vô giác mà là một *hệ thống*, chính ngữ pháp *hệ thống* là cơ sở lý luận cho phạm trù lý thuyết luận, phương pháp luận, khoa học luận cho nhân học môi sinh:

□ Một hệ thống là sự tổ chức có xếp đặt giữa các phần tử, trong đó các phần tử đều có chức năng, vai trò, vị trí để bảo vệ sự trật tự của hệ thống.

□ Một hệ thống là sự tổ chức của các ảnh hưởng qua lại, trong đó có ít nhất hai loại ảnh hưởng được hiểu như hai sự tương tác: thứ nhất là giữa các phần tử; thứ hai là của chính hệ thống tổng quát tác động lên các phần tử.

Chính định nghĩa của *hệ thống* làm nên định đề trong lý luận, rồi làm nên định luận trong phân tích và giải thích về các hậu quả về môi trường, các hệ lụy về môi sinh, trong đó con người đã làm nhiều sai lầm, mà sai lầm lấy ra để làm nhiều lần thì thành *lỗi*, mà lỗi cứ lập đi lập lại cùng lúc gây tác hại từ sinh mệnh đến tương lai của các sinh vật không biết thì đây chính là: *tội*! Chớ không còn là lỗi nữa. Các tội-lỗi này có thượng nguồn lịch sử của nó:

□ Khi con người tự cho phép nó là một thực thể ngoại hạng đứng ngoài, rồi đứng trên thiên nhiên, mà không có tri thức đầy đủ để thấy, hiểu, thấu thiên nhiên này chính là một hệ thống phức tạp, có tính quan hệ phức tạp qua tương tác vạn năng, với ảnh hưởng qua lại giữa phần tử và hệ thống.

□ Khi con người tự cho phép nó có quyền sở hữu thiên nhiên để khai phá, khai thác thiên nhiên theo cách vận dụng để tận dụng thiên nhiên. Chính quyền tư hữu hóa thiên nhiên này đưa tới thái độ và hành vi vừa chế ngự, vừa tiêu xài, vừa hoang phí, vừa «rác hóa» thiên nhiên và môi trường.

□ Khi con người tự cho phép nó có quyền không những sinh sống trong và trên thiên nhiên, rồi thêm quyền khai quật môi trường, quyền sinh sát trên môi sinh, không những chỉ trong tư duy đốt rừng, giết thú; mà ngay trong cả quá trình tri thức hóa nhân sinh, bằng các chủ thuyết về tiến bộ. Tại đây, các ngành khoa học xã hội nhân văn đều có mặt trong giai đoạn công nghiệp hóa từ thế kỷ thứ XVIII, để tôn vinh quyền quản lý thiên nhiên của con người. Từ đó, tạo ra một loại quyền độc tôn là con người có thể thuần hóa thiên nhiên, khuất phục môi sinh, quản thúc môi trường để phục vụ cho ý muốn, ý định, ý đồ «tiến bộ» của nó.

Hãy tìm hiểu thêm về phạm trù *hệ thống* đã làm nên định nghĩa, định đề, định luận trong phân tích và giải thích của nhân học môi sinh, tại đây các chuyên gia thấy rõ là:

□ *Luật nhân quả* của môi trường không phải là một loại phản xạ máy móc, mà nó có biến hóa phức tạp với quan hệ vạn năng của nó; cụ thể là không phải *nhân nào quả đó*, mà có khi qua sự tác động phức hợp của ô nhiễm, của biến đổi khí hậu, thì

không phải lúc nào cũng *nhân nào quả nấy*. Có khi gieo hạt này nhưng phải nhận quả kia. Gieo hạt lành nhưng nhận quả độc.

□ *Luật giới hạn* từ số lượng tới chất lượng, khi mà một hệ thống như trái đất chỉ nhận một cách rất giới hạn các ô nhiễm do con người gây ra, cũng như tầng khí quyển kín chỉ đủ sức nhận (vì không tiêu hóa được) các thán khí CO, thì sức chịu đựng của cả hai đều có giới hạn. Chính con người phải hiểu *giới hạn* chính là *giới luật*, là một vùng cấm vì khi vượt qua giới hạn này thì sinh mạng cũng như tương lai của mọi sinh vật sẽ bị đe dọa.

□ *Luật sụp đổ* khi mọi giới hạn bị vượt qua, khi mọi giới luật bị xóa trắng, lúc đó sự sụp đổ sẽ tới với một hệ thống sống như quả địa cầu hiện này, nó tới chậm với các chỉ báo để thông báo về *sự suy trầm* của nó trong môi trường. Nó tới ngày càng nhanh về *sự suy thoái* của môi sinh với nhiều sinh vật bị diệt chủng, nó tới chắc chắn với *sự khủng hoảng* bằng sự sụp đổ của cả một hệ thống, một cấu trúc, một cơ ngơi, và nó tới với cái chết của một sinh vật đã mất đất sống, miếng ăn.

Đây là một chuyện không xa xăm gì ngay trên đất nước Việt với:

- các thành phố bị thế giới xếp hạng cao nhất về ô nhiễm;
- đồng quê bị ngập lụt song hành cùng nghịch cảnh lúc hạn hán, lúc ngập lụt;
- không khí của các nhà máy nhiệt điện bằng than tạo ra các làn ung thư;
- các nguồn nước ngọt bị nhiễm ô trầm trọng nơi mà ngay trên quê hương của sông nước, dân Việt lại thiếu nước sạch để tiêu dùng;
- các công nghệ loại ô nhiễm nhất, kiểu Formosa tại Hà Tĩnh đã diệt một sớm một chiều môi trường biển của nhiều tỉnh miền Trung;
- các khu khai thác tài nguyên trên Tây Nguyên, mà Việt tộc đã biết đặt tên là các *bom bìn đỏ*, đã nằm trong tay *Tàu tặc* ngày đêm đe dọa các bình nguyên bên dưới, mà khi cần thì *Tàu phi* sẽ biến nó thành *Tàu nạn* cho con dân Việt, *Tàu họa* cho thiên nhiên, *Tàu hoạn* cho môi sinh.

Chính sự thiếu tri thức của nhân sinh về hệ thống địa cầu biết tương tác, nên con người đã hành xử với thiên nhiên, với môi sinh, với môi trường như loại hải tặc đang nắm tay lái trên một đại dương, mà chính nó cũng không có đồ hình để vượt qua ghềnh thác, qua đá ngầm... nên tên hải tặc này có thay vì rẽ tay phải, thì lại làm ngược lại là rẽ tay trái, để khi đắm tàu, chìm xuống thì không những sinh mạng của tên hải tặc này không còn mà tất cả những ai đi cùng với nó đều có thể bị thiệt mạng.





Môi trường nhiều sinh thái, môi sinh nhiều thế giới

Khi môi trường học cần liên minh với nhân học để nhận ra vai trò của con người trong thiên nhiên, và nhân học cần liên kết với môi trường học để nhận ra tính hữu hạn của môi trường, mà không khai thác triệt để đến triệt quy môi sinh, thì hai chuyên ngành này đã thấy dễ thấu:

* Môi trường nhiều sinh thái, nơi mà thiên nhiên không hề là một tổng thể đơn gian trong thuần nhất, mà nơi đây nhiều hệ sinh thái, và tính đa sinh thái từ động vật tới thực vật, biết sống dựa vào nhau nhưng cũng có những tổ chức cộng đồng, tập thể, xã hội mang tính đặc thù của mỗi sinh vật với các sinh sống riêng của chúng.

* Môi sinh nhiều thế giới, tại đây hệ đa sinh thái không những có tổ chức cộng đồng, tập thể, xã hội đặc thù của các sinh vật có sinh hoạt riêng, mà chính các tổ chức đặc thù với sinh hoạt riêng tạo ra những thế giới cùng sống chung với nhau trong một môi trường.

Từ nhận định về phạm trù *môi trường nhiều sinh thái-môi sinh nhiều thế giới*, môi trường học song hành với nhân học, sẽ tới một nhận định khác về hai loại xã hội con người với quan hệ hoàn toàn khác nhau trước thiên nhiên:

□ Các xã hội con người nơi mà truyền thống tri thức của tập thể xem thiên nhiên như đối tác cùng nhau hợp tác để sống còn, với sự tôn trọng lẫn nhau, nơi mà nhân sinh có nhân tính quý trọng môi sinh.

□ Các xã hội con người nơi mà sự khai thác triệt để môi trường song đôi cùng sự vận dụng các tri thức làm tăng năng suất của chính con người trên thiên nhiên, cùng lúc gây thiệt hại cho môi trường, gây thiệt mạng cho môi sinh.

Chính các khám phá mới của môi trường học, giúp các chuyên gia của nhân học trở lại một cách tỉnh táo và sáng suốt với các quan niệm đứng đắn về một nhân sinh quan biết dựa trên một thế giới quan biết xem các sinh vật trong thiên nhiên như đối tác cùng nhau hợp tác để sống còn. Vấn đề sâu xa trong liên minh giữa môi trường học và nhân học là hiểu được:

□ *Khả năng trao truyền tri thức và hiệu năng truyền thông* của từng loại sinh vật sống chung với nhau trong thiên nhiên.

□ *Khả năng trao đổi tri thức và hiệu năng truyền đạt* giữa các sinh vật sống chung với nhau trong cùng một môi trường.

Và, khi lập được các giải thích khách quan và khoa học tri thức về khả năng *đôi trao truyền- trao đổi* của các đối tác trong sống cùng một môi sinh, thì con người sẽ thấy rõ hơn, hiểu sâu hơn, thấu rộng hơn các hậu quả và các hệ lụy chống môi trường do chính con người tạo ra. Từ đây, con người phải đi thêm nhiều bước nữa để thấy, hiểu, thấu quyền được sống còn và quyền được tồn tại của các sinh vật đang chung sống với con người, nơi mà mọi sinh vật đều có *quyền sống như nhau*. Chính tại lập luận này: *quyền sống như nhau* sẽ làm con người thay đổi theo chiều rộng về *nhân sinh quan* của mình, thay đổi theo chiều sâu về *thế giới quan* của mình, thay đổi theo chiều cao về *vũ trụ quan* của mình. Và mỗi lần con người thay

đổi theo chiều *cao, sâu, xa, rộng* để đi về hướng *hay, đẹp, tốt, lành* cho mình và cho chung quanh là mỗi lần môi trường được cứu vãn, môi sinh được cứu rỗi.

Nhưng hiện nay, xã hội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN độc tài nhưng bắt tài trước thảm họa của môi trường, độc trị nhưng không biết quản trị trước bao hệ lụy về môi sinh, nên xã hội này đã phải sống với:

□ Các nhà máy nhiệt điện và thủy điện ngày đêm như hai kẻ sát nhân đang truy diệt môi trường, đang truy hủy môi sinh.

□ Chính con người lạm dụng hóa chất chống rầy, cùng lúc dùng các hóa chất khác chích, bơm vào cây trái, hoa quả để tạo ra sức tăng trưởng giả tạo của chúng, độc hại cho môi trường, cho con người.

Khi xã hội Việt Nam đang bị *hóa chất hóa*, tức là chính nó đang bị *đầu độc hóa* để rồi *nhắm mắt-cúi đầu-khoanh tay-qùy gối* vào ma lộ của *ung thư hóa* cấp vĩ mô của cấp quốc gia. Một xã hội đã và đang bị *hóa chất hóa-đầu độc hóa-ung thư hóa* bởi bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền đã đối xử tàn tệ với môi trường, bắt nạt với môi sinh, thì xã hội đó, với đất nước của nó, với dân tộc của nó đã bị *âm binh hóa* trên chính sinh lộ của mình.

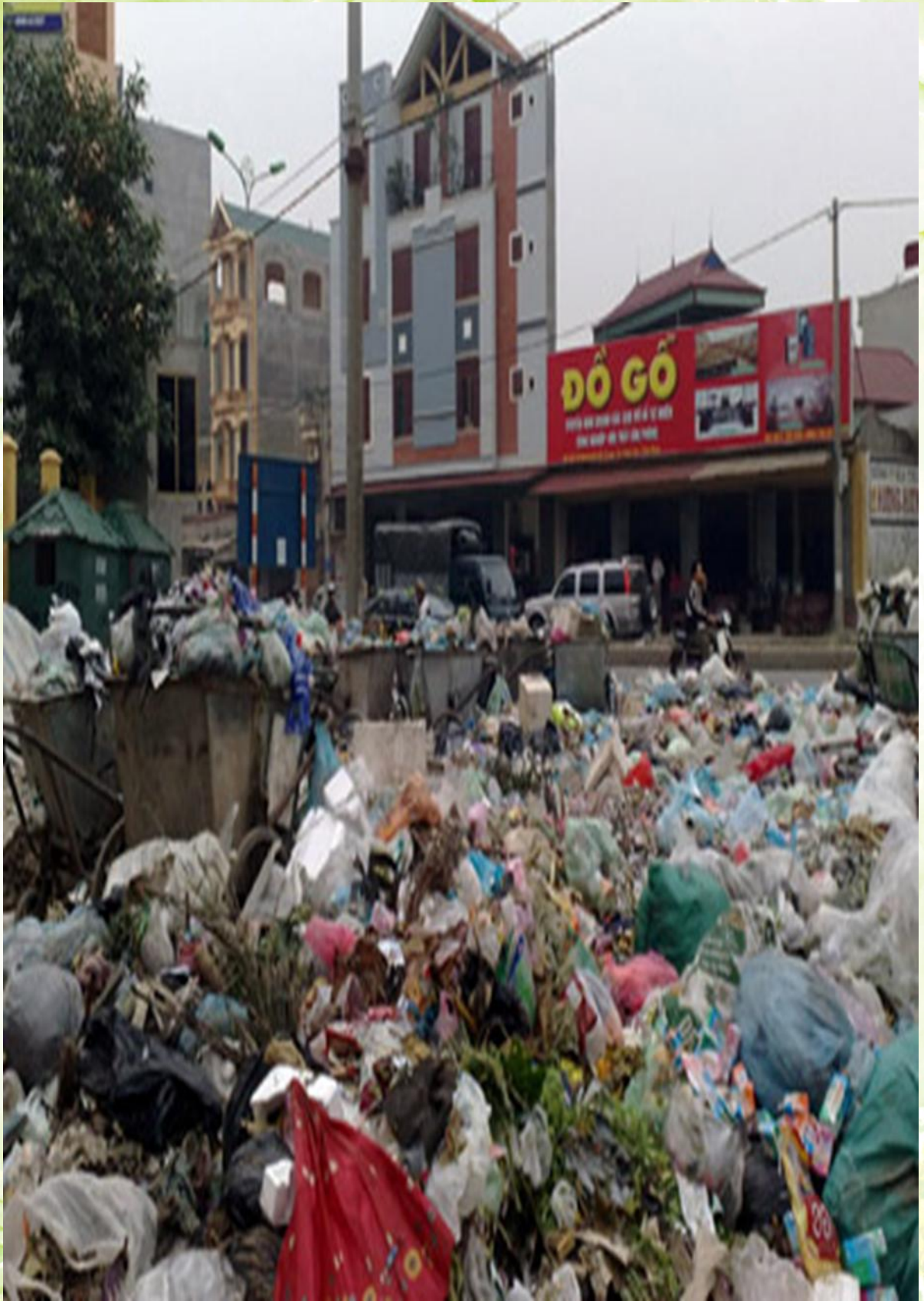
Trước *lối-đi-không-lối-thoát* của một nhân loại hiện nay, với khả năng duy lý từ khoa học khám phá thiên nhiên tới kỹ thuật khai thác môi trường, đã truy hủy môi sinh của bao nhiêu hệ sinh thái, của bao nhiêu sinh vật. Một nhân loại không hiểu hoặc chưa hiểu hệ chung-chia giữa các sinh vật, mà chỉ thấy quyền lực trong quyền lợi, vụ lợi vì tư lợi, nhân loại đó chắc chắn không thông minh, vì không tỉnh táo trong sáng suốt. Nơi mà đầu sỏ của hệ *độc* (*độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn*), không *chung-chia* mà ngược lại là *chia-chác* với đầu nậu là hệ *tham* (*tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền*) qua tham đất, tham rừng, tham cảnh quan... thì môi trường sẽ phải hấp hối hóa, và môi sinh sẽ phải trời trần hóa trước thảm họa truy cùng diệt tận chỉ bằng lòng tham của vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm.

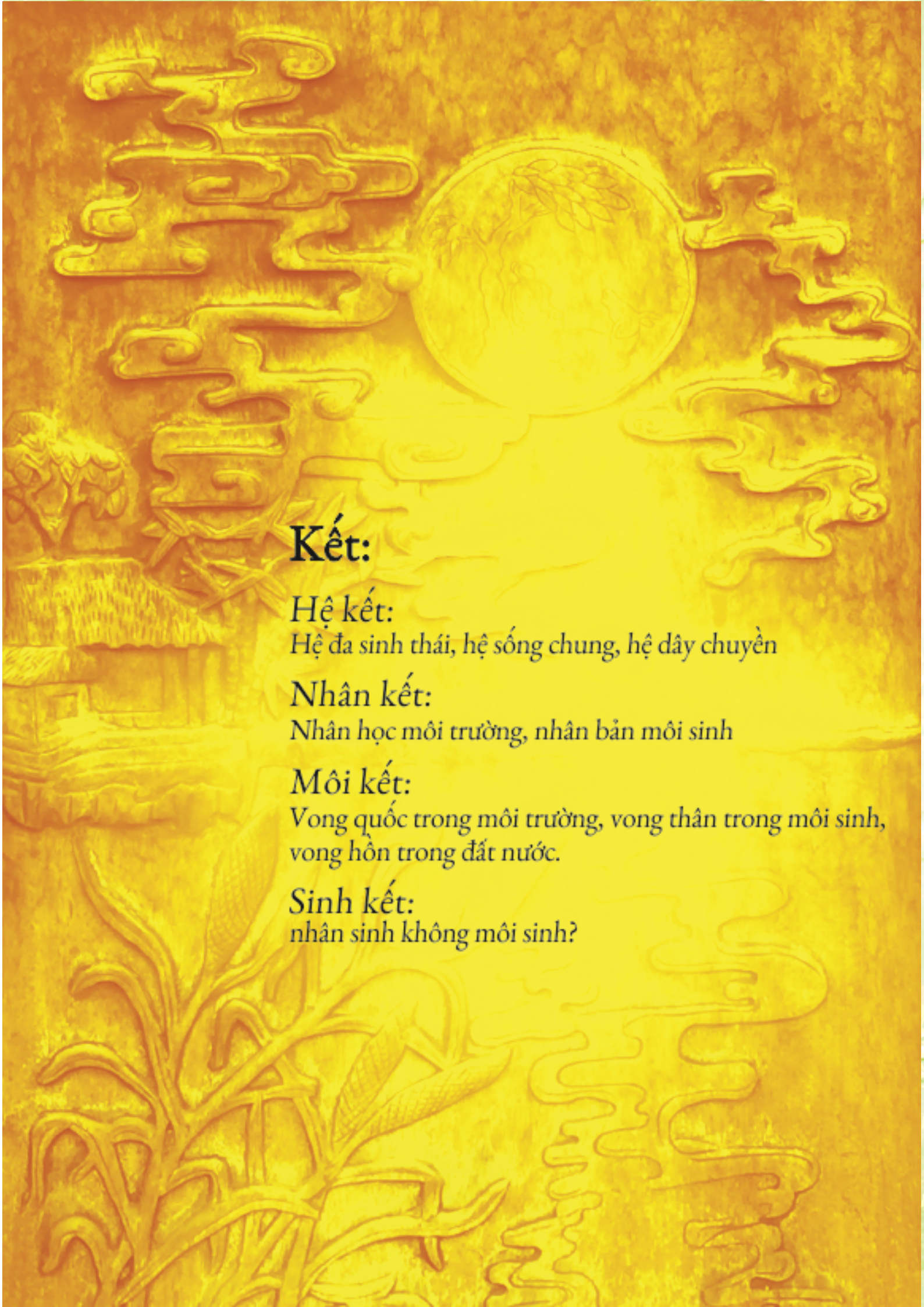
Trong khi đó, chính con người hoàn toàn có khả năng, vì năng khiếu để thấy-hiểu-thấu là:

□ Con người có cùng với các sinh vật khác các đặc tính của hệ *thông* (*thông minh, thông thạo, thông thái*) để tồn tại và sống còn trong cùng một môi trường với các sinh vật khác này.

□ Con người có cùng với các sinh vật khác các đặc tính khai sáng môi trường để tồn tại trong môi trường, khai sáng mà không khai thác vô tội vạ. Dù không thể sống chung một chỗ, chia chung các thực phẩm, nhưng mọi sinh vật trong môi sinh, từ con người tới động vật, từ thực vật tới côn trùng, tất cả cùng đều có cùng một mong cầu là được tồn tại trong môi sinh







Kết:

Hệ kết:

Hệ đa sinh thái, hệ sống chung, hệ dây chuyền

Nhân kết:

Nhân học môi trường, nhân bản môi sinh

Môi kết:

Vong quốc trong môi trường, vong thân trong môi sinh,
vong hồn trong đất nước.

Sinh kết:

nhân sinh không môi sinh?

Hệ kết:

Hệ đa sinh thái, hệ sống chung, hệ dây chuyền

Khi *nhân học môi sinh* biết ngừng lại thật lâu để phân tích phạm trù: anthropocène như là tác động của sinh hoạt con người lên một trường, thì tác động này là các tác hại khi con người truy hủy môi sinh, giết động vật, diệt thực vật. Đặt lên cán cân tác động và tác hại, thì phải đi sâu vào phân tích về *ý thức* của con người, biết hay không biết là mình đang gây tác hại lên các loại sinh vật khác. Ngay trong phạm trù của *ý thức*, ta cũng có những tác động rất khác nhau ngay trong sinh hoạt con người. Một sắc tộc miền cao đốt rừng làm rẫy để trồng trọt theo quy luật *đủ làm-đủ ăn-đủ sống*, hoàn toàn khác với bọn lâm tặc mang ma quyền tàn phá rừng để kiếm tiền, kiếm nhiều tiền, để làm giàu, cùng lúc chia chát với bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan. Cả ba: ma quyền, bạo quyền, tà quyền, sống chung với nhau trong một hệ thống âm binh, với *lòng tham không đáy* của chúng, thì không có một thiên nhiên nào, một môi trường nào, một môi sinh tồn tại lâu dài được với chúng. Đây chính là thảm trạng môi trường của Việt Nam hiện nay.

Hãy đi xa thêm nữa về hai thực tế mới trên vấn đề môi trường, mà nơi đây anthropocène được hiểu như sức ép tới từ con người làm thay đổi thiên nhiên, với môi trường càng ngày càng nhiều người sinh sống, sinh hoạt:

□ Thứ nhất là sức ép sinh sản không ngừng của con người mà nhân khẩu học xem như là một chỉ báo trung tâm, với thực tế của nhiều tỷ người khai thác trong tiêu xài, sinh sống rồi hủy hoại môi trường, trên một trái đất ngày càng kiệt quệ, với hằng số là: con người lấn và thiên nhiên lùi.

□ Thứ hai là sự bất lực của thiên nhiên, môi trường, môi sinh không thể tái tạo lại nguyên bản, như dạng nguyên thủy của nó, từ đây có một thực tế mới ra đời giữa các thể hệ khác nhau đang sống cùng nhau trên một trái đất. Cụ thể là thể hệ mai sau sẽ không có được thiên nhiên, môi trường, môi sinh như các thể hệ trước, sự khác biệt môi trường này chính là sự khác biệt về *thế giới quan*, về *vũ trụ quan* giữa các thể hệ.

Như vậy, phạm trù phân tích của anthropocène đưa chúng ta tới nhận định là tác động của sinh hoạt con người có:

□ *Hậu quả toàn diện trên trái đất*, nơi mà trái đất là một cấu trúc của một *hệ đa sinh thái*, mà con người chưa hiểu hết về sự vận hành của nó.

□ *Hậu quả sâu xa trên môi sinh*, nơi mà trái đất là một *hệ chung sống* của vô vàn sinh vật, mà con người chưa hiểu hết về các quan hệ giữa các sinh vật này

□ *Hậu quả lâu dài về thời gian*, nơi mà trái đất là một *hệ dây chuyền* của một môi sinh với các sinh vật có quan hệ sống còn với nhau, biết sống dựa vào nhau, nơi mà con người chưa biết nhiều về các yếu tố tác động lên tuổi thọ của từng sinh vật.

Nếu sinh hoạt con người tác động lên thiên nhiên, môi trường, môi sinh với các hậu quả: *toàn diện, sâu xa, lâu dài* mà chính con người không thấy đầy đủ về cấu trúc, không hiểu trọn vẹn về môi sinh, không thấu sâu rộng về sự quan hệ sống còn với nhau giữa các sinh vật, thì chính con người đang vô minh và vô tri ngay trên chính

hành động, hành tác của mình. Thí dụ biến đổi khí hậu hiện nay gây giông bão, gây ngập lụt, gây ra sạt lở... cho thấy rõ là kiến thức của con người hiện nay còn rất phiến diện, cục bộ trước hệ đa sinh thái của trái đất.

Khi con người vừa vô minh, vừa vô tri ngay trên chính môi trường của mình, nơi mà trái đất vừa là một cấu trúc của một *hệ đa sinh thái*, vừa là *hệ chung sống* của vô vàn sinh vật, vừa là một *hệ dây chuyền* của một môi sinh với các sinh vật có quan hệ sống còn với nhau. Nhiều chuyên gia của môi trường học đã ý thức được tầm vóc của cụm từ: *môi trường*, vô cùng phức tạp với ba phạm trù: *hệ đa sinh thái*, *hệ sống chung*, *hệ dây chuyền*. Nên họ đã đưa ra hình ảnh là con người sống với môi trường như người lái tàu lạc trên đại dương nhưng với tri thức của một con tép giữa đại dương! Thông kê thế giới đã làm rõ thảm kịch môi trường của con người, không đầy một thế kỷ mà con người đã thấy phân nửa chim chóc, phân nửa côn trùng, phân nửa loại bò sát... đã mất dạng, tức là đã tuyệt chủng ngay trong môi sinh hiện nay. Nếu số lượng dân số tăng lên cấp tỷ, với sự can thiệp của máy móc, kỹ thuật tăng lên gấp triệu, thì vận tốc biến đổi môi trường, từ thay đổi khí hậu tới suy mòn môi sinh... sẽ tăng lên gấp bội! Định lượng như vậy cho ta thấy số phận của môi trường thật bi thảm, bi đát hơn là nó mang theo số kiếp của con người thật bi đát!

Hãy trở lại thảm trạng làm nên thảm cảnh của môi trường Việt hiện nay với hình ảnh *quê hương gấm vóc* thửa nào giờ đã thành bãi rác vô cùng nhiễm ô của bao công nghiệp bẩn, hóa chất độc... Hiện trạng này nhân số làng ung thư ngày càng nhiều, đây số người bị ung thư hằng năm lên ngày càng cao, và nó đã quá cao qua thông kê hiện nay của thế giới; với bạo quyền độc đảng giữ độc quyền trong độc tài nhưng bắt tài trong quản lý môi trường, độc trị nhưng không hề biết quản trị môi sinh Việt. *Bạo quyền độc đảng* không những mở cửa sổ cho *tà quyền tham quan* buôn rừng bán đất, mở cửa sau cho ma quyền tham đất, tham gỗ, truy diệt rừng trên mọi miền đất nước, nó còn mở cả nóc nhà Tây Nguyên cho *Tàu tặc* vào để làm nên *Tàu họa* với túi bom bìn trên cao sẵn sàng gây *Tàu nạn* cho nhiều bình nguyên dưới thấp.

Ví tri thức của con người chỉ là *con tép* giữa đại dương! Quả là một bi kịch, Việt tộc phải tận dụng kiến thức đấu tranh dân chủ, phải vận dụng tri thức đòi hỏi nhân quyền, cùng lúc đòi hỏi chủ quyền được bảo vệ thiên nhiên Việt, môi trường Việt, môi sinh Việt để *con tép* không bị chết cạn, chết khô, chết héo, chết khát vì bị bạo quyền, tà quyền, ma quyền, đang song hành với *Tàu tặc*, *Tàu họa*, *Tàu nạn*, chúng đang mang *con tép* ra thiêu nướng trước chân trời thảm họa môi trường Việt!





Nhân kết:

Nhân học môi trường, nhân bản môi sinh

Nhân học khi nghiên cứu về môi trường trao tới *nhân lý* một *nhân trí* để cảnh giác *nhân loại*: sự cần trọng trước lòng *tham hiện tại* của con người khi nó muốn khai thác triệt để thiên nhiên, nạo vét tài nguyên, truy hủy môi trường, xóa diệt môi sinh. Hãy định nghĩa để định luận về lòng *tham hiện tại*, từ *ăn tươi nuốt sống* bằng *nghiến rừng, nuốt đất* với thái độ *ăn cháo đá bát* khi tài nguyên của thiên nhiên bị cạn kiệt, với hành vi *bây chết mặc bay* với những hậu quả của ô nhiễm.

Nhân học khi khảo sát về môi trường trao tới *nhân trí* một *nhân trí* để cảnh báo *nhân thế*: tương lai của *nhân loại* không hề là sự nối dài tự nhiên một cách máy móc từ hiện tại tới tương lai, từ hôm nay tới ngày mai. Tương lai của *nhân sinh* là chân trời trong đó có kết quả của lương tri hoặc hậu quả của vô tri, với những hiệu quả của nhân bản hoặc với hệ lụy của vô minh. Vì vô giác với môi trường, vô cảm với môi sinh, khai thác bừa bãi, vô tội vạ, vơ vét tài nguyên cho tới khi của môi trường gục ngã, môi sinh đuối quy, thì chân trời sẽ xám tối rồi đen nghịt để đưa con người vào thẳng cõi chết! Chết trong vô tri, vô minh, vô giác, vô cảm là một cái chết *xấu, tồi, tục, dở*, tới từ cái tội *thâm, độc, ác, hiểm* với môi trường và môi sinh.

Nhân học khi điều tra về biến đổi môi trường song hành cùng thay đổi khí hậu gửi tới *nhân văn* một *nhân lý* để cảnh cáo *nhân gian* là: *sự sống* làm nên *sức sống* nhờ môi trường sạch với môi sinh lành kết tụ ra *nhân tính* với ít nhất ba kết luận:

-Trái đất trong tương lai (rất gần) là *đễ sống* hay *khó sống*. Cụ thể là *sống được* hay *không sống được*, mà câu trả lời là thái độ của nhân loại đối xử ra sao với môi trường sống của mình.

-Nếu trong thế kỷ qua *nhân lý* giúp *nhân loại* đã lột mặt nạ bạo hành của thực dân, bạo động của đế quốc trên môi trường, thì chính quyền và lãnh đạo chính trị hiện nay phải quyết đoán trong quyết sách bảo vệ đất-nước.

-Tiền đề của tổ tiên, tương lai của các thế hệ mai sau không ngừng ở con người, mà phải mở rộng, mở sâu, mở cao ra quan niệm về *Việt tộc* không những là *dân tộc Việt* mà còn là *môi trường Việt* luôn song hành, song đôi, song lứa, đồng hội đồng thuyền, cùng *đồng bào Việt*.

Nhân học sẽ có cùng một định hướng với *môi trường học* khi cả hai đề nghị phân tích và giải thích môi trường và môi sinh bằng những *hệ thống của quan hệ*: quan hệ giữa con người và thiên nhiên, quan hệ giữa các sinh vật có mặt trên trái đất, quan hệ giữa con người và sinh vật cùng nhau tác động trên môi trường. Đây vừa là môi trường tri thức của nhân sinh, mà còn phải là môi trường về nhận thức qua giáo dục. Trước thảm cảnh môi trường bị tàn phá, môi sinh bị hủy diệt từ vô tri thức tới vô trách nhiệm của chính quyền do ĐCSVN lãnh đạo, thì ngược lại tại các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, họ đã đưa vào giáo dục, giáo khoa, giáo trình những *hệ thống của quan hệ* giữa con người và sinh thái. Bi kịch của *độc đảng*, qua *độc tài* nhưng bắt tài, *độc trị* mà không biết quản trị môi trường là đây. Sau gần nửa thế kỷ lấy *độc quyền* để tự *độc tôn* đã biến *quê hương* gấm vóc thành một bãi rác độc hại, ngày ngày ung thư hóa môi trường của Việt tộc.

Nhân học khi *chung lưng đấu cật* với *môi trường học* thì các phân tích và giải thích của khoa học thực nghiệm, từ sinh học tới hóa học, đã và sẽ giúp con người *định vị lại để định nghĩa lại* thế nào là con người? Tại đây, con người không phải là một thực thể độc lập với các thành tố hoàn toàn tự chủ và tự lập để tự cấu tạo ra nó. Mà trong con người có sự hiện hữu của các sinh vật khác, từ vi khuẩn tới vi trùng, cùng nhiều tạo chất khác mà các sinh vật khác, từ động vật tới thực vật, cũng có. Nên con người không hề đứng biệt lập, không hề đứng ngoài hoặc đứng cạnh, đứng cao hơn hệ sinh thái mà con người đang sống, mà con người chỉ là một phần tử, một bộ phận của hệ sinh thái.

Nhân học khi *đồng hội đồng thuyền* với *môi trường học*, thì mọi chủ thể yêu môi trường, mọi công dân trọng môi sinh sẽ có cùng một nhận thức là con người chỉ là một mắt xích trong một chuỗi dây chuyền với nhiều quan hệ, vừa phức tạp và vừa chằng chịt trong hệ sinh thái. Mỗi chuyển động của một mắt xích sẽ có hậu quả dây chuyền, có hệ lụy trong hiện tại và tương lai. Giáo lý tổ tiên Việt dạy con cháu *bứt dây động rừng* với các quy luật *nhân quả*, từ vi mô tới vĩ mô, song hành cùng các giáo lý *ăn ở có hậu*, với *uống nước nhớ nguồn* mà uống nước của môi trường thì phải nhớ bảo vệ môi trường. Rồi *ăn quả nhớ kẻ trồng cây* và ăn quả của môi sinh thì phải bảo trì, bảo quản cho bằng được môi sinh. Biết luôn *ăn cây nào rào cây nấy*, mà động từ *rào* của sự thông minh là hành động có ý thức biết bảo vệ sự sống, chứ không hề là thái độ ích kỷ hoặc vụ lợi của riêng ai, khai thác môi trường và tận dụng môi sinh cho riêng mình.

Nhân học khi biết *đồng kham cộng khổ* cùng *môi trường học* để thấu hiểu các hậu quả độc hại trên môi trường do ô nhiễm tới từ các sinh hoạt của con người chỉ biết khai thác môi trường mà không biết bảo vệ môi sinh. Tại đây, *nhân học* và *môi trường học* cũng nên từ bỏ quan niệm *riêng-chung*, trong đó *cái riêng* là sở hữu của một người, *cái chung* là sở hữu của mọi người; *cái riêng* là tư lợi, *cái chung* là công ích. Từ bỏ quan niệm *riêng-chung* để đi tới quan niệm *chia-chung*, trong đó *cái riêng* trong tư hữu riêng cá nhân có *gốc, rễ, cội, nguồn* từ *cái chung* của một môi trường tổng thể. Và khi con người muốn *cái riêng* của tư lợi không triệt hạ *cái chung* của môi trường thì con người phải có các định chế và các cơ chế, nơi mà các tập thể, các cộng đồng, các quốc gia phải xem xét và phán quyết bằng khoa học và luật pháp các phương án sử dụng môi trường, các phương pháp vận dụng môi sinh, từ *riêng* tới *chung*. Sử dụng môi trường mà không triệt dụng, vận dụng môi sinh mà không hủy dụng, vì triệt dụng và hủy dụng đều là tội ác triệt hủy môi trường.

Nhân học cùng *môi trường học* phải biết tổ chức lại kiến thức để tư duy cách khác, mà cách khác này tới từ quá trình của nhận thức là: con người sống sót trong môi trường gục, trong môi sinh chết thì con người đã nhận số phận của âm binh!





Môi kết:

Vong quốc trong môi trường, vong thân trong môi sinh, vong hồn trong đất nước.

Không cần rời thành phố, người dân cũng thấy và hiểu môi trường chung quanh mình đang bị tàn phá một cách thảm hại:

□ Ngập lụt thường xuyên các đường phố trong các đô thị sau mỗi trận mưa to, mà lý do phá rừng là chủ yếu, cây rừng không còn để ngăn chặn hữu hiệu các trận mưa.

□ Ngập lụt thường xuyên các đường phố trong các đô thị mỗi trận mưa to, mà lý do ngăn hủy các dòng chảy của sông ngòi, dễ dàng làm ngập lụt cả thành phố.

Khi rời thành phố, người dân đã thấy và nhận ra là môi trường chung quanh mình đang bị hủy diệt một cách tàn khốc:

□ Những cánh rừng bị trọc đầu, trần thân, với sự khai thác vô tội vạ của con người, nơi mà kẻ có tiền đã mua chuộc bằng tham nhũng, để bóc trần tận xương tủy những cánh rừng nguyên sinh.

□ Những bìa rừng với bộ áo xanh tươi bên ngoài, nhưng khi người ta vào sâu một chút trong rừng, thì cảnh trần trụi là sự rỗng nát của môi trường, tàn lụi của môi sinh, đã bị nạo vét một cách vô lương tri nhất.

Khi trở lại thành phố, người dân cũng thấy được và thấu ra là môi trường chung quanh mình đang bị truy diệt một cách tồi tệ:

□ Những biệt thự, biệt phủ của các tham quan, sống giàu sang như loại ký sinh trùng được béo bở hóa qua tham ô, tham nhũng. Bọn *sâu dân một nước* này tự cho phép chúng *trộm, cắp, cướp, giết* các loại gỗ quý hiếm để xây biệt thự, biệt phủ của chúng.

□ Những biệt thự, biệt phủ của các bọn tham quan *sâu dân một nước* này đã tạo ra *sâu rừng một gỗ* theo nghĩa bất nhân nhất trong nhân tính. Chúng ăn một ngay trên môi trường để có các loại gỗ quý hiếm để xây biệt thự, biệt phủ của chúng.

Khi người thành phố nghe và thấy các cây quý hiếm khi chưa bị đốn đã được khắc tên các tham quan trên thân gỗ, người dân mới hiểu ra là ngay trong chuyện *trộm, cắp, cướp, giết* giữa đám tham quan, chúng có:

□ Phản xạ ký sinh trùng loài ruồi nhặng lúc *tranh, giành, sang, đoạt* từng cây gỗ quý ngay trong rừng. Bọn tham quan *sâu dân một nước* này đã *sâu rừng một gỗ* theo nghĩa bỉ ổi nhất đối với môi trường qua hành động *gặm, nhai, nuốt, nghiền* từng sinh vật của môi trường thiên nhiên. Với lòng tham không đáy, chúng diệt môi trường ngay trên thượng nguồn của môi sinh.

□ Chúng sẵn sàng thanh trừng, thủ tiêu, tàn sát nhau như người dân đã thấy chúng thanh toán nhau tại Yên Bái. Trong phản xạ *ăn tàn phá tận* của loài mục súc vô luân của loài tham quan, luôn có phản ứng *phản rừng hại biển*, nên chúng chỉ cần

đi thêm một bước nữa là chúng sẽ *phản dân hại nước*, đi thêm hai bước nữa thì chúng sẽ *buôn dân bán nước*.

Loài tham quan này hoàn toàn vô cảm trước *Tàu tặc* đã và đang cướp biển, đảo, đất của ta! Chúng vô giác trước cảnh *Tàu họa*, kiểu Formosa, đã hủy diệt cả một môi trường rộng lớn tại miền Trung của non nước Việt! Chúng vô tri với *Tàu hoạn* đưa thực phẩm bẩn, hóa chất độc vừa giết con dân Việt, vừa diệt môi sinh Việt! Chúng vô minh trước *Tàu nạn* với các nhà máy nhiệt điện theo mô thức của *Tàu phi* phê thải tro bay bừa bãi trên nhiều vùng của đất nước Việt! Chúng vô luân *nhắm mắt-cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* trước mô hình âm binh của *Tàu tà* là truy diệt từ con người tới môi trường, để hủy bại Việt tộc. Khi bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền kết cấu lại với nhau để thành loài âm binh ăn tàn môi trường, phá diệt môi sinh, thì chính chúng đã:

□ Đôn mạt hóa *nhân tính, nhân lý* của chính chúng, vì *nhân tri, nhân trí* đã vắng bóng trong *nhân phẩm* của chúng.

□ Mạt vận hóa *nhân nghĩa, nhân từ* của chính chúng, vì *nhân văn, nhân bản* đã biệt tăm trong *nhân đạo* của chúng.

Nên loài tham quan này đừng mong có *nhân vị* trong *nhân gian, nhân thế*! Chỉ vì:

□ *Nhân cách* của loài tham quan *truy cùng diệt tận* môi trường và môi sinh là vô *nhân cách* chỉ biết sống với các sinh vật chết vì đã bị chúng giết, để chúng trưng bày ngay trong biệt phủ, biệt thự của chúng. Vì chúng chỉ thấy đẹp với các động vật và thực vật đã bị chúng giết chết, chúng sống để tư hữu hóa những cái chết!

□ *Nhân dạng* của loài tham quan *sâu rùng một gổ* đã *ăn tận phá mạt* trong phản xạ *phản rùng hại biển* chỉ biết tôn vinh *cái chết* do bị *giết* tới từ *cái ác* làm ra *cái tội* mà *trời không dung đất không tha*, qua *tội ác* hủy môi trường, *tội phạm* diệt môi sinh! Chúng là bọn *tội đồ* với đất-và-nước của đồng-bào-Việt, vì chúng đã *ăn rùng, cạp cây, giết thú* trong thiên nhiên, nên chúng sẽ không có *mô xanh cỏ đẹp* khi chúng xuống huyết, chúng chỉ có *mô khô cỏ héo* mà thôi!

□ *Nhân diện* của loài tham quan *trộm, cắp, cướp, giạt* các loại gổ quý hiếm để xây biệt thự, biệt phủ của chúng, với khuôn mặt có miệng lưỡi của âm binh chỉ biết *gặm, nhai, nuốt, nghiền* từng sinh vật trong môi trường thiên nhiên. Chúng có hàm răng của *xấu, tòi, tục, dở* của loại *ăn tươi nuốt sống*! Chúng có mắt tham, mũi nhùng của *thâm, độc, ác, hiểm* của loài *ăn cháo đá bát*, nên chúng đã *vong quốc* ngay trong môi trường của tổ tiên Việt, chúng đã *vong thân* ngay trong môi sinh của dân tộc, nên chúng *vong hồn* ngay trong đất nước Việt.







Sinh kết: nhân sinh không môi sinh?

Nếu nhân học môi sinh ngày ngày phân tích rồi giải thích về nhân sinh, đang vận dụng, sử dụng, tận dụng môi trường; đang tiêu dùng, tiêu xài, tiêu phá môi sinh, thì chính nhân học môi sinh này phải lập luận để diễn luận là nhân sinh đang tự biên rồi tự diễn một kịch bản, có lẽ là bi kịch, không chừng là thảm kịch là sẽ tới một ngày: *nhân sinh không môi sinh!*

□





Các bản thảo, các bài giảng có thể tham khảo và tiếp nhận qua
Facebook *Vùng khả luận (trang thầy Khóa)*.

NHÂN LUẬN (*l'argumentation humaine*)
CHÍNH LUẬN (*l'argumentation politique*)
DUYÊN LUẬN (*l'argumentation relationnelle*)
KIỆP LUẬN (*l'argumentation karmique*)
KHOA HỌC LUẬN (*l'argumentation épistémologique*)
LÝ THUYẾT LUẬN (*l'argumentation théorique*)
MỸ LUẬN (*l'argumentation esthétique*)
NGHỆ LUẬN (*l'argumentation artistique*)
PHƯƠNG PHÁP LUẬN (*l'argumentation méthodologique*)
TÂM LUẬN (*l'argumentation affective*)
THI LUẬN (*l'argumentation poétique*)
TÌNH LUẬN (*l'argumentation sentimentale*)
VĂN LUẬN (*l'argumentation littéraire*)
TỰ LUẬN (*l'argumentation libérée*)
TRỰC LUẬN (*l'argumentation directe*)
XÃ LUẬN (*l'argumentation sociétale*)
OAN LUẬN (*l'argumentation contre l'injustice*)
BỤI LUẬN (*l'argumentation à propos de la « poussière de la vie »*)
VIỆT LUẬN (*L'argumentation vietnamienne*)
LINH LUẬN (*L'argumentation spirituelle*)
TỘI LUẬN (*l'argumentation contre le crime*)
GIÁO LUẬN (*l'argumentation éducative*)
TUỆ LUẬN (*l'argumentation transmissive*).



Lê Hữu Khóa

Giáo sư Đại học Lille
Tiến sĩ quốc gia trường gia Cao học khoa học xã hội Paris
Tiến sĩ xã hội học Đại học Nice-Sophia Antipolis
Giám đốc Ban Cao học châu Á
Giám đốc biên tập Anthropol-Asie
Chủ tịch nhóm Nghiên cứu Nhập cư Đông Nam Á
Cố vấn Chương trình chống Kỳ thị của UNESCO – Liên Hiệp Quốc
Cố vấn Trung tâm quốc tế giáo khoa. Paris.
Cố vấn thẩm định giáo dục và nghiên cứu đại học Bourgogne-Franche-Comté
Biên tập viên tập chí Hommes&Migrations
Thành viên hội đồng khoa học bảo tàng lịch sử nhập cư
Thành viên hội đồng khoa học Viện nghiên cứu Đông nam á
Hội viên danh dự nhóm Thuyết khác biệt, Học viện nghiên cứu thế giới.